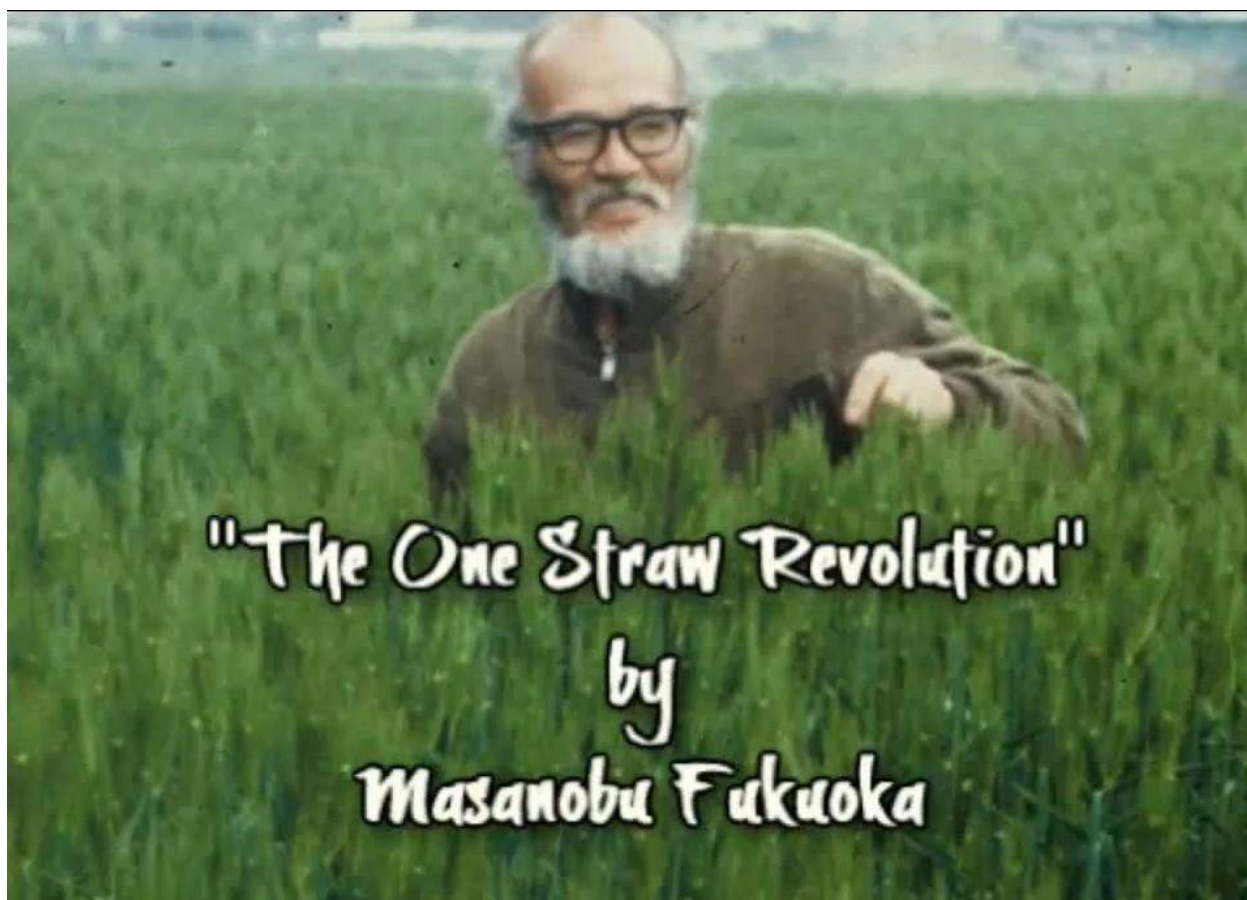




CÁCH MẠNG RƠM

Masanobu Fukuoka

Lời ngỏ

Bản dịch được tham khảo từ cuốn sách “The One Straw Revolution “ của tác giả Masanobu Fukuoka .Bản dịch chỉ nhằm mục đích nghiên cứu và học tập. Bất kỳ nỗ lực nào nhằm phân phối và xuất bản phiên bản này trong bất kỳ hình thức nào cần được xin phép nhà xuất bản nắm giữ bản quyền cuốn sách này. Ebook lưu hành nội bộ trong team ALL , New Age.

Dịch thuật: Harmony, Midori,...

Biên tập và kiểm duyệt: Son of Light,...

...Cuốn sách này không đơn thuần là viết về thực hành nông nghiệp tự nhiên, hàm lượng tri thức trong nó vượt ngoài khuôn khổ của tiêu đề ... Nó là nông nghiệp Vô Vi ... Một bước chuyển tiếp tiến tới xã hội tâm linh... Một mảnh ghép trên con đường đưa bạn trở về Nhà, với hành trang tình yêu và ánh sáng dẫn lối bạn đi!

Phước lành với tình yêu và ánh sáng dành cho các tình yêu của tôi!



PHẦN I

HÃY NHÌN VÀO NHỮNG HẠT LÚA NÀY

Tôi tin rằng cuộc cách mạng có thể bắt đầu chỉ từ 1 sợi rơm này. Khi mới nhìn thoáng qua, sợi rơm có vẻ nhỏ, nhẹ và không mấy quan trọng. Khó có thể tin rằng nó có thể bắt đầu 1 cuộc cách mạng. Tuy nhiên, tôi đã nhận ra được sức mạnh ẩn chứa trong sợi rơm này. Với tôi cuộc cách mạng này rất thật.

Hãy nhìn vào những cánh đồng lúa mạch này. Khi chín nó sẽ cho năng suất khoảng 1300 pound (1 pound = 0.4536 kg) trên mỗi acre (1 acre = 0.405 ha). Tôi tin rằng đây là năng suất cao nhất đạt được ở quận Ehime. Và nếu đây là năng suất cao nhất ở quận Ehime thì đồng nghĩa với việc nó cũng là năng suất cao nhất nước bởi vì Ehime là khu vực nông nghiệp chính của Nhật Bản... và thêm nữa những cánh đồng này đã không được cày xới 1 tí gì trong suốt 25 năm qua.

Khi trồng trọt tôi chỉ đơn giản tung hạt giống lúa mạch trên các cánh đồng này vào mùa thu, khi những cây lúa vẫn còn trên cánh đồng. Vài tuần sau đó, tôi thu hoạch lúa và tán xạ rơm lên các cánh đồng. Tôi cũng làm điều tương tự khi trồng cây lúa gạo. Vụ lúa đông này sẽ được thu hoạch vào khoảng ngày 20 tháng 5. Và khoảng 2 tuần trước khi lúa chín hoàn toàn, tôi lại đi rải hạt giống lúa gạo vào khu vực có các cây lúa mạch này. Sau mùa đông, khi lúa đã được thu hoạch và đập xong, tôi lại rải rơm của các cây lúa mạch lên cánh đồng.

Tôi tin rằng sử dụng cùng phương pháp để trồng lúa và vụ lúa đông chính là điểm độc đáo của cách trồng trọt này. Tuy nhiên vẫn có cách thức dễ hơn. Khi chúng ta đi qua những cánh đồng tiếp theo, hãy để tôi chỉ cho bạn thấy những ruộng lúa đã được gieo hạt vào mùa thu vừa rồi cùng lúc với vụ lúa đông. Toàn bộ việc gieo trồng được kết thúc trước ngày đầu năm mới.

Bạn có thể thấy rằng cỏ ba lá trắng và cỏ dại cũng mọc trên các cánh đồng này. Hạt giống cỏ ba lá được gieo xen kẽ các cây lúa vào khoảng đầu

tháng 10, 1 khoảng thời gian ngắn trước lúa mạch. Tôi không cần quan tâm đến việc gieo trồng cỏ dại bởi vì nó tự mọc 1 cách khá dễ dàng.

Tóm lại việc gieo trồng trên cánh đồng này như sau: đầu tháng 10, hạt giống cỏ ba lá được gieo rắc xen kẽ với lúa, và vụ lúa xuân được thực hiện vào khoảng giữa tháng.



Những cánh đồng này không hề được cày xới trong suốt 25 năm qua.

Đầu tháng 11, lúa được thu hoạch và hạt giống cho năm sau được gieo xuống và rơm được rải trên khắp cánh đồng. Lúa mạch bạn thấy trước mặt được trồng theo cách này. Để chăm sóc cho 1 cánh đồng rộng khoảng $\frac{1}{4}$ acre (mẫu anh – đơn vị đo diện tích), chỉ cần 1 hoặc 2 người làm việc vài ngày là đủ để chuẩn bị cho vụ lúa đông. Dường như có lẽ có cách đơn giản hơn để trồng trọt.

Phương pháp này hoàn toàn mâu thuẫn với các kỹ thuật canh tác nông nghiệp hiện đại. Nó vứt bỏ tất cả các kiến thức khoa học cũng như kỹ thuật trồng trọt truyền thống sang 1 bên. Với cách thức trồng trọt này, không sử dụng máy móc, không cần chuẩn bị phân bón, và không dùng 1 loại hóa chất nào; tuy nhiên vẫn cho năng suất tương đương hoặc cao hơn so với các nông trại khác ở Nhật Bản. Bằng chứng ở ngay trước mắt bạn.

Không gì cả

Gần đây mọi người bắt đầu hỏi tôi vì sao lại theo đuổi phương pháp này từ nhiều năm trước. Cho tới giờ, tôi chưa thảo luận việc này với bất kỳ ai. Bởi vì thật ra không có gì để nói về nó cả. Nó cực kỳ đơn giản, lúc ban đầu nó chỉ là 1 cú shock, 1 kinh nghiệm nhỏ hay 1 ý tưởng lóe lên.

Sự nhận thức này hoàn toàn thay đổi cuộc đời của tôi. Không có gì nhiều để nói về việc này cả, tuy nhiên có thể tóm gọn nó như sau: “Loài người thật ra không biết gì cả. Không có giá trị nội tại trong bất cứ thứ gì, và mỗi hành động đều là những cố gắng vô ích, không có chút ý nghĩa nào”. Điều này nghe có vẻ phi lý, nhưng khi miêu tả nó bằng câu chữ thì đây là cách duy nhất để mô tả về nó.

“Suy nghĩ này” đột ngột xuất hiện trong đầu tôi khi còn rất trẻ. Tôi đã không chắc rằng có phải tất cả sự hiểu biết và cố gắng của con người đều vô nghĩa và không có giá trị hay không, nhưng tôi đã suy xét nhiều về điều này và cố gắng xóa nhòa ý nghĩa này, tuy nhiên tôi không thể tìm thấy 1 sự mâu thuẫn nào về nó cả. Ý nghĩ đó cứ âm ỉ cháy trong tôi.

Có 1 niềm tin được chấp nhận rộng rãi đó là trí thông minh của con người là hoàn hảo, loài người là sinh vật có những giá trị đặc biệt, và những sự sáng tạo cũng như thành tựu về văn hóa và lịch sử là những điều tuyệt vời. Đó chính là niềm tin thông thường của mọi người.

Từ khi tôi bắt đầu có suy nghĩ đối nghịch lại với niềm tin này, tôi đã không thể giao tiếp cũng như chia sẻ tầm nhìn của mình với bất kỳ ai. Cuối cùng tôi quyết định chuyển những suy nghĩ của mình sang các ứng dụng trong thực tế, để xem nhưng hiểu biết của tôi là đúng hay sai. Tôi

dành cả cuộc đời để trồng trọt lúa gạo và các vụ lúa xuân – đây là những việc mà tôi đã làm.

Và kinh nghiệm này đã thay đổi cuộc đời tôi ra sao?

40 năm trước, khi tôi 25 tuổi. Tôi làm việc tại cục hải quan Yokohama tại Bộ phận kiểm tra cây trồng. Công việc chính của tôi là giám sát vấn đề sâu bệnh với các cây trồng được vận chuyển ra vào. Thật may mắn là tôi có khá nhiều thời gian rảnh rỗi, và tôi đã dùng nó để nghiên cứu trong phòng thí nghiệm, xem xét các vấn đề bệnh lý học của cây trồng. Phòng thí nghiệm này nằm kế công viên Yamate và nhìn xuống vịnh Yokohama từ con dốc. Đối diện là nhà thờ công giáo, và gần bãi biển là trường nữ sinh Ferris. Ở đây rất yên tĩnh, 1 môi trường hoàn hảo cho việc nghiên cứu.

Nhà nghiên cứu bệnh lý học tại phòng thí nghiệm là Eiichi Kurosawa. Tôi từng học về bệnh lý cây trồng với Makoto Okera, đó là 1 giáo viên tại trường phổ thông nông nghiệp Gifu, và được sự hướng dẫn từ Suehiko Igata của Trung tâm kiểm định nông nghiệp quận Okayama.

Tôi rất may mắn khi được là sinh viên của giáo sư Kurosawa. Mặc dù ông không được biết đến trong giới hàn lâm thế giới, nhưng ông là người đã cách ly và phát triển các loại nấm mà gây nên bệnh lúa von ở cây lúa. Ông là người đầu tiên trích xuất các kích thích tố phát triển của cây (gibberellin) từ các loại nấm. Loại kích thích tố này, khi được hấp thụ 1 lượng nhỏ lúc cây lúa còn bé sẽ tạo nên 1 sự ảnh hưởng lớn đến cây trồng khiến nó mọc cao bất thường. Và khi nó phát triển quá mức, thì nó gây ra 1 phản ứng ngược lại, khiến sự phát triển cây bị chậm lại. Không mấy ai ở Nhật quan tâm đến khám phá này, nhưng với các nước khác nó là 1 chủ đề nóng. Rất nhanh sau đó, người Mỹ đã sử dụng gibberellin để tạo ra loại nho không hạt.

Tôi xem giáo sư Kurosawa như là cha của mình, và với sự hướng dẫn của ông, tôi đã phát triển 1 chiếc kính hiển vi và hết lòng nghiên cứu về các bệnh của nhựa cây trong thân, cành và trái của các cây chanh Mỹ và Nhật Bản.

Với kính hiển vi, tôi quan sát các loại nấm, lai chúng với nhau và tạo ra các giống gây bệnh mới. Tôi say mê với công việc của mình. Bởi vì công việc này đòi hỏi sự tập trung cao và chịu đựng, nên không ít lần tôi ngất xỉu vì căng thẳng, kiệt sức ngay tại phòng thí nghiệm.

Đây cũng là thời điểm của tuổi trẻ phơi phới và tôi cũng không dành hết thời gian của mình ở trong phòng thí nghiệm. Nơi này là hải cảng của thành phố Yokohama, 1 nơi rất tuyệt để dạo chơi và có những khoảng thời gian thú vị. Và đó cũng chính là thời điểm mà những điều kể tiếp xảy ra. Với chiếc máy ảnh trong tay, tôi thẩn thờ ở bến tàu và bắt gặp ánh nhìn của 1 phụ nữ xinh đẹp. Nghĩ rằng cô ấy có thể là chủ đề chính cho khung ảnh nên tôi đã mời cô ấy tạo dáng để tôi chụp. Tôi giúp cô lên boong của 1 chiếc tàu nước ngoài đang thả neo gần đó và hướng dẫn cô tạo dáng để tôi có thể chụp các bức ảnh. Cô ấy hỏi tôi có thể gửi cho cô các bức hình khi rửa xong được không. Tôi hỏi địa chỉ để gửi thì cô chỉ nói “Ofuna” và đi mất mà không nói tên của mình.

Sau khi rửa film xong, tôi đưa bức ảnh cho 1 người bạn và hỏi xem anh ta có biết cô gái này là ai không. Anh ta nói 1 cách đầy phấn khích: “Đó là Mieko Takamine, 1 ngôi sao màn bạc đấy”. Ngay sau đó tôi gửi 10 tấm ảnh cỡ lớn đến thành phố Ofuna cho cô ấy. Không lâu sau, các tấm ảnh có kèm chữ ký được gửi lại cho tôi qua đường bưu điện. Tuy nhiên thiếu mất 1 tấm. Sau đó ngẫm nghĩ lại thì tôi mới nhận ra rằng đó là tấm hình chụp cận cảnh khuôn mặt, nó làm lộ những nếp nhăn của cô ấy. Tôi cảm thấy vui vì đã biết được chút ít về tâm lý của phụ nữ.

Những lúc khác, mặc dù còn vụng về và lúng túng nhưng tôi thường đến sân nhảy ở khu vực Nankingai. Có 1 lần tôi bắt gặp cái nhìn của 1 ca sĩ nổi tiếng, Noriko Awaya và tôi đã mời cô ấy nhảy cùng. Tôi không bao giờ có thể quên cái cảm giác lúc ấy, vì tôi đã bị choáng ngợp bởi thân hình đầy đặn đó đến độ tay tôi không thể nào ôm hết vòng eo của cô ấy.

Lúc ấy tôi là 1 người bận rộn và cũng đầy may mắn, tôi dành thời gian của mình để khám phá những điều kỳ diệu của tự nhiên thông qua chiếc kính hiển vi, tôi ngạc nhiên khi thấy sự tương đồng giữa thế giới tí hon này với thế giới khổng lồ của vũ trụ vô tận. Vào chiều tối, dù có đang yêu hay không thì tôi cũng đi chơi ở khắp nơi và tận hưởng cuộc sống. Tôi tin rằng cuộc sống không có mục đích này, cùng với sự mệt mỏi vì công việc

đã khiến tôi bị ngất xỉu tại phòng nghiên cứu. Kết quả của tất cả điều này đã khiến tôi bị chứng viêm phổi cấp tính và bị chuyển vào phòng chữa trị bệnh tràn dịch màng phổi ở tầng trên cùng của Bệnh viện cảnh sát.

Đó là vào dịp mùa đông và những cơn gió lạnh cùng tuyết theo khe nứt của chiếc cửa sổ luồn vào khắp phòng. Người tôi thì ấm áp vì có chiếc chăn nhưng mặt tôi thì lạnh như băng. Y tá chỉ ghé qua để kiểm tra nhiệt độ của tôi rồi nhanh chóng đi mất.

Bởi vì đó là phòng bệnh cá nhân nên không có ai nhìn vào cả. Tôi cảm nhận 1 sự lạnh buốt và ngay lập tức rơi vào trạng thái cô đơn và vắng vẻ. Tôi cảm giác như mình đang phải đối mặt với nỗi sợ cái chết. Giờ nghĩ lại thì thấy đó là 1 nỗi sợ nhảm nhí nhưng vào lúc ấy tôi cảm thấy rất thật.

Cuối cùng thì tôi cũng được xuất viện, nhưng tôi đã không thể gượng dậy khỏi sự chán nản, suy sụp. Không biết lúc ấy sự tự tin của tôi nó đang ở đâu. Tôi đã không lo lắng gì và hài lòng, nhưng bản chất tự nhiên của sự tự mãn là gì? Tôi cảm thấy đau đớn, nghi ngờ về bản chất tự nhiên của sự sống và cái chết. Tôi không thể chợp mắt cũng không thể làm việc được. Vào ban đêm, trong lúc đi dạo quanh con dốc và hải cảng tôi cũng không cảm thấy dịu đi được chút nào.

Vào 1 đêm trong lúc lang thang, tôi ngã gục vì kiệt sức trên 1 ngọn đồi nhìn xuống vịnh, tôi mơ màng kể bên 1 cái cây lớn. Tôi nằm đó thiu thiu không ngủ cũng không thức cho đến khi bình minh. Tôi vẫn còn nhớ đó là vào buổi sáng ngày 15 tháng 5, tôi ngơ ngác ngẩng nhìn bến tàu sáng lên dưới ánh nắng. Khi 1 cơn gió thổi xuống con dốc, sương mù chợt tan biến. Lúc ấy có 1 con diệc đêm cất tiếng kêu sau đó bay đi mất. Tôi có thể nghe cả tiếng đập cánh của nó. Vào khoảnh khắc ấy, tất cả nghi ngờ và sự mệt mỏi về thất bại của tôi biến mất. Tất cả những niềm tin của tôi, những thứ mà trước giờ tôi dựa vào theo gió cuốn đi. Tôi cảm thấy rằng mình đã thấu hiểu được 1 điều. Không cần nghĩ về nó, miệng tôi tự nhiên bật ra: “Trong thế giới này, không có gì cả...” Tôi cảm thấy rằng tôi đã hiểu được “không gì cả” (Hiểu cái “không gì cả” trong trường hợp này có nghĩa là nhận ra sự thiếu sót của những hiểu biết thuộc về trí tuệ).

Tôi có thể thấy rằng tất cả những khái niệm mà tôi đã bám vào, cả khái niệm về sự tồn tại cũng không có ý nghĩa. Tinh thần tôi trở nên nhẹ

nhàng và trống rỗng. Tôi nhảy múa vì vui sướng. Tôi có thể nghe tiếng chim kêu trên cây và nhìn những con sóng lấp lánh dưới ánh mặt trời. Những lá cây đang nhảy múa, lấp lánh trong nắng. Tôi cảm thấy đây chính là thiên đường trần gian. Những thứ đã chiếm lấy tôi, tất cả sự đau đớn, biến mất giống như những giấc mơ và ảo ảnh, và 1 thứ có thể gọi là “Thiên nhiên thuần khiết” được hé lộ.

Tôi nghĩ rằng nói rằng gọi trải nghiệm vào buổi sáng hôm ấy đã thay đổi cuộc đời tôi hoàn toàn.



Và mặc dù có những thay đổi trong nhận thức, nhưng tôi vẫn là 1 người bình thường với những sự đại khờ vốn có, và nó không hề thay đổi từ lúc ấy cho đến bây giờ. Nhìn từ bên ngoài tôi vẫn bình thường như trước, và cuộc sống hàng ngày của tôi cũng không có gì đặc biệt. Nhưng tôi bảo đảm là tôi biết 1 thứ đã không hề thay đổi từ lúc đó. Tôi đã dành ra 30, 40 năm để kiểm tra xem tôi có sai lầm không trong suốt quá trình làm việc, nhưng tôi chưa từng 1 lần tìm được bằng chứng chống lại niềm tin đó.

Sự nhận thức này có giá trị to lớn nhưng không có nghĩa là các giá trị đặc biệt đó được đính kèm vào tôi. Tôi vẫn chỉ là 1 người bình thường, 1 lão nông dân. Với những người khác có thể họ sẽ thấy tôi là 1 người khiêm tốn hoặc kiêu ngạo. Tôi nói với những người trẻ hơn làm việc trên các cánh đồng của tôi rằng đừng cố gắng bắt chước tôi, và tôi rất giận khi thấy ai đó không chịu nghe những lời khuyên này. Tôi nói họ hãy chỉ sống đơn giản, hòa hợp với tự nhiên và áp dụng điều đó vào công việc hàng ngày. Tôi không có gì đặc biệt cả nhưng những gì tôi nhận ra thì rất bao la và có giá trị.

Về vùng ngoại ô

Ngày kế tiếp sau trải nghiệm vào buổi sáng hôm ấy – 16 tháng 5 – tôi báo cáo lại toàn bộ công việc của mình và viết đơn xin nghỉ việc. Các cấp trên và bạn bè tôi rất ngạc nhiên. Họ không biết vì sao tôi làm như thế. Họ tổ chức 1 buổi tiệc chia tay cho tôi tại 1 nhà hàng nằm phía trên bến tàu, nhưng không khí có hơi khác thường 1 chút. Chàng trai trẻ này cho đến nay vẫn hòa đồng với mọi người, và dường như không có vẻ gì không thỏa mãn với công việc, ngược lại anh ta còn dành toàn tâm toàn ý cho việc nghiên cứu, đột ngột lại ra quyết định nghỉ việc. Tôi chỉ ở đó và cười 1 cách hạnh phúc.

Lúc ấy tôi nói với tất cả mọi người: “Ở phía bên này của bến tàu. Phía bên này của bến tàu số 4. Nếu bạn nghĩ rằng sự sống nằm phía bên này vậy thì cái chết sẽ nằm ở phía bên kia, nếu bạn muốn dẹp bỏ ý tưởng về cái chết thì bạn nên bỏ đi khái niệm rằng có sự sống nằm ở phía bên này. Sự sống và cái chết là 1”

Khi tôi nói điều này, mọi người lo lắng hơn cho tôi: “Anh ấy đang nói gì thế? Anh ta chắc bị mất trí rồi”, chắc hẳn họ nghĩ như thế. Tất cả họ nhìn tôi với khuôn mặt buồn bã. Chỉ duy nhất có mình tôi là bước đi 1 cách nhanh nhẹn với tinh thần phơi phới.

Lúc đó người bạn cùng phòng rất lo lắng cho tôi và đề nghị là tôi hãy đi nghỉ, có thể là ở Boso Peninsula. Vì thế tôi đã đi. Tôi sẽ đi bất cứ đâu nếu có ai khuyên tôi. Tôi lên xe bus và đi nhiều dặm đường, ánh mắt nhìn

vào những ô ruộng cũng như những ngôi làng nhỏ nằm dọc bên đường. Tại 1 bến tôi thấy tấm bảng nhỏ ghi là “**Utopia**”. Tôi quyết định xuống xe và bắt đầu cuộc tìm kiếm của mình ở đây.

Trên bãi biển có 1 căn nhà trọ nhỏ, và khi leo lên cái dốc tôi tìm thấy 1 nơi có quang cảnh tuyệt đẹp. Tôi đã ở lại căn nhà trọ và tận hưởng những ngày dài nằm mơ màng trên đám cỏ cao nhìn ra bãi biển. Có thể là vài ngày, 1 tuần hoặc 1 tháng, nhưng nói chung là tôi đã ở lại đó 1 khoảng thời gian nhất định. Ngày dần trôi qua cũng là lúc sự hào hứng của tôi giảm đi và tôi bắt đầu nhìn nhận xem chuyện gì đã xảy ra. Bạn có thể gọi thời điểm đó là lúc tôi trở lại với chính mình.

Tôi đã đi đến Tokyo và ở đó 1 thời gian, mỗi ngày tôi đi dạo trong công viên, bắt chuyện với mọi người, ngủ ở đây hoặc ở kia. Bạn bè của tôi lo lắng và họ đến hỏi tôi có ổn không. 1 người bạn của tôi hỏi: “**Có phải anh đang sống trong 1 thế giới mơ mộng hão huyền không, 1 thế giới của ảo ảnh**”. “**Không**” tôi trả lời, “**chính anh mới là người đang sống trong 1 thế giới của giấc mơ, của ảo ảnh**”. Cả 2 chúng tôi đều nghĩ rằng “**Tôi thì đúng và anh thì đang sống trong mơ**”. Khi người bạn của tôi đi và nói lời tạm biệt, tôi trả lời 1 câu đại loại như là: “**Đừng nói lời tạm biệt, sự ra đi chỉ là sự ra đi mà thôi**”. Người bạn của tôi dường như mất hết hy vọng về tôi.

Tôi rời Tokyo và đi qua vùng Kansai (**Osaka, Kobe, Kyoto**) và đi về phía nam Kyushu. Tôi tận hưởng cuộc sống của mình, đi hết nơi này đến nơi khác cùng với cơn gió. Tôi thách thức rất nhiều người với niềm tin của tôi đó là tất cả mọi thứ đều không có ý nghĩa và không có giá trị, mọi thứ đều trở về bản chất hư vô của nó.

Nhưng điều này là quá nhiều, hoặc có thể là quá ít để mọi người có thể nhận thức được. Họ không nói gì về điều này cả. Tôi chỉ có thể nghĩ rằng khái niệm “**không có gì**” này là 1 lợi ích to lớn của thế giới, và đặc biệt với thế giới hiện tại, khi mà mọi thứ chuyển động quá nhanh theo 1 chiều hướng ngược lại. Tôi thực sự cân nhắc về việc chia sẻ những điều này với tất cả mọi người trên đất nước. Nhưng kết quả thì ngược lại những gì tôi nghĩ, tôi đi đến đâu mọi người cũng phớt lờ hoặc coi tôi như 1 kẻ kỳ quặc. Vì thế tôi quay lại trang trại của cha tôi ở vùng ngoại ô.

Cha tôi đang trồng quýt vào thời điểm đó và tôi đã đến 1 túp lều ở trên núi và bắt đầu 1 cuộc sống giản dị và nguyên thủy. Tôi nghĩ rằng ngay tại đây, làm 1 người nông dân trồng chanh và ngũ cốc, tôi thực sự có thể chứng minh sự nhận thức của mình; thế giới sẽ nhận ra sự thật. Thay vì dùng hàng trăm lời giải thích, tại sao không vận dụng triết lý đó vào thực tế theo 1 cách tốt nhất? Phương pháp nông nghiệp “không làm gì cả” (*Với cách diễn giải này, ông Fukuoka muốn nhấn mạnh vào tính đơn giản tối đa của phương pháp. Cách canh tác này cũng cần những hoạt động nặng nhọc, đặc biệt là vào mùa thu hoạch, tuy nhiên nó vẫn đơn giản và nhẹ nhàng hơn rất rất nhiều so với các phương pháp khác*) của tôi bắt đầu với suy nghĩ này. Đó là vào năm Chiêu hòa thứ 13 (1938).

Tôi sống 1 mình ở trên núi và mọi thứ đều tốt đẹp cho đến khi cha tôi ủy thác cho tôi chăm sóc những cây đang trĩu quả trong vườn. Ông đã cắt tỉa chúng theo “hình dáng của những ly rượu sake” để trái cây có thể được thu hoạch dễ dàng. Khi tôi để yên chúng trong trạng thái này, kết quả là các cành cây mọc đan xen lẫn nhau và chẳng mấy chốc cả vườn cây bị khô héo và chết.

Tôi tin rằng cây trồng chúng sẽ tự mọc chứ không cần phải có sự can thiệp của con người. Và tôi đã thực hiện theo niềm tin này, mọi thứ nên để chúng phát triển tự nhiên, nhưng tôi nhận ra rằng nếu bạn thực hiện theo điều này tất cả cùng 1 lúc thì chúng sẽ không thể phát triển tốt được. Đây là sự bỏ rơi chứ không phải là “*canh tác tự nhiên*”.

Cha tôi đã bị sốc vì điều này. Ông nói tôi phải tự kiểm điểm về việc này, có thể tôi nên tìm 1 công việc ở đâu đó và trở về khi nào quay về là chính mình. Vào lúc đó cha tôi là trưởng làng và khó chấp nhận cho những người khác trong cộng đồng về việc ông có 1 đứa con trai kỳ quặc, 1 người không thể hòa nhập với xã hội và sống bình thường như mọi người. Ngoài ra, tôi cũng không thích phục vụ trong quân đội và cuộc chiến tranh diễn ra ngày càng khốc liệt hơn, vì thế tôi đã quyết định thực hiện theo nguyện vọng của cha tôi và đi tìm 1 công việc.

Vào thời điểm đó, các chuyên gia kỹ thuật rất ít. Trạm kiểm định quận Kochi biết về tôi và họ đã đề nghị với tôi làm trưởng bộ phận nghiên cứu của phòng Kiểm soát dịch bệnh và côn trùng. Tôi đã nháp nhận lời đề nghị này và làm việc tại quận Kochi khoảng 8 năm. Tại trung tâm nghiên

cứu, tôi trở thành giám sát ở lĩnh vực khoa học nông nghiệp, và cống hiến hết mình để nghiên cứu việc tăng sản lượng nông nghiệp trong thời chiến. Nhưng thực ra trong suốt 8 năm đó, tôi suy nghĩ nhiều về mối quan hệ giữa khoa học và nông nghiệp tự nhiên. Nền nông nghiệp hóa chất, tức là sử dụng các sản phẩm được làm ra từ trí tuệ của con người, được biết đến như là 1 cái gì đó tuyệt vời. Câu hỏi luôn luẩn quẩn trong tâm trí tôi lúc đó là liệu nông nghiệp tự nhiên có thể đứng vững và đối đầu khoa học hiện đại hay không.

Khi chiến tranh kết thúc, tôi cảm thấy 1 cơn gió tự do thổi đến, và khi cảm thấy lòng dịu lại tôi đã trở về quê nhà của mình để thực hành cách thức canh tác mới.

Tiến tới phương thức nông nghiệp không làm gì cả.

Trong vòng 30 năm, tôi chỉ sống trên các cánh đồng của mình và rất ít khi giao tiếp với những người bên ngoài cộng đồng. Suốt những năm này, tôi toàn tâm toàn ý thực hiện theo phương thức nông nghiệp “không làm gì cả”.

Cách thông thường mọi người hay dùng để cải tiến 1 phương pháp nào đó là họ đặt câu hỏi “**Thử cái này xem sao?**” hoặc “Thử cái kia xem sao” và từ đó tạo ra hàng loạt các kỹ thuật khác nhau. Đây chính là nền nông nghiệp hiện đại và kết quả là nó chỉ khiến người nông dân bận rộn hơn.

Phương pháp của tôi thì hoàn toàn ngược lại. Tôi hướng đến 1 cách thức tự nhiên, đơn giản để làm nông nghiệp (*Nông nghiệp được đơn giản tối đa và hòa hợp với môi trường tự nhiên chứ không phải các phương thức hiện đại can thiệp thô bạo vào tự nhiên nhằm độc chiếm lợi ích cho con người*) và kết quả là khiến công việc ngày 1 đơn giản hơn. “**Thử không làm cái này xem sao?**” – “**Thử không làm cái kia xem sao**”. Đó là cách mà tôi suy nghĩ. Cuối cùng tôi đã đi đến kết luận rằng chúng ta không cần phải cày xới, không cần phải bón phân, không cần phải trộn phân, không cần

dùng thuốc diệt côn trùng. Khi bạn đã hòa hợp với tự nhiên thật sự thì còn lại rất ít việc cần phải làm.

Nguyên nhân mà con người phát triển các kỹ thuật và dường như khiến chúng cần thiết với nông nghiệp đó là sự cân bằng của tự nhiên hiện tại rất tồi tệ, bởi vì đất đai đã bị lệ thuộc vào các kỹ thuật canh tác trước đó.

Và nguyên nhân này không chỉ đúng với nông nghiệp, mà nó cũng chính xác với các khía cạnh khác của xã hội loài người. Các bác sĩ và thuốc men trở nên cần thiết khi mọi người tạo ra 1 môi trường sống bệnh hoạn, tồi tệ. Trường học không có giá trị gì cả, nhưng nó trở nên cần thiết khi loài người tạo ra điều kiện sống mà trong đó 1 người phải đến trường mới có thể sống được sau này.

Trước khi cuộc chiến tranh kết thúc, tôi đã đi đến vườn quýt để thử nghiệm canh tác tự nhiên theo những gì tôi đã nghĩ, tôi không cày xới và để cho vườn tự phát triển. Các cành cây nhanh chóng mọc đan vào nhau, cây bị tấn công bởi côn trùng và gần 2 acres cây quýt tàn úa và chết. Lúc đó câu hỏi “**Khuôn mẫu của tự nhiên là gì?**” luôn nằm trong đầu tôi. Trong lúc đi tìm câu trả lời, tôi đã quét sạch hết 400 cây quýt. Cuối cùng tôi cảm thấy mình có thể nói 1 cách chắc chắn: “**Đây chính là khuôn mẫu tự nhiên**”.



Suốt 30 năm trời tôi chỉ sống trên cánh đồng của mình

Khi những cái cây phát triển vượt dạng tự nhiên của nó thì việc cây xói và dùng thuốc diệt côn trùng là cần thiết; cũng như khi xã hội loài người ngày càng sống xa lánh tự nhiên thì trường học trở nên cần thiết. Trong tự nhiên, trường học không có ý nghĩa gì.

Trong quá trình nuôi dạy con cái, nhiều bậc cha mẹ phạm phải sai lầm tương tự như điều tôi đã làm với vườn quýt của mình lúc đầu. Ví dụ, dạy âm nhạc cho trẻ em cũng vô ích như việc cây xói đất. Tai của những đứa trẻ tự cảm nhận được âm nhạc tự nhiên. Tiếng róc rách của dòng suối, tiếng kêu của những con ếch bên bờ sông, tiếng xào xạc của những chiếc lá trong rừng, tất cả những âm thanh này chính là âm nhạc thuần khiết nhất. Tuy nhiên, khi hàng loạt các tiếng ồn xuất hiện và làm rối loạn đôi tai, khả năng cảm nhận âm nhạc tự nhiên của đứa trẻ bị thoái hóa. Nếu điều đó tiếp tục xảy ra thì đứa trẻ sẽ mất khả năng nghe tiếng chim, tiếng lá, tiếng gió. Đó là lý do tại sao mọi người nghĩ rằng dạy âm nhạc cho trẻ em là cần thiết cho sự phát triển của chúng.

Một đứa trẻ được phát triển với 1 đôi tai thuần khiết có thể không chơi được các hợp âm thông thường trên đàn piano hay violon, nhưng tôi không nghĩ rằng việc đó có liên quan đến khả năng lắng nghe âm nhạc thật sự hoặc khả năng hát. Khi trái tim của nó tràn ngập những âm thanh thì có thể xem như đứa trẻ đó có tài năng âm nhạc.

Gần như ai cũng nghĩ tài năng tự nhiên là 1 cái gì đó hay ho, tuy nhiên rất ít người hiểu được sự khác nhau giữa tự nhiên và mất tự nhiên.

Nếu những cái đọt non của cây ăn quả bị cắt bởi kéo thì nó có thể gây nên sự rối loạn nghiêm trọng mà không thể phục hồi lại được. Khi phát triển trong tự nhiên, các cành cây tỏa ra luân phiên nhau từ thân cây và lá của chúng đều có thể nhận được ánh sáng mặt trời. Nếu quá trình này bị can thiệp thì các cành cây mọc rối loạn, cái này đè cái kia và xoắn lẫn nhau, cuối cùng là những chiếc lá sẽ rụng vì không thể tiếp xúc với ánh sáng mặt trời. Côn trùng sẽ xuất hiện. Nếu cây này không được cây xới trong năm sau thì các cành sẽ còn bị rụng nhiều hơn.

Loài người cùng với sự can thiệp của mình vào mọi thứ đã làm mọi thứ đảo lộn hết lên, và sau đó không chịu sửa chữa sai lầm của mình, rồi đến khi những bất ổn tích lũy lớn lên dần thì lại làm hết công sức mình để đối phó với nó. Và khi làm được gì đó trông có vẻ ổn, thì họ cứ cho rằng mình đã làm được điều thành công gì đó to lớn. Mọi người cứ lập đi lập lại điều này. Nó giống như là 1 tên khùng nhảy lên mái nhà và làm vỡ vài viên ngói trên mái nhà của anh ta. Sau đó khi trời mưa thì nước bắt đầu thấm và chảy xuống trần nhà, anh ta bắc thang lên và tìm mọi cách sửa chữa cái trần nhà đó, và sau đó hớn hờ khi tìm ra được 1 giải pháp nào đó.

Điều này tương tự với các nhà khoa học. Cắm đầu vào sách vở ngày lẫn đêm đến độ bị cận thị, và nếu bạn thắc mắc là họ làm gì suốt thời gian đó – xin thưa đó là họ nghiên cứu cách chế tạo ra 1 loại kính để chữa chứng cận thị.

Về nguồn

Tôi đứng dựa vào chiếc lưới hái, ngừng làm việc và nhìn ra phía dãy núi và ngôi làng bên dưới. Tôi tự hỏi bằng cách nào mà các triết lý của con người lại xoay vòng lẹ hơn cả 4 mùa trong tự nhiên.

Cái con đường mà tôi đã theo đuổi, cách thức canh tác tự nhiên này làm kinh ngạc nhiều người, họ xem đây như là hành động chống lại sự phát triển của khoa học. Nhưng tất cả những gì tôi làm trên các cánh đồng này là để chứng minh rằng loài người không hề biết gì cả. Bởi vì thế giới đang chuyển động với 1 năng lượng dữ dội theo chiều hướng ngược lại, cho nên trông có vẻ là tôi bị bỏ rơi lại phía sau, nhưng tôi chắc chắn rằng con đường tôi đang đi là con đường hợp lý nhất.

Trong suốt những năm qua, số lượng người có hứng thú với nông nghiệp tự nhiên đã tăng đáng kể. Dường như sự phát triển của khoa học đã đạt đến giới hạn, sự nghi ngờ đã giảm bớt, và đã đến lúc cần phải đánh giá lại. Mọi người có vẻ như đã thấy những phương thức nguyên thủy và tự nhiên lại có vẻ vượt xa so với khoa học hiện đại. Điều này lúc đầu trông có vẻ hơi lạ, nhưng với tôi tôi lại chẳng thấy nó kỳ lạ gì cả.

Tôi đã thảo luận với giáo sư Inuma của đại học Kyoto. Hàng ngàn năm trước, nền nông nghiệp tại Nhật Bản không bao gồm việc cày xới, mãi đến tận thời đại Tokugawa 300-400 năm gần đây thì phương thức cày nông mới bắt đầu. Và kỹ thuật cày sâu đến Nhật Bản là từ nền nông nghiệp của phương Tây. Tôi cho rằng để đối phó với các vấn đề của tương lai, thế hệ tiếp theo sẽ quay lại phương thức canh tác tự nhiên, không cày cấy.

Để trồng trọt cây trồng trên những cánh đồng không cày cấy lúc ban đầu trông có vẻ như là 1 bước lùi, tuy nhiên qua nhiều năm, phương thức này đã được thực hiện tại các phòng thí nghiệm của trường đại học và các trung tâm kiểm định nông nghiệp trên khắp đất nước và được xem là phương pháp đơn giản nhất, hiệu quả nhất và hiện đại nhất. Mặc dù cách thức này không thừa nhận khoa học hiện đại, nhưng nó đã trở nên tiêu biểu cho việc phát triển nông nghiệp hiện đại.

Tôi đã trình bày “**phương thức canh tác không cày cấy gieo giống trực tiếp vụ lúa đông**” này trong các tạp chí nông nghiệp cách đây 20 năm. Từ đó đến nay nó được in và giới thiệu ra công chúng bằng radio lẫn các chương trình truyền hình rất nhiều lần nhưng không ai thêm chú ý đến nó.

Và đột nhiên bây giờ, nó thành 1 câu chuyện hoàn toàn khác. Bạn có thể nói rằng nông nghiệp tự nhiên đã thành 1 cơn sóng lớn, các nhà báo, các

giáo sư, các nhà nghiên cứu đổ xô đến các cánh đồng và cái chòi của tôi ở trên núi.

Mọi người đều có những góc nhìn khác nhau, đưa ra lời đánh giá cá nhân của mình và sau đó rời đi. Có người nhìn nó như là 1 cái gì đó nguyên thủy, có người cho rằng đây là sự lạc hậu, có người lại xem nó như là đỉnh cao của nông nghiệp, và có người tôn sùng và xem nó như là 1 sự đột phá vào tương lai. Nhìn chung, mọi người đánh giá nó theo 2 dạng, hoặc là bước tiến vào tương lai hoặc là bước lùi vào quá khứ. Chỉ có vài người có thể thấu hiểu được rằng nông nghiệp tự nhiên không tiến cũng chẳng lùi ra khỏi trung tâm của việc phát triển nông nghiệp.

Khi mọi người xa dần khỏi tự nhiên, họ đi mỗi lúc một xa so với trung tâm. Nhưng cùng lúc đó 1 hiệu ứng hướng tâm xuất hiện và khiến họ có mong muốn quay lại trở điểm trung tâm. Nhưng nếu mọi người chỉ tìm cách phản ứng lại, đi sang trái hay sang phải phụ thuộc vào các điều kiện thì kết quả chỉ là tạo ra nhiều hoạt động hơn. Cái điểm gốc không di chuyển, nó nằm bên ngoài khái niệm tương đối và không được chú ý đến. Tôi tin rằng ngay cả khi các hành động “**về lại với tự nhiên**” và “**chống ô nhiễm**” được thực hiện thì cũng không phải là 1 giải pháp đúng nếu như họ chỉ tập trung giải quyết phần ngọn mà không thấu hiểu cái gốc.

Thiên nhiên không thay đổi, mặc dù cách chúng ta nhìn nó thay đổi theo thời đại. Tuy nhiên canh tác tự nhiên vẫn tồn tại vĩnh viễn như là suối nguồn của nền nông nghiệp.

Một nguyên nhân khiến cho nông nghiệp tự nhiên không thể phát triển

Trong vòng 20-30 năm vừa qua phương thức trồng trọt lúa cũng như các vụ lúa đông đã được kiểm định khắp các kiểu khí hậu cũng như điều kiện tự nhiên khác nhau. Gần như mỗi quận tại Nhật Bản đều thực hiện việc kiểm tra so sánh năng suất của phương pháp “**gieo hạt trực tiếp không cây xới**” này với cách trồng lúa mạch, lúa mỳ, lúa gạo có cây xới truyền thống. Kết quả của những cuộc kiểm tra này cho thấy không tìm ra bằng chứng mâu thuẫn lại việc áp dụng canh tác tự nhiên.

Vì thế, có người hỏi rằng tại sao sự thật này lại không được chia sẻ cho mọi người biết. Tôi nghĩ rằng 1 trong những nguyên nhân đó chính là thể giới này đã bị biến đổi theo cái chiều hướng mà mọi người không thể thấu hiểu bất cứ thứ gì 1 cách trọn vẹn. Ví dụ như là 1 chuyên gia về phòng chống côn trùng gây hại từ Trung tâm kiểm định quận Kochi đã đến để điều tra xem tại sao lại có rất ít rầy trên cánh đồng của tôi mặc dù tôi không dùng thuốc diệt côn trùng. Sau khi xem xét môi trường sống, sự cân bằng giữa côn trùng và các kẻ thù tự nhiên, tỉ lệ nhện trên cánh đồng và nhiều thứ khác thì thấy số lượng rầy trên cánh đồng rất ít, tương đương với các cánh đồng tại Trung tâm, nhưng mà tại các cánh đồng đó họ đã xịt vô số loại thuốc hóa học độc hại lên rồi.

Các giáo sư cũng ngạc nhiên khi nhận ra rằng không chỉ số lượng các loại sâu rầy gây hại rất thấp mà các kẻ thù tự nhiên của chúng cũng có mặt rất nhiều trên các cánh đồng của tôi hơn là các cánh đồng của họ. Nhưng sau đó họ nhận ra rằng các cánh đồng này có thể duy trì trạng thái này là nhờ sự cân bằng của tự nhiên được tạo ra giữa nhiều nhóm côn trùng khác nhau. Ông xác nhận rằng nếu phương pháp của tôi có thể được truyền dạy lại cho mọi người thì vấn đề sâu rầy phá hoại đồng ruộng có thể được giải quyết. Sau đó ông bước vào xe và quay về lại Kochi.

Nếu bạn hỏi tôi rằng các chuyên gia về cây trồng và phân bón đã đến đây chưa thì tôi xin trả lời là chưa. Hơn nữa, nếu bạn đề nghị được mở 1 cuộc hội thảo hoặc thảo luận về phương thức này trên diện rộng, thì các trạm nghiên cứu của quận sẽ trả lời kiểu như sau: **“Xin lỗi, còn quá sớm cho việc đó. Chúng tôi phải nghiên cứu mọi khía cạnh có thể xảy ra trước khi ra quyết định cuối cùng”**. Và phải mất hàng năm trước khi kết luận cuối cùng có thể được đưa ra.

Và điều này diễn ra mọi lúc. Các chuyên gia và các kỹ thuật viên từ mọi miền đất nước đến nông trại của tôi. Quan sát các cánh đồng dưới góc nhìn và chuyên môn của họ, và họ thường không thỏa mãn lắm với những gì thu thập được. Tuy nhiên, khoảng 5 hay 6 năm gì đó kể từ lần giáo sư từ trạm nghiên cứu đến đây, đã có 1 số sự thay đổi tại quận Kochi.

Năm nay, bộ phận phát triển nông nghiệp của đại học Kinki đã thiết lập 1 nhóm thực hiện dự án nông nghiệp tự nhiên, nhóm này gồm các sinh

viên thuộc các lĩnh vực khác nhau sẽ cùng làm việc và tìm hiểu. Điều này có thể coi như là 1 bước tiến gần hơn, nhưng tôi có cảm giác là bước tiếp theo sẽ tương đương với 2 bước theo hướng ngược lại.

Các chuyên gia thường đánh giá theo kiểu này: “Cái ý tưởng cơ bản của phương thức này thì ổn, nhưng nếu chúng ta sử dụng máy móc có thể sẽ tiện lợi hơn chẳng?” hay là “Nếu anh dùng phân bón và thuốc diệt côn trùng trong 1 số trường hợp hoặc tại 1 số thời điểm nhất định có khi nào năng suất sẽ tăng lên?”. Luôn luôn có những người muốn kết hợp nông nghiệp tự nhiên và nông nghiệp khoa học. Tuy nhiên cách suy nghĩ này hoàn toàn trái ngược với ý tưởng cốt lõi. Người nông dân nếu tiến dần đến việc thỏa hiệp thì sẽ không còn khả năng phê bình khoa học ở cấp độ cơ bản.

Canh tác tự nhiên rất đơn giản, nhẹ nhàng và nó chỉ ra con đường về nguồn của nông nghiệp.

Con người không biết gì về tự nhiên

Gần đây tôi có suy nghĩ rằng chúng ta sẽ đạt được những bước tiến mới nếu như các nhà khoa học, các nhà chính trị gia, nghệ sĩ, triết gia, lãnh tụ tôn giáo cũng như tất cả những ai làm việc trong các lĩnh vực ấy tập trung tại đây, cùng nhìn những cánh đồng này và trao đổi hòa hợp với nhau. Tôi nghĩ điều này sẽ phải xảy ra nếu như mọi người muốn nhìn xa hơn nữa, vượt khỏi lĩnh vực của họ.

Các nhà khoa học nghĩ rằng họ có thể thấu hiểu thiên nhiên. Đó là cách mà họ nghĩ và hành động. Bởi vì họ tin rằng họ có thể hiểu được thiên nhiên nên họ tiến hành nghiên cứu, xem xét thiên nhiên và tìm cách kiểm soát, sử dụng nó. Tuy nhiên tôi nghĩ rằng việc thấu hiểu được bản chất thật sự của thiên nhiên vượt xa sự hiểu biết của con người.

Tôi thường trao đổi với những người trẻ tuổi tại các căn lều trên núi, họ đến đây để giúp đỡ và học về nông nghiệp tự nhiên, tôi nói cho họ biết là ai cũng có thể quan sát những cái cây ở trên núi. Họ có thể thấy màu xanh của những chiếc lá, họ có thể thấy các cây lúa. Họ nghĩ rằng họ biết màu xanh lá cây là gì. Khi hòa mình vào thiên nhiên cả ngày lẫn đêm, có đôi lúc họ nghĩ rằng họ biết thiên nhiên là gì. Tuy nhiên cái lúc mà họ

nghĩ rằng họ bắt đầu hiểu được thiên nhiên thì là lúc họ bắt đầu đi sai hướng.

Tại sao việc biết được thiên nhiên là bất khả thi? Cái gọi là thiên nhiên thật ra chỉ là ý tưởng ở trong đầu của mỗi người mà thôi. Người có thể nhìn thấy thiên nhiên thật sự chính là những đứa trẻ sơ sinh. Chúng nhìn nhưng không nghĩ gì cả, rõ ràng và thuần khiết. Nếu chúng biết tên của các loài cây, cây quýt thuộc họ quýt, cây thông thuộc họ thông, thì tức là chúng không còn nhìn thiên nhiên ở theo đúng bản chất của nó nữa.

Một vật thể bị tách rời ra khỏi cái chung thì nó không còn là chính nó nữa.

Các chuyên gia thuộc mọi lĩnh vực tập hợp lại ở đây và quan sát nhiều khía cạnh của cây lúa. Các chuyên gia về sâu bệnh chỉ thấy các vấn đề về sâu bệnh, các chuyên gia về dinh dưỡng cây trồng chỉ nhìn thấy sức sống của cây. Điều này là không thể tránh khỏi trong thời đại bây giờ.

Ví dụ như tôi đã từng nói với 1 người đàn ông lịch lãm đến từ 1 trạm nghiên cứu khi ông đang điều tra, xem xét mối liên hệ giữa rầy và nhện trên các cánh đồng của tôi: “Thưa giáo sư, bởi vì ông đang điều tra về các con nhện nên ông đã quên mất rằng nó chỉ là 1 trong số hàng tá các kẻ thù tự nhiên của loài rầy. Năm nay loài nhện xuất hiện nhiều, nhưng năm ngoài lại là cóc. Trước đó thì ếch lại chiếm số đông. Có rất nhiều sự thay đổi liên tục.”



Các nghiên cứu riêng biệt sẽ không thể nào hiểu được vai trò của 1 loài trong 1 khoảng thời gian nhất định bởi vì mối quan hệ của côn trùng rất lộn xộn. Có những mùa mà rầy rất ít bởi vì có nhiều nhện. Nhưng lại có những thời điểm mà mưa rất nhiều và những con ếch khiến cho nhện biến mất, hoặc có những khi mưa ít nên cả rầy lẫn ếch đều không xuất hiện.

Các phương pháp kiểm soát côn trùng rất vô ích vì chúng bỏ qua mối quan hệ giữa các loài côn trùng với nhau. Các cuộc nghiên cứu về nhện và rầy cũng cần phải biết thêm về mối liên hệ giữa ếch và nhện. Và khi đến đây thì lại cần thêm 1 giáo sư về ếch. Các chuyên gia về nhện và rầy, 1 người khác về cây lúa, và 1 chuyên gia khác nữa về vấn đề quản lý tưới tiêu, tất cả phải cùng nhau làm việc chung.

Thêm nữa là có từ 4 đến 5 loại nhện trên các cánh đồng này. Tôi còn nhớ cách đây vài năm có 1 người chạy đến nhà tôi vào lúc sáng sớm và hỏi rằng có phải tôi phủ cánh đồng bằng lưới lụa hay cái gì đại loại thế không. Tôi không thể tưởng tượng nổi anh ta đang nói về chuyện gì nên tôi chạy nhanh ra đồng để xem.

Bởi vì chúng tôi vừa mới thu hoạch lúa xong nên chỉ sau 1 đêm các gốc rạ và các cây cỏ thấp được bao phủ hoàn toàn bởi lưới nhện, nhìn chúng giống như các tấm lụa. Chúng như các con sóng lấp lánh dưới sương sớm, đó thật là 1 cảnh tượng tuyệt diệu.

Và 1 điều kỳ diệu nữa về việc này đó là chúng không xảy ra thường xuyên và chỉ duy trì trong 1,2 ngày mà thôi. Nếu bạn nhìn kỹ bạn sẽ thấy rất nhiều nhện trên mỗi inch vuông. Chúng giăng lưới dày đặc ở trên cánh đồng đến độ bạn khó có thể thấy được 1 khoảng trống nào. Chỉ trong $\frac{1}{4}$ acre có hàng ngàn thậm chí hàng triệu con! Và khi quay lại cánh đồng 2,3 hôm sau thì bạn sẽ thấy các tấm lưới đã bị đứt và đang đung đưa trong gió với 5 hay 6 con nhện bám theo. Nhìn giống như những bông hoa bồ công anh hay các trái thông bị cuốn theo gió. Những con nhện con bám vào các tấm lưới và được gió cuốn theo bay lên bầu trời.

Cảnh tượng này chính là điều tuyệt diệu của tự nhiên. Khi nhìn nó bạn sẽ hiểu rằng các nhà thơ và nghệ sĩ cũng cần tham gia vào nhóm nghiên cứu.

Khi các chất hóa học được rải lên cánh đồng, tất cả bị hủy diệt trong chớp mắt. Tôi đã từng nghĩ là nếu rải tro từ lò sưởi lên cánh đồng chắc sẽ không sao (Ông Fukuoka làm phân trộn từ tro của gỗ và từ các thức ăn organic còn thừa lại trong nhà. Sau đó ông rải nó lên khu vườn nhỏ của mình). Kết quả thật đáng kinh ngạc. 2 hay 3 ngày sau đó, cánh đồng hoàn toàn không còn nhện nữa. Tro đã khiến cho các mạng nhện bị rách và rã ra. Hàng ngàn con nhện đã là nạn nhân của nắm tro nhìn có vẻ vô hại này. Sử dụng thuốc diệt côn trùng không chỉ đơn giản là giết rầy mà nó cũng giết luôn các loài khác. Thêm nữa là những cảnh tượng tuyệt diệu của thiên nhiên cũng bị ảnh hưởng.

Hiện tượng hàng đàn nhện xuất hiện trên các cánh đồng vào mùa thu và biến mất hoàn toàn chỉ sau 1 đêm vẫn chưa thể hiểu được. Không ai biết chúng đến từ đâu, làm sao chúng sống sót qua mùa đông hoặc là chúng đi đến đâu khi biến mất.

Vì thế, việc sử dụng các chất hóa học không chỉ là vấn đề của riêng các nhà côn trùng học. Các triết gia, các lãnh tụ tôn giáo, các nhà thơ và nghệ sĩ cũng phải tham gia vào việc ra quyết định có cho phép sử dụng

hóa học trong nông nghiệp hay không, và kết quả sẽ ra sao kể cả khi sử dụng phân hữu cơ.

Chúng tôi thu hoạch được 1300 pounds lúa và tương đương thể từ vụ lúa đông trên mỗi $\frac{1}{4}$ acre từ cánh đồng này. Thỉnh thoảng lên đến 1714 pounds, bạn sẽ không thể tìm ra 1 nơi nào trên đất nước này đạt năng suất cao đến thế. Khoa học hiện đại không thể tác động gì đến việc trồng các loại cây này, bởi vì nó như là sự đối lập với khoa học hiện đại. Bất cứ ai đến đây, nhìn các cánh đồng này sẽ cảm thấy sâu thẳm bên trong mình 1 sự nghi ngờ về câu hỏi liệu con người có biết gì về tự nhiên hay không, và liệu tự nhiên có được biết đến trong giới hạn hiểu biết của con người hay không.

Điều trớ trêu là khoa học đã chỉ ra 1 điều là sự hiểu biết của con người mới thật nhỏ bé làm sao.



PHẦN 2

4 NGUYÊN TẮC CỦA NÔNG NGHIỆP TỰ NHIÊN

Hãy bước đi xuyên qua những cánh đồng này. Chuồn chuồn và những con bướm bay trong những cơn mưa rào. Những chú ong ghé thăm hết bông hoa này đến bông hoa khác. Vạch những chiếc lá ra và bạn sẽ thấy côn trùng, nhện, ếch, các con thằn lằn và nhiều loài côn trùng bé nhỏ khác đông đúc ở dưới bóng mát. Các con chuột chũi và giun đất đào vô số đường hầm bên dưới mặt đất.

Đây là hệ sinh thái tự nhiên của cây lúa. Các cộng đồng côn trùng và cây trồng duy trì 1 mối quan hệ bền vững ở đây. Khi có những đợt cây bệnh quét qua khu vực này thì các cánh đồng này vẫn đứng vững và không bị ảnh hưởng.

Và bây giờ ta hãy nhìn sang các cánh đồng của những người hàng xóm. Cỏ dại đã bị quét sạch bởi thuốc diệt cỏ và việc cày xới. Các loại sinh vật sống trong đất cũng như các loài côn trùng đã bị tiêu diệt bởi chất độc. Đất đai đã không còn các chất hữu cơ và vi sinh vật vì các phân hóa học. Vào mùa hè, bạn sẽ thấy những người nông dân làm việc trên cánh đồng, họ mang mặt nạ chống hơi độc và đeo găng tay cao su. Những cánh đồng lúa này, đã được canh tác liên tục hơn 1500 năm qua và giờ đã bị hủy hoại hoàn toàn chỉ trong 1 thế hệ.

4 nguyên tắc

Nguyên tắc đầu tiên đó là **KHÔNG CÀY XỚI**, thật vậy không cày cấy hay xới đất. Hàng thế kỉ, những người nông dân đã mặc định cho rằng việc cày cấy là cần thiết để trồng trọt cây cối. Tuy nhiên, không cày xới là nguyên tắc nền tảng cho nông nghiệp tự nhiên. Đất đã được cày xới 1 cách tự nhiên bởi rễ cây và hoạt động của các loài vi sinh vật, các sinh vật nhỏ sống trong lòng đất và giun đất.

Nguyên tắc thứ 2 là **KHÔNG PHÂN HÓA HỌC HOẶC Ủ PHÂN** (Để làm phân bón, ngài Fukuoka dùng cỏ ba lá trắng phủ lên đất, rải rơm rạ trở lại cánh đồng và cho thêm 1 ít phân gia cầm). Con người can thiệp vào tự

nhiên và kết cục là họ không thể khắc phục những thiệt hại đã gây ra. Những hành động cầu thả của họ trong nông nghiệp khiến chất dinh dưỡng trong đất bị xói mòn dần và kết quả là đất bị bạc màu hoàn toàn. Nếu để yên đất thì đất đai sẽ tự động phục hồi 1 cách tự nhiên thuận theo chu kỳ phát triển của cây cối và các loài động vật.

Nguyên tắc thứ 3 là **KHÔNG XỬ LÝ CỎ DẠI BẰNG THUỐC DIỆT CỎ HAY NHỎ BẰNG TAY**. Cỏ dại đóng góp 1 phần trong quá trình làm giàu dinh dưỡng cho đất đai và cân bằng hệ sinh thái tự nhiên. Nguyên tắc nền tảng là chúng ta nên kiểm soát và tận dụng cỏ dại chứ không phải tận diệt nó. Rơm mùn là 1 lớp cỏ ba lá trắng xen với cây lúa, và những đợt lũ ngắn giúp tôi kiểm soát cỏ dại hiệu quả trên các cánh đồng.

Nguyên tắc thứ 4 là **KHÔNG LỆ THUỘC VÀO CÁC CHẤT HÓA HỌC** (Ngài Fukuoka trồng các vụ mùa của mình mà không dùng bất kỳ loại chất hóa học nào. Trên 1 vài cây ăn quả, ông thường dùng nhũ tương để kiểm soát tỉ lệ côn trùng. Ông không dùng bất kỳ loại chất độc diện rộng nào và dĩ nhiên là không dùng thuốc diệt côn trùng). Từ khi các cây trồng yếu ớt được phát triển bởi vì các biện pháp mất tự nhiên như là cây xới hay là bón phân, các loại bệnh và sự cân bằng của côn trùng trở thành 1 vấn đề nghiêm trọng trong nông nghiệp. Tự nhiên lúc ban đầu chính là trạng thái cân bằng hoàn hảo. Các loài côn trùng gây hại và các bệnh lý cây trồng luôn có mặt, tuy nhiên trong tự nhiên nó không phát triển và lan rộng quá mức đến nỗi phải dùng các loại hóa chất độc hại. Cách hợp lý để giải quyết vấn đề sâu bọ và cây bệnh đó là gieo trồng các loại cây có sức sống tốt trong 1 môi trường lành mạnh, tự nhiên.

Cày cấy

Khi đất đai bị cày cấy, môi trường bị thay đổi và mất sự cân bằng tự nhiên. Và hậu quả của việc này chính là những cơn ác mộng với người nông dân trong biết bao nhiêu thế hệ trước đây. Ví dụ khi 1 khu vực tự nhiên bị xới tung, đảo lộn hết lên bằng việc cày cấy thì các loài cỏ dại mạnh như là cỏ mần trầu thỉnh thoảng sẽ phát triển lấn át hết thảm thực vật. Khi các loại cỏ dại này bắt đầu xuất hiện thì người nông dân phải thực hiện việc nhổ cỏ dại liên tục. Và không lâu sau mảnh đất ấy sẽ bị bạc màu.



Để giải quyết các vấn đề thế này, giải pháp phù hợp duy nhất chính là ngưng các hành động trái tự nhiên lại ngay lập tức, chúng đã khiến cho mọi thứ ra như thế này. Người nông dân phải có trách nhiệm sửa chữa những thiệt hại mà anh ta đã gây ra. Việc cày cấy đất đai phải được dừng lại, nếu các biện pháp nhẹ nhàng như là rải rơm và gieo trồng cỏ ba lá lên cánh đồng được thực hiện thay vì dùng các chất hóa học nhân tạo và máy móc để hủy diệt các loài sinh vật trên cánh đồng, thì môi trường sẽ dần trở lại trạng thái cân bằng tự nhiên và các loài cỏ dại phiền phức cũng sẽ được kiểm soát.

Bón phân

Tôi đã từng trao đổi với các chuyên gia về đất và phân bón, tôi hỏi họ như sau: “Nếu cánh đồng được giữ nguyên, không bị tác động thì số lượng phân bón trong đất sẽ tăng lên hay chúng sẽ giảm xuống?”. Họ thường dừng lại suy nghĩ 1 chút và trả lời đại loại như sau: “Ummm để xem nào... Chắc chắn nó sẽ giảm xuống. Không, không hẳn, khi cây lúa được

gieo trồng trên cùng 1 cánh đồng mà không sử dụng phân bón thì năng suất đạt được sẽ khoảng 525 pounds mỗi $\frac{1}{4}$ acre. Đất sẽ không màu mỡ hơn mà cũng sẽ không bị cạn kiệt đi”.

Các chuyên gia này đang đề cập đến cánh đồng lúa nước được cây cấy; nếu đất được trở về trạng thái tự nhiên ban đầu thì độ màu mỡ sẽ tăng lên. Các phần hữu cơ còn lại của cây trồng và động vật sẽ được tích trữ và phân hủy trên mặt đất nhờ các loài vi trùng và nấm. Cùng với sự di chuyển của nước mưa, các chất dinh dưỡng được dẫn sâu vào trong đất và thành thức ăn cho các loài vi sinh vật, giun đất và các loài động vật nhỏ khác. Rễ cây sẽ xuyên sâu xuống các lớp đất thấp hơn và đem các chất dinh dưỡng lên lại bề mặt.

Nếu bạn muốn hiểu thêm về sự màu mỡ tự nhiên trong đất, thỉnh thoảng hay đi dạo lên các ngọn núi và quan sát các cây khổng lồ, chúng phát triển mà không cần phân bón hay cây xói đất đai. Sự phi nhiêu của tự nhiên là nằm ngoài sức tưởng tượng của con người.

Nếu ta chặt bỏ 1 mảng rừng tự nhiên, sau đó trồng cây thông đỏ Nhật Bản hoặc cây bách hương trong vài thế hệ thì đất đai sẽ trở nên cạn kiệt chất dinh dưỡng và bị xói mòn. Mặt khác với các khu đồi núi cần cỗi, đất sét đỏ, ta trồng cây thông đỏ và bách hương cùng với cỏ ba lá và cây linh thảo. Phân xanh tự nhiên này (Các loại cây như cỏ ba lá, đậu tằm, cây linh thảo sẽ cải tạo và cung cấp dinh dưỡng cho đất) sẽ khiến đất màu mỡ hơn, mềm hơn, các loài cỏ dại và cây bụi sẽ phát triển bên dưới các cây gỗ, và 1 chu kỳ tái tạo đất được bắt đầu. Đó là những bước giúp cải tạo và làm tăng độ màu mỡ của lớp đất 10 cm trên bề mặt.

Để trồng các loại cây nông nghiệp, việc sử dụng các loại phân ủ cũng cần phải dừng lại. Đa số các trường hợp thì lớp phân xanh tự nhiên từ các loài cỏ dại và việc tán xạ rơm trên cánh đồng đã là đủ rồi. Để bổ sung phân động vật giúp phân hủy rơm, tôi đã sử dụng vịt trên các cánh đồng, nếu chúng là các con vịt con khi cây trồng vẫn còn nhỏ thì chúng sẽ phát triển cùng với cây lúa. Chỉ cần 10 con vịt là có được lượng phân cần thiết cho 1 diện tích là $\frac{1}{4}$ acre và chúng cũng giúp kiểm soát cỏ dại rất tốt.

Tôi đã làm như vậy trong hàng năm trời cho đến khi đường xa lộ được xây dựng đã khiến cho lũ vịt không thể di chuyển qua lại được. Vì thế bây

giờ tôi dùng phân gà để giúp phân hủy rơm. Ở các vùng khác, vịt hoặc các gia súc nhỏ khác cũng vẫn là lựa chọn phù hợp.

Việc bón phân quá nhiều có thể dẫn đến 1 số vấn đề. Có 1 năm, ngay sau đợt cấy lúa, tôi đã thuê 1 cánh đồng có diện tích là 1.25 acres trong vòng 1 năm. Tôi tháo nước cho chảy ra hết và bắt đầu tiến hành trồng trọt mà không dùng phân hóa học, tôi chỉ rải 1 ít phân gà lên đó. 4/5 diện tích cánh đồng phát triển bình thường. Tuy nhiên ở phần còn lại cho dù tôi làm gì đi nữa, thì các cây lúa vẫn phát triển quá dày đặc và bị nhiễm nhiều loại bệnh. Tôi hỏi người chủ đất về điều này thì được biết rằng trong mùa đông vừa rồi ông đã dùng mảnh đất đó để làm nơi chứa phân gà.

Chỉ cần sử dụng rơm, phân xanh, và 1 ít phân gia cầm bạn có thể đạt được năng suất cao mà không cần bổ sung phân trộn hay các loại phân bón được quảng cáo. Hàng thập kỷ nay tôi đã quan sát cách mà tự nhiên làm cho đất tơi xốp và màu mỡ. Thêm nữa là trong khi quan sát tôi cũng gặt hái được những vụ mùa bội thu các loại rau quả, trái cây, cam quýt, lúa gạo và các loại ngũ cốc như là 1 món quà của tự nhiên.

Đối phó với cỏ dại

Ngay khi việc cấy xới được dừng lại thì số lượng cỏ dại sẽ giảm mạnh. Và thêm nữa là các chủng loại cỏ dại trên cánh đồng cũng sẽ thay đổi.

Nếu hạt giống được gieo khi vụ mùa trước đó đang chín thì những hạt giống đó sẽ nảy mầm trước các loài cỏ dại. Các loại cỏ dại mùa đông chỉ mọc lên sau khi cây lúa đã được thu hoạch, nhưng ngay lúc đó thì vụ mùa đông đã bắt đầu trước rồi. Các cây cỏ dại mùa hè mọc ngay sau khi thu hoạch lúa mỳ, lúa mạch nhưng lúc ấy thì các cây lúa gạo đã phát triển 1 cách mạnh mẽ rồi. Chúng ta phải chọn lựa thời điểm làm sao mà không có khoảng thời gian trống giữa các vụ mùa, điều này sẽ khiến cho cỏ dại được kiểm soát 1 cách hiệu quả.

Ngay sau khi thu hoạch, nếu cánh đồng được bao phủ bởi rơm thì sự phát triển của các loài cỏ dại sẽ bị dừng lại trong 1 khoảng thời gian ngắn. Việc gieo hạt giống cỏ ba lá chung với các hạt giống ngũ cốc sẽ giúp che phủ mặt đất và góp phần kiểm soát các loại cỏ dại.

Cách thông thường mà mọi người đối phó với cỏ dại đó là cây xới đất lên. Tuy nhiên khi bạn cây xới, các hạt giống cỏ dại nằm sâu bên dưới đất mà lý ra chúng sẽ không có cơ hội phát triển sẽ được đem lên trên và có cơ hội để đâm chồi, phát triển. Hơn nữa, việc này còn tạo điều kiện cho các giống cỏ dại mạnh có điều kiện để phát triển nhanh hơn nữa. Vì thế bạn có thể nói rằng những người nông dân cố tìm cách kiểm soát cỏ dại bằng cách cây xới đất đai chính là đang gieo những hạt giống bất hạnh cho chính họ, và điều này đúng về nghĩa đen lẫn nghĩa bóng.

Kiểm soát côn trùng

Rất nhiều người tin rằng nếu họ không sử dụng các loại thuốc hóa học thì các cây ăn quả hay các cánh đồng của họ sẽ héo úa và chết. Nhưng sự thật là bởi vì họ dùng các chất hóa học nên đã vô tình khiến những nỗi sợ hãi vô căn cứ đó của họ biến thành hiện thực.

Gần đây các cây thông đỏ Nhật Bản đã gặp phải những thiệt hại đáng kể vì sự bùng nổ của loài mọt ăn vỏ cây. Những người kiểm lâm đã sử dụng trực thăng cố gắng tìm cách ngăn chặn điều này bằng cách xịt thuốc khắp khu rừng. Tôi không nói rằng biện pháp này không hiệu quả trong ngắn hạn, tuy nhiên tôi biết là có những cách khác phù hợp hơn.

Theo như các nghiên cứu mới nhất thì loài mọt này không phải là kẻ phá hoại trực tiếp, mà nó chỉ ăn theo các loài giun tròn trung gian. Loài giun này sinh sản bên trong thân cây, khiến cho nước và chất dinh dưỡng bị chặn lại, và cuối cùng khiến cho cây thông đỏ bị tàn úa và chết. Tuy nhiên nguyên nhân cuối cùng thì vẫn chưa được tìm hiểu rõ ràng.

Các loài giun tròn này ăn các loại nấm bên trong thân cây. Nhưng tại sao các loại nấm này lại lây lan và phát triển mạnh bên trong cây? Có phải các loại nấm này bắt đầu xuất hiện nhiều sau khi giun tròn xuất hiện? Nói cách khác, có phải loài giun tròn xuất hiện bởi vì có các loại nấm ở đó? Câu hỏi đặt ra ở đây là cái nào có trước, giun tròn hay nấm.

Hơn nữa, còn có 1 loại vi trùng ít được biết đến luôn xuất hiện chung với các loại nấm và các loại vi khuẩn độc hại khác. Các hiệu ứng này nối tiếp các hiệu ứng khác, tác động lên nhiều mặt và cuối cùng thì số lượng cây thông bị héo úa tăng lên 1 cách bất thường.

Mọi người không thể biết được nguyên nhân thật sự gây bệnh bạc lá của cây thông đỏ, và họ cũng không biết hậu quả để lại từ cái cách “chữa trị” của họ. Nếu họ giải quyết vấn đề này bằng cách can thiệp 1 cách vô tình và thiếu hiểu biết như thế thì tức là họ đang gieo những hạt giống thảm họa xuống khu rừng. Mặc dù các loại mọt giảm xuống ngay tức khắc khi họ phun hóa chất nhưng tôi không thấy gì vui mừng từ việc đó. Sử dụng các chất hóa học trong trồng trọt là cách thức ngu xuẩn nhất để đối phó với các tình huống như thế này, và nó chỉ dẫn đến các vấn đề to lớn hơn trong tương lai.

4 nguyên tắc nông nghiệp tự nhiên này (không cày xới, không phân hóa học hay phân ủ, không diệt cỏ bằng cách làm đất hay thuốc diệt cỏ, và không phụ thuộc vào các chất hóa học) tuân theo quy luật của tự nhiên và sẽ phục hồi lại sự màu mỡ tự nhiên của đất đai. Tất cả những việc tôi làm đều xoay quanh các nguyên tắc này. Nó chính là trái tim của phương thức gieo trồng rau quả, ngũ cốc và cam quýt của tôi.

Trồng trọt giữa các cây cỏ dại

Rất nhiều loại cỏ dại phát triển cùng với ngũ cốc và cỏ ba lá trên các cánh đồng này. Những sợi rơm được rải lên cánh đồng hồi mùa thu vừa qua giờ đã phân rã và biến thành mùn giàu dinh dưỡng. Năng suất cho vụ mùa này là 1300 pounds cho mỗi $\frac{1}{4}$ acre.

Ngày hôm qua, khi giáo sư Kawase, chuyên gia hàng đầu về lĩnh vực cỏ và giáo sư Hiroe – đang nghiên cứu về các loại cây trồng nguyên thủy – đã nhìn thấy lúa mạch trái dài cùng với phân xanh trên các cánh đồng của tôi và họ gọi đây chính là 1 tác phẩm nghệ thuật tuyệt diệu. 1 người nông dân địa phương đã nghĩ rằng cách đồng của tôi sẽ bị cỏ dại phá hoại đã rất ngạc nhiên khi thấy lúa mạch phát triển rất mạnh mẽ giữa các loại cây khác. Các chuyên gia kỹ thuật cũng đến đây, nhìn thấy cỏ dại, cải xoong và cỏ ba lá mọc cùng với nhau, họ vừa đi vừa lắc đầu kinh ngạc và sửng sốt.

20 năm trước, khi tôi được khuyến khích sử dụng lớp cỏ che phủ mặt đất trong vườn cây ăn quả thì khi đó không 1 ngọn cỏ nào được tìm thấy trong các cánh đồng hay vườn cây ở bất cứ nơi đâu của đất nước. Nhưng khi nhìn các khu vườn của tôi, mọi người hiểu ra rằng cây ăn quả có thể

phát triển tốt với các loài cỏ và dây dại. Hiện nay các vườn cây được bao phủ bởi các loại cỏ là điều phổ biến tại Nhật Bản và ít có khu vườn nào mà không có cỏ dại.

Điều này cũng tương tự với các cánh đồng ngũ cốc. Lúa gạo, lúa mì và lúa mạch có thể phát triển tốt khi cánh đồng được bao phủ bởi cỏ ba lá và cỏ dại quanh năm.

Để tôi nói lại chi tiết quá trình gieo hạt cũng như thu hoạch trên các cánh đồng này cho bạn. Vào đầu tháng 10, trước khi thu hoạch, cỏ ba lá trắng cùng với hạt giống của các loại ngũ cốc ngăn ngày của vụ mùa đông được rải trên cánh đồng khi lúa đang chín (*Cỏ ba lá trắng được rải với tỉ lệ 1 pound (0.4535 kg) trên mỗi ¼ acre; hạt giống vụ mùa đông thì theo tỉ lệ 6.5 đến 13 pounds mỗi ¼ acre. Với những người nông dân chưa có kinh nghiệm hoặc là đất cứng, nghèo chất dinh dưỡng thì tốt hơn nên gieo nhiều hạt hơn 1 chút vào lúc đầu. Khi đất dần dần được cải thiện nhờ vào rơm phân hủy và phân xanh và khi người nông dân quen dần với phương pháp canh tác không cày xới gieo hạt trực tiếp thì số lượng hạt giống có thể được giảm xuống*). Cỏ ba lá và lúa mì hoặc lúa mạch sẽ mọc được khoảng 1 hoặc 2 inches khi lúa đã chín và sẵn sàng để thu hoạch. Trong quá trình thu hoạch lúa, các cây con vừa mọc lên sẽ bị người thu hoạch lúa dẫm phải, nhưng không cần phải lo vì nó sẽ lại đứng dậy. Sau khi đập lúa thì rơm sẽ được rải lại lên cánh đồng.



Trong 1 ngày ta có thể làm đủ số lượng viên-hạt giống để gieo trồng cho vài acres.

Nếu lúa được gieo hạt vào mùa thu mà không được bảo vệ thì hạt giống thường sẽ bị chuột đồng và chim ăn mất, hoặc thỉnh thoảng nó bị hư thối ngay trên mặt đất, vì thế tôi bọc các hạt giống lúa gạo trong các viên đất sét nhỏ trước khi gieo hạt. Hạt giống được rải đều trên 1 cái chảo hoặc 1 cái rổ lắc tới lắc lui chuyển động theo hình vòng tròn. 1 lớp bột đất sét mịn được rải lên chúng và 1 lớp hơi nước mỏng được bổ sung theo thời gian. Viên đất sét này có đường kính chỉ khoảng nửa inch (~1.27 cm).



Vào tháng 10, sau khi lúa được thu hoạch và hạt giống cho vụ mùa tiếp theo được gieo thì rơm sẽ được rải đều trên cánh đồng

Có 1 cách khác để làm những viên-hạt giống này. Đầu tiên thóc sẽ được ngâm nước khoảng vài giờ. Sau đó hạt giống được lấy ra và trộn với đất sét ẩm bằng tay hoặc chân. Sau đó đất sét sẽ được ấn qua tấm lưới chuồng gà (**lưới có mắt nhỏ**) để tạo thành các viên đất nhỏ. Các viên đất nhỏ này sẽ được phơi cho khô trong vòng 1 đến 2 ngày đến khi nó có thể dễ dàng được vo tròn thành các viên-hạt giống. Lý tưởng nhất là có 1 hạt giống trong mỗi viên đất. Và trong 1 ngày ta có thể làm đủ số viên-hạt giống này để gieo trồng cho vài acres.

Tùy vào các điều kiện khác nhau mà thỉnh thoảng tôi cũng trộn chung các hạt giống ngũ cốc khác và hạt giống rau quả vào các viên này trước khi gieo trồng.

Giữa tháng 11 và giữa tháng 12 là thời điểm tốt để rải các viên chứa hạt giống lúa gạo này lên cánh đồng lúa mỳ hoặc lúa mạch, nhưng ta cũng có thể rải chúng vào mùa xuân cũng được (Lúa gạo được gieo với tỉ lệ 4.5 đến 9 pounds mỗi $\frac{1}{4}$ acre. Cho đến cuối tháng 4, ông Fukuoka kiểm tra độ nảy mầm, phát triển của các hạt giống được đợt mùa thu và sẽ rải thêm nếu như cần thiết). Và sau đó 1 lớp mỏng phân gà sẽ được phủ lên trên cánh đồng để giúp phân hủy rơm rạ, và việc gieo trồng trong năm đến đây đã hoàn tất.

Vào tháng 5, vụ mùa đông đã được thu hoạch xong. Sau khi đập lúa thì rơm sẽ được mang ra rải trên cánh đồng.

Sau đó nước được cho chảy vào cánh đồng trong 1 tuần hoặc 10 ngày. Việc này giúp làm suy yếu các loại cỏ dại và cỏ ba lá cũng như giúp cây lúa phát triển mạnh xuyên qua lớp rơm. Tháng 6 và 7 thì đã có mưa đầy đủ cho cây cối, vào tháng 8 nước được chảy liên tục qua cánh đồng trong vòng 1 tuần và không trữ nước lại. Và sau đó mọi thứ đã sẵn sàng để thu hoạch vào mùa thu.

Đây chính là chu kỳ gieo trồng lúa gạo và vụ mùa đông theo phương pháp canh tác tự nhiên. Việc gieo hạt và thu hoạch hoàn toàn thuận theo quy luật của tự nhiên chứ không phải như các kỹ thuật nông nghiệp hiện nay.

1 người nông dân chỉ mất 1 đến 2 tiếng để gieo hạt và tán xạ rơm lên cánh đồng $\frac{1}{4}$ acre. Với việc ngoại lệ trong thu hoạch, vụ mùa đông có thể được thực hiện 1 mình và chỉ với 2 hoặc 3 người có thể làm tất cả công việc cần thiết trên cánh đồng lúa mà chỉ cần sử dụng các nông cụ truyền thống đơn giản. Có lẽ không còn cách nào đơn giản hơn, dễ dàng hơn để trồng trọt như thế này. Chỉ cần làm việc 1 chút lúc gieo hạt và rải rơm lên đồng tuy nhiên nó khiến tôi mất đến 30 năm trời chỉ để đạt được đến sự đơn giản này.

Cách thức canh tác này phù hợp với các điều kiện tự nhiên của Nhật Bản, nhưng tôi cho rằng các nguyên tắc của nông nghiệp tự nhiên có thể

được áp dụng tại nhiều vùng khác nhau và trồng các loại cây bản địa khác nhau. Tại các khu vực mà nước không dồi dào, ta có thể trồng lúa nương (**lúa vùng cao**) và các loại ngũ cốc như lúa mạch đen, bo bo hay cây kê. Thay vì dùng cỏ ba lá trắng thì các loại cỏ ba lá, linh thảo, đậu tằm, đậu lupin có thể là các lựa chọn phù hợp. Nông nghiệp tự nhiên có nhiều dạng khác nhau phụ thuộc vào các yếu tố, điều kiện tự nhiên đặc trưng tại các vùng mà ta áp dụng.



Vào tháng 12, các hạt trồng vào vụ mùa đông mọc cao lên xuyên qua lớp rơm nhưng các hạt giống lúa gạo vẫn sẽ nằm yên cho đến mùa xuân.

Trong quá trình chuyển đổi sang phương pháp canh tác tự nhiên này thì lúc đầu có thể ta vẫn cần nhổ cỏ dại, ủ phân hoặc cày cấy 1 chút tuy nhiên mọi thứ sẽ giảm dần sau mỗi năm. Cuối cùng, đây không phải chỉ là kỹ thuật gieo trồng, yếu tố quan trọng nhất chính là tâm thức của người nông dân.

Nông nghiệp và rơm

Việc tán xạ rơm trên cánh đồng không chỉ quan trọng mà nó còn là nền tảng cho phương thức trồng trọt lúa gạo và các loại hạt vào mùa đông của tôi. Nó có mối liên hệ với tất cả mọi thứ, phân bón, sự nảy mầm của cây trồng, cỏ dại, giữ cho lũ chim tránh xa hạt giống, giúp quản lý nước. Trong thực tế lẫn lý thuyết, việc sử dụng rơm trong nông nghiệp là 1 điều cực kỳ cần thiết. Đây là điều mà dường như tôi không biết làm sao để giải thích cho mọi người hiểu.

Không cần cắt rơm trước khi rải

Trung tâm kiểm định Okayama đang thử nghiệm việc phát triển cây lúa theo phương pháp gieo hạt trực tiếp trên 80% diện tích các cánh đồng của họ. Khi tôi đề nghị họ không cần cắt rơm mà cứ thể rải ra đồng thì họ nghĩ rằng làm thế không đúng, vì vậy họ sử dụng các máy cắt và cắt nhỏ chúng ta. Vài năm sau tôi quay lại thăm các cánh đồng này thì tôi thấy họ đã chia cánh đồng thành 3 phần, 1 phần rải rơm không cắt, 1 phần rải rơm đã cắt nhỏ và phần còn lại họ không rải rơm. Đây chính là điều mà tôi đã làm lúc trước và tôi nhận thấy rằng cánh đồng rải rơm không cắt phát triển tốt nhất vì thế tôi đã áp dụng cách này cho đến nay.

Ông Fujii, 1 giáo viên tại trường phổ thông nông nghiệp Yasuki tại quận Shimane muốn thử phương pháp gieo hạt trực tiếp nên ông đã đến thăm trang trại của tôi. Tôi đề nghị rằng ông hãy rải rơm và không cần cắt lên cánh đồng. Năm sau ông quay lại và cho tôi biết rằng cuộc thử nghiệm đã thất bại. Sau khi lắng nghe chi tiết những việc ông làm tôi nhận ra rằng ông đã phủ rơm lên cánh đồng 1 cách cẩn thận và đều, đẹp như 1 số người trang trí khu vườn của họ. Nếu bạn làm như thế hạt giống sẽ không thể nảy mầm. Với rơm của cây lúa mì hay lúa mạch cũng thế, nếu bạn phủ rơm quá chặt và đều thì hạt giống sẽ khó đâm xuyên qua và lớn lên. Tốt nhất là cứ quăng rơm lung tung khắp mọi nơi, giống như cách mà tự nhiên đã làm.

Rơm của cây lúa gạo rất tốt khi dùng để phủ các loại cây trồng cho vụ mùa đông và ngược lại các loại rơm của các cây này dùng để phủ lên cây lúa gạo cũng rất tốt. Tôi muốn mọi người hiểu rõ về điều này. Có nhiều

loại bệnh trên cây lúa, chúng sẽ lây nhiễm nếu như rơm tươi được rải trên cánh đồng. Tuy nhiên các loại bệnh của cây lúa gạo này không ảnh hưởng đến các cây trồng mùa đông, và hơn nữa nếu ta rải rơm khô của lúa gạo vào mùa thu thì nó sẽ phân hủy kịp lúc các cây lớn lên vào mùa xuân. Rơm tươi của lúa gạo thì an toàn cho các loại ngũ cốc khác, tương tự như rơm của lúa mạch đen và rơm của các loại cây ngũ cốc khác thì có thể dùng cho lúa gạo và lúa mạch. Nói chung, rơm tươi của các cây trồng vụ mùa đông như là lúa mì, lúa mạch thì không nên dùng cho các cây trồng vào mùa đông vì chúng có thể gây ra 1 số hư hại, bệnh tật.

Tất cả rơm và thân cây, những thứ còn lại sau khi bạn đập lúa nên được trả lại cánh đồng.

Rơm làm màu mỡ đất đai

Việc rải rơm giúp duy trì cấu trúc của đất đai và làm tăng độ phì nhiêu của đất vì thế việc chuẩn bị phân bón là không cần thiết. Và điều này có liên quan đến nguyên tắc không cày xới. Các cánh đồng của tôi có thể là duy nhất tại Nhật Bản không bị cày xới trong hơn 20 năm mà chất lượng của đất vẫn tăng dần qua mỗi mùa gieo trồng. Tôi ước chừng lớp đất bề mặt rất giàu mùn dinh dưỡng, và nó dày khoảng 10 cm vì đã được tích tụ trong nhiều năm qua. Đây là kết quả của việc trả lại cánh đồng tất cả những gì đã mọc trên đó.

Không cần chuẩn bị phân trộn

Bạn không cần phải chuẩn bị phân trộn. Tôi không nói là bạn không cần phân trộn – chỉ là bạn không cần phải làm việc cực nhọc để tạo ra nó. Nếu rơm được rải trên mặt cánh đồng vào mùa xuân hay thu và sau đó được phủ 1 lớp mỏng phân gà hoặc phân vịt thì trong vòng 6 tháng sau nó sẽ hoàn toàn được phân hủy.

Để làm phân trộn theo cách thông thường, người nông dân phải làm việc như điên giữa trời nắng đổ lửa, cắt rơm, thêm nước và vôi, chất thành đống rồi kéo nó ra khắp cánh đồng. Mọi người làm tất cả các công việc cực nhọc này bởi vì họ nghĩ rằng đây là “**cách tốt hơn**”. Thật ra mọi người chỉ việc rải rơm, các thân cây khô hay vụn gỗ lên các cánh đồng là đủ.

Khi đi dọc vùng Tokaido ở phía tây Nhật Bản tôi thấy rằng rơm đã được cắt thô hơn kể từ lần tôi nói với mọi người về việc rải rơm và không cần cắt. Tôi thấy rằng họ chịu học hỏi rất nhanh. Nhưng các chuyên gia hiện đại ngày nay vẫn nói rằng chỉ nên sử dụng vài trăm pounds rơm trên mỗi $\frac{1}{4}$ acre. Tại sao họ không chịu rải tất cả rơm lên cánh đồng? Hãy nhìn ra ngoài cửa sổ xe lửa, bạn có thể thấy những người nông dân chỉ rải 1 nửa số rơm họ có và để cho số còn lại mục nát dưới mưa.

Nếu tất cả nông dân ở Nhật Bản cùng đồng lòng rải toàn bộ rơm trở về cánh đồng thì kết quả sẽ là 1 số lượng lớn phân tự nhiên được trả về lại với đất đai.

Sự nảy mầm

Hàng trăm năm qua những người nông dân đã chăm chút cẩn thận cho các luống cây của họ với mong muốn cây trồng sẽ phát triển nhanh và khỏe mạnh. Các luống cây được dọn dẹp sạch sẽ như thể nó là đền thờ của gia đình vậy đó. Đất được cày xới lên, cát và tro từ các thân cây bị đốt được rải khắp nơi và họ thậm chí còn cầu nguyện để mong cây sẽ phát triển tốt.

Điều ấy không hợp lý, những người nông dân tại các ngôi làng khác nghĩ rằng tôi bị mất trí khi họ thấy tôi gieo hạt trong khi vụ mùa đông vẫn còn đang chín trên đồng cùng với cỏ dại và rơm phân hủy ở khắp mọi nơi.

Dương nhiên là hạt giống sẽ phát triển tốt khi được gieo trực tiếp xuống cánh đồng màu mỡ, nhưng nếu trời đổ mưa thì cánh đồng sẽ biến thành sinh lầy và bạn không thể bước đi trên đó được nên việc gieo hạt bị tạm dừng. Phương thức gieo trồng không cày xới giải quyết được vấn đề này, nhưng mặt khác thì ta phải giải quyết 1 vấn đề khác đó là các loài thú nhỏ như chuột chũi, dế, chuột đồng và ốc sên rất hay ăn hạt giống. Vì thế các viên đất sét bọc hạt giống lại giúp ta giải quyết vấn đề này.

Với việc gieo trồng các loại ngũ cốc mùa đông thì cách thức thông thường đó là gieo hạt xuống và phủ đất lên. Nếu hạt giống ở quá sâu thì nó sẽ bị hư thối. Tôi đã từng cho hạt giống xuống các lỗ nhỏ hay là xuống các luống mà không phủ đất lên, tuy nhiên tôi gặp thất bại với cả 2 cách thức này.

Gần đây tôi cảm thấy lười biếng khi phải làm việc đó nên thay vì làm thành các luống đất hay các lỗ tôi chỉ đơn giản bọc các hạt giống trong đất sét và quăng nó trực tiếp lên cánh đồng. Sự nảy mầm của các hạt này rất tốt vì ở trên mặt đất có nhiều oxy. Tôi nhận thấy rằng khi các viên hạt giống này được phủ bởi rơm thì chúng nảy mầm tốt và sẽ không bị hư thối cho dù phải chịu các cơn mưa lớn trong hàng năm trời.

Rơm giúp giải quyết vấn đề cỏ dại và các loại chim

Lý tưởng nhất khi $\frac{1}{4}$ acre cung cấp cho ta 900 pounds rơm của cây lúa mạch. Nếu tất cả rơm được rải về lại cánh đồng thì mặt đất sẽ hoàn toàn được che phủ. Ngay cả những loài cỏ dại cứng đầu như cỏ mần trầu, chúng là vấn đề khó giải quyết nhất với phương thức gieo trồng trực tiếp không cày xới, cũng có thể được kiểm soát hiệu quả.

Các con chim sẻ đã khiến tôi đau đầu rất nhiều. Việc gieo hạt trực tiếp không thể thành công được nếu như ta không có 1 cách thức đáng tin cậy để đối phó với các con chim sẻ, tại rất nhiều nơi việc gieo hạt trực tiếp bị chậm lại chỉ vì nguyên nhân này. Chắc hẳn nhiều người đã gặp vấn đề với chim sẻ nên các bạn hiểu ý tôi muốn nói ở đây là gì.

Tôi vẫn còn nhớ cái hồi mà khi các con chim bay theo ngay sau lưng tôi và chúng ăn tất cả hạt giống mà tôi vừa mới gieo xong, chúng ăn hết lệ đến nỗi tôi còn chưa kịp đi sang cánh đồng kế tiếp nữa. Tôi đã thử dùng bù nhìn rơm, lưới, cột dây vào các cái lon để làm tiếng ồn nhưng dường như không mấy hiệu quả. Và thậm chí ngay cả khi 1 trong các cách trên có hiệu quả thì nó cũng không thể dùng lại được trong năm sau.



Đập lúa bằng trống xoay dùng chân truyền thống. Lúa được tách ra và lưu trữ còn rơm thì được rải về lại cánh đồng.

Theo kinh nghiệm cá nhân tôi thấy rằng việc gieo hạt khi vụ mùa trước vẫn còn trên cánh đồng là 1 điều tuyệt vời, các hạt giống được giấu bởi cỏ

ba lá và các loại cỏ dại, và việc phủ rơm của cây lúa gạo, lúa mì, lúa mạch lên cánh đồng ngay sau khi thu hoạch giúp ta giải quyết vấn đề chim sẻ 1 cách cực kỳ hiệu quả.

Tôi đã mắc phải không biết bao nhiêu là sai lầm khi thử nghiệm trong nhiều năm và đã phạm đủ mọi loại lỗi khác nhau. Có lẽ tôi là người biết các cách để thất bại trong việc trồng trọt nhiều hơn bất cứ ai tại Nhật Bản. Tôi còn nhớ khi lần đầu tiên thành công trong việc trồng lúa gạo và các loại ngũ cốc mùa đông với phương thức không cày xới, tôi cảm thấy vui sướng như thế Columbus lần đầu tiên tìm ra châu Mỹ.

Trồng lúa trên cánh đồng khô

Vào đầu tháng 8, các cây lúa ở các cánh đồng hàng xóm đã cao đến ngang hông trong khi đó tại cánh đồng của tôi thì chúng chỉ cao khoảng 1 nửa như thế. Mọi người đến đây vào cuối tháng 7 luôn hỏi tôi 1 cách đầy nghi ngờ: “Thưa ông Fukuoka, những cây lúa này sẽ phát triển tốt chứ?”, “Chắc rồi” tôi đáp. “Không có gì phải lo lắng cả”.

Tôi không cố trồng các loại cây lúa cao loại phát triển nhanh cùng với lá to. Ngược lại tôi giữ cho nó tinh gọn hết mức có thể. Giữ cho đầu cây lúa nhỏ, không chăm sóc quá mức, và để cho nó phát triển đúng với hình dạng tự nhiên của cây lúa.

Thông thường, cây lúa cao từ 3-4 feet sẽ có lá xum xuê và khiến mọi người nghĩ rằng cây này sẽ cho rất nhiều hạt, tuy nhiên thật ra chỉ có cành lá của nó là phát triển mạnh thôi. Chúng phát triển mạnh mẽ nhưng thật ra năng suất lại thấp, bởi vì các chất dinh dưỡng đã được tập trung cho việc nuôi dưỡng cành lá nên không còn lại mấy cho các hạt ngũ cốc. Ví dụ thế này, các cây trồng cao, kích thước lớn thì với mỗi 2000 pounds rơm thì thu được khoảng 1000 – 1200 pounds thóc. Nhưng với các cây lúa loại nhỏ, như là những loại trên cánh đồng của tôi thì với mỗi 2000 pounds rơm ta có được đến 2000 pounds thóc. Và trong 1 số vụ mùa bội thu năng suất từ các cây của tôi có thể lên đến 2400 pounds thóc; từ đó có thể nói là thóc đạt trọng lượng hơn đến 20% so với rơm.



Vào tháng 6, nước được xả vào cánh đồng để giảm sự phát triển của cỏ ba lá và các loại cỏ dại cũng như giúp cây lúa phát triển xuyên qua lớp phủ trên mặt đất.

Thông thường mọi người thường giữ cho nước ngập khoảng vài inches trên cánh đồng trong thời gian cây phát triển. Những người nông dân trồng lúa nước tại nhiều nơi trên thế giới tin rằng đó là cách duy nhất và không có cách nào khác. Các giống lúa nước phát triển rất mạnh trên các cánh đồng ngập nước, nhưng thật ra điều này không hẳn là tốt cho cây khi ta gieo trồng theo cách này. Các cây lúa phát triển tốt nhất khi lượng nước trong đất nằm trong khoảng 60-80% khả năng giữ nước của đất. Khi cánh đồng không ngập nước thì các cây lúa sẽ phát triển bộ rễ mạnh hơn và điều này giúp tăng khả năng đề kháng với các loại bệnh cũng như sâu bọ.

Nguyên nhân chính cho việc trồng lúa trên các cánh đồng ngập nước đó là nhằm mục đích kiểm soát cỏ dại bằng cách tạo ra 1 môi trường mà chỉ 1 số loại cỏ dại giới hạn có thể sống sót. Và những loại cỏ dại có thể sống sót đó phải được nhổ bằng tay hay bằng công cụ nhổ cỏ dại. Phương thức truyền thống này làm tốn kém thời gian và lưng bị đau nhức như muốn gãy, không những thế người nông dân còn phải làm đi làm lại nhiều lần trong mùa gieo trồng.



Vào tháng 6, suốt đợt gió mùa, tôi giữ nước trong cánh đồng trong vòng 1 tuần. 1 số loại cỏ dại mọc trên cạn có thể sống sót mặc dù thiếu oxy và cỏ ba lá cũng sẽ bị vàng và úa đi. Điểm mấu chốt ở đây đó là ta không giết cây cỏ ba lá, nhưng chỉ làm cho nó bị yếu đi để các hạt giống lúa gạo có thể phát triển. Khi nước được tháo ra thì cỏ ba lá sẽ phát triển lại và lan rộng che phủ cả cánh đồng bên dưới cây lúa. Sau đó tôi gần như không thực hiện các việc quản lý nước. Cả nửa mùa đầu tôi thậm chí không tưới tiêu gì. Ngay cả khi vào những năm có ít mưa thì mặt đất vẫn ẩm bên dưới lớp rơm và phân xanh. Vào tháng 8, tôi cho nước chảy vào đồng ruộng 1 thời gian nhất định nhưng không giữ nước lại.

Nếu bạn đem cây lúa từ cánh đồng của tôi cho những người nông dân xem thì họ sẽ biết rằng đây chính là cây lúa có hình dáng tối ưu nhất. Họ sẽ biết rằng cây lúa này được trồng tự nhiên chứ không phải được cấy, và cây lúa phát triển không phải trong nước và không bị ảnh hưởng bởi bất cứ loại phân bón hóa học nào. Bất cứ người nông dân nào cũng có thể đánh giá những điều này dựa trên việc nhìn vào hình dáng chung của cây lúa, hình dạng của rễ cây, khoảng cách giữa các đốt trên thân chính. Nếu bạn biết về hình dáng lý tưởng của cây trồng thì điều bạn cần làm chỉ là tìm cách để cây trồng có thể phát triển thành hình dạng đó dưới các điều kiện tự nhiên riêng trên các cánh đồng của bạn.

Tôi không đồng ý với ý tưởng của giáo sư Matsushima khi ông nói rằng cây lúa phát triển tốt nhất khi cái lá thứ 4 tính từ trên xuống là dài nhất. Thỉnh thoảng lá thứ 2 hoặc 3 dài nhất thì bạn lại có năng suất cao nhất. Nếu sự phát triển bị kìm lại lúc cây còn bé thì lá thứ 1 hoặc thứ 2 sẽ là lá dài nhất mà chúng ta vẫn có được 1 vụ mùa bội thu.

Học thuyết của giáo sư Matsushima rút ra từ các cuộc thử nghiệm của ông trên các giống lúa mỏng manh, sức sống kém được bón phân trong vườn ươm và sau đó được cấy. Cây lúa của tôi thì ngược lại, được trồng theo chu kỳ vòng đời tự nhiên của cây lúa như thể nó phát triển ở ngoài thiên nhiên. Tôi kiên nhẫn chờ đợi cây lúa phát triển và lớn lên đúng với tốc độ tự nhiên của nó.

Trong những năm gần đây, tôi đã thử trồng 1 số loại lúa nếp của miền nam. Mỗi hạt giống được gieo trồng vào mùa thu, cho ra khoảng 12 cuống với 250 hạt mỗi đầu. Với giống lúa này, tôi tin rằng 1 ngày không

xa tôi có thể đạt được năng suất lớn nhất theo lý thuyết dựa theo năng lượng ánh sáng mặt trời chiếu xuống cánh đồng. Tại 1 số khu vực trên các cánh đồng của tôi, giống này đã cho năng suất là 27.5 gia lúa (~748 kg) mỗi ¼ acre.

Những người kỹ thuật viên nhìn tôi với ánh mắt đầy nghi hoặc, họ nói rằng phương pháp trồng lúa của tôi chỉ có tác dụng ngắn hạn, họ còn nói: “Nếu ông cứ trồng tiếp như thế này thì sẽ có 1 số vấn đề xảy ra”. Tuy nhiên tôi đã trồng lúa theo phương thức này hơn 20 năm rồi và năng suất vẫn tiếp tục tăng cũng như đất đai mỗi năm lại càng màu mỡ, phì nhiêu hơn.

Các cây ăn quả

Tôi cũng trồng 1 số loại quýt trên ngọn đồi cạnh nhà. Sau chiến tranh, lúc tôi vừa bắt đầu trồng trọt, tôi chỉ có 1.75 acres vườn cây ăn quả và khoảng ½ acre trồng lúa, nhưng bây giờ vườn cây ăn quả của tôi đã rộng đến 12.5 acres. Khu vực này trước đây bị bỏ hoang và tôi đã tự mình dọn dẹp, làm sạch nó.

Những cây thông trên các sườn núi đó đã bị đốn vài năm trước, và tất cả những gì tôi làm đó là đào các cái lỗ trong đường viền và trồng các cây quýt con vào. Các mầm cây xuất hiện từ thân cây và 1 thời gian sau, các loại cỏ Nhật Bản, cỏ tranh và cây dương xỉ bắt đầu phát triển. Các cây quýt con như bị che phủ bởi cành lá của các cây này.

Tôi cắt đi hầu hết các mầm của cây thông, nhưng để lại 1 ít để chúng giúp chắn gió khi lớn lên. Sau đó tôi cắt đi các cây rậm rạp và dày đặc ở trên mặt đất để trồng cỏ ba lá.

Sau 6 hoặc 7 năm thì các cây quýt cuối cùng cũng đã ra trái. Tôi đào phần đất đằng sau những cái cây để tạo hình bậc thang, và khu vườn của tôi bây giờ khác hẳn so với các vườn khác.

Và dĩ nhiên là tôi tuân thủ các nguyên tắc không cày xới, không sử dụng phân bón hóa học và không sử dụng thuốc diệt côn trùng hay thuốc diệt cỏ. Có 1 điều thú vị đó là, lúc ban đầu khi các cây con mọc bên dưới các cây rừng vừa mọc lại thì không thấy dấu hiệu phá hoại của côn trùng như

các hình đầu mũi tên thông thường. Nhưng 1 khi đám cây rậm rạp đó được cắt đi, mặt đất trở nên thông thoáng và trông giống khu vườn hơn thì các loài côn trùng bắt đầu xuất hiện.

Các cây ăn quả phát triển theo hình dạng tự nhiên của nó ngay từ ban đầu là điều tuyệt nhất. Cây sẽ cho trái hàng năm và không cần phải cắt xén gì cả. Cây quýt phát triển cũng giống như cây bách hương hay cây thông, đó là có 1 thân lớn ở giữa mọc thẳng đứng và các cành cây tỏa ra luân phiên nhau. Dĩ nhiên là các giống quýt khác nhau không phát triển giống nhau về kích thước hay hình dáng. Các giống Hassaku và Shaddock mọc rất cao, giống quýt mùa đông Unshu thì lùn và mập, các loại Satsuma thì nhỏ lúc trưởng thành nhưng mỗi loại có 1 thân cây độc lập.

Không giết các loài săn mồi tự nhiên

Tôi nghĩ rằng tất cả mọi người đều biết rằng 2 loài sâu bệnh phổ biến của cây ăn quả - rệp đỏ và rệp có sừng – có những kẻ thù tự nhiên, vì thế ta không cần phải sử dụng thuốc diệt côn trùng để kiểm soát chúng. Có thời kỳ thuốc diệt côn trùng Fusol được sử dụng rộng rãi tại Nhật Bản. Các loài côn trùng săn mồi tự nhiên đã gần như bị tận diệt, nhưng kết quả cho thấy là chúng vẫn có thể sống sót tại nhiều quận khác nhau. Và từ kinh nghiệm nay tôi nghĩ rằng đa số những người nông dân đã nhận ra rằng việc tiêu diệt các loại côn trùng săn mồi không phải là ý hay bởi vì về lâu dài việc đó sẽ gây ra những vấn đề nghiêm trọng hơn.

Với sự xuất hiện của ve và rệp vảy, nếu chúng ta dùng dầu máy, 1 hợp chất hóa học tương đối vô hại với các loài côn trùng săn mồi, pha loãng ra 200 đến 400 lần và xịt nhẹ vào giữa mùa hè thì sau đó các cộng đồng côn trùng sẽ rời đi để tự cân bằng theo tự nhiên, vấn đề sẽ tự được giải quyết. Cách này sẽ không có hiệu quả nếu như thuốc diệt côn trùng photpho hữu cơ đã được dùng vào tháng 6 hay 7, bởi vì các loài côn trùng săn mồi cũng sẽ bị giết bởi chất hóa học này.

Tôi không bênh vực việc sử dụng các loại thuốc xịt “**hữu cơ**” vô hại như là muối-tỏi hay là nhũ tương dầu máy, tôi cũng không chọn giải pháp đem các loài săn mồi nước ngoài vào vườn cây ăn quả để kiểm soát vấn đề sâu bọ, côn trùng. Cây cối yếu đi và bị sâu bọ phá hoại là để ngăn chặn việc

chúng phát triển chệch khỏi hình dạng tự nhiên của nó. Nếu cây cối được phát triển tự do trong 1 môi trường thử nghiệm mất tự nhiên thì các cành cây sẽ phát triển đâm xuyên qua nhau và sẽ bị côn trùng phá hoại. Tôi đã kể cho các bạn nghe về việc tôi đã “quét sạch” vườn quýt rộng nhiều acres cũng theo cách này.

Tuy nhiên nếu như những cái cây đó dần dần được thay đổi thì chúng sẽ quay trở lại hình dạng tự nhiên của chúng, ít nhất là được gần như thế. Cây sẽ phát triển mạnh hơn và việc sử dụng các biện pháp kiểm soát côn trùng là không cần thiết. Nếu cái cây được trồng 1 cách cẩn thận và phát triển theo đúng hình dạng tự nhiên của nó ngay từ lúc ban đầu thì ta không cần phải cắt tỉa hay xịt bất kỳ loại thuốc nào. Phần lớn những cây con đã bị cắt tỉa hoặc là rễ của chúng đã bị hư hại tại vườn ươm giống trước khi nó được đem đi cấy vào vườn cây ăn quả, điều này khiến ta phải cắt tỉa chúng liên tục.

Để cải thiện chất lượng đất trồng ở trong vườn, tôi đã thử trồng nhiều loại cây khác nhau. Trong đó có cây keo Morishima. Giống cây này phát triển trong 1 năm và cho ra đợt non mỗi mùa. Và thế là loài rệp ăn đợt non bắt đầu sinh sôi nảy nở với số lượng lớn. Các loài bọ rùa ăn rệp này bắt đầu xuất hiện và cũng gia tăng số lượng. Sau khi bọ rùa đã ăn hết tất cả rệp thì chúng bắt đầu bò xuống các cây quýt và tìm bắt các loài côn trùng khác như là ve, rệp đầu mũi tên, rệp bông.

Trồng cây ăn trái mà không cắt tỉa, bón phân hay sử dụng các chất hóa học chỉ có thể thực hiện được trong môi trường tự nhiên.

Đất trong vườn cây ăn quả

Có lẽ tất cả mọi người đều hiểu rằng việc cải thiện chất lượng đất là mối lo chính của những người trồng cây ăn quả. Nếu bạn sử dụng phân hóa học thì cây sẽ phát triển lớn hơn, nhanh hơn nhưng sau mỗi năm đất sẽ bị cạn kiệt dần. Các loại phân hóa học làm đất mất dần sức sống. Thậm chí khi bạn chỉ trồng mới 1 lần thì đất cũng đã bị ảnh hưởng đáng kể rồi.

Trong nông nghiệp, cách thức khôn ngoan nhất chính là cải thiện chất lượng đất toàn diện. Cách đây 20 năm, bề mặt của dãy núi này chỉ toàn là đất sét đỏ, chúng cứng đến nỗi bạn không thể cắm cái xẻng vào đó. Đa

số đất đai quanh đây đều như thế. Mọi người trồng khoai tây cho đến khi đất đai bị cạn kiệt và sau đó họ bỏ hoang các cánh đồng. Vì thế ngoại trừ việc trồng quýt và các loại rau trái ở đây thì tôi cũng giúp mọi người cải thiện chất lượng đất.

Chúng ta hãy nói 1 chút về quá trình tôi khôi phục lại những sườn núi cần cỗi này. Sau chiến tranh, kỹ thuật cày xới sâu được khuyến khích áp dụng vào các vườn cây ăn quả cũng như việc đào các lỗ để bỏ các chất hữu cơ vào đất. Khi tôi vừa trở về từ trung tâm nghiên cứu kiểm định, tôi đã thử làm như vậy với khu vườn của mình. Nhưng sau vài năm tôi rút ra kết luận rằng phương pháp này không chỉ khiến người ta kiệt sức mà thậm chí nó còn vô ích, chẳng giúp đất màu mỡ lên được chút nào.

Đầu tiên, tôi đã chôn rơm và cây dương xỉ tôi hái được trên núi xuống đất. Việc vác trên lưng 90 pounds cây dương xỉ từ núi về đến vườn quả thật là 1 công việc cực nhọc, nhưng sau 2,3 năm số mùn tôi có được thậm chí không đủ để nắm trong lòng bàn tay. Cái hào mà tôi đã đào để chôn các thứ hữu cơ xuống bị sụp và thành 1 cái hố.



20 năm trước, dãy núi này chỉ toàn đất sét đỏ. Chúng cứng đến nỗi không thể cắm xẻng xuống nữa.

Kế tiếp tôi đã thử chôn gỗ. Dường như rơm là thứ tốt nhất để cải thiện đất, nhưng nếu so sánh về số lượng đất được hình thành thì gỗ tốt hơn. Tuy nhiên mọi chuyện chỉ ổn nếu như bạn còn cây để đốn. Tuy nhiên với những ai mà không có cây gỗ gần đó thì tốt hơn nên tự trồng chúng thay vì đến những nơi xa xôi để đốn và đem về.

Trong khu vườn của tôi có các cây thông và cây tuyết tùng, 1 vài cây lê, cây hồng, sơn trà, cherry Nhật Bản và nhiều giống bản địa khác nữa mong xen kẽ các cây quýt. 1 trong những loại cây tuyệt nhất – mặc dù nó

không phải cây bản địa – chính là cây keo Morishima. Đây là giống cây mà tôi đã đề cập đến ở trên khi nó có liên quan đến các loài bọ rùa và các loài săn mồi tự nhiên. Thân cây cứng, các bông hoa thu hút ong và lá cây thì dùng rơm khô rất tốt. Nó giúp ngăn chặn tình trạng sâu bệnh trong khu vườn, giúp chắn gió, và loài vi khuẩn *zhizobium* sống trong rễ cây giúp tổng hợp chất dinh dưỡng, tăng độ màu mỡ cho đất.

Cây này được đem đến Nhật Bản từ Úc cách đây ít năm và nó mọc nhanh hơn bất cứ cây nào mà tôi từng thấy. Rễ của nó cắm sâu xuống đất chỉ trong vài tháng và nó đạt được chiều cao tương đương cây cột điện thoại trong vòng 6,7 năm. Thêm nữa giống cây này giúp bổ sung nitơ cho đất, vì thế nếu ta trồng 6-10 cây trên $\frac{1}{4}$ acre thì chất khoáng trong đất có thể được cải thiện mà bạn không cần phải vác nặng đến nỗi gây cả lưng để lên lên núi đốn củi đem về rải vào vườn.

Với lớp đất bề mặt thì tôi gieo trồng cỏ ba lá lẫn cây linh thảo trên đất. Có thể việc này mất 1 vài năm, nhưng một khi xong xuôi thì nó sẽ phát triển và lan rộng hết cả khu vườn. Tôi cũng trồng cây củ cải Nhật Bản nữa. Rễ của loại cây này đâm sâu xuống đất, bổ sung chất hữu cơ và tạo ra các đường đi cho không khí và nước dưới đất. Nó có thể tự sinh sôi phát triển, bạn chỉ cần trồng nó 1 lần và sau đó gần như không cần phải để ý đến nữa.

Khi đất bắt đầu màu mỡ hơn thì cũng là lúc các loài cỏ dại sẽ quay lại. Sau 7 hoặc 8 năm, cỏ ba lá gần như bị cỏ dại lấn át, vì thế tôi đã rải thêm 1 số hạt giống cỏ ba lá nữa sau khi cắt hết cỏ dại đi (Trong mùa hè, ông Fukuoka đã cắt cỏ dại, dây leo hoang, và các cây dại khác bằng lưỡi hái). Và kết quả của lớp cỏ ba lá dày che phủ đất thế này đó là sau 25 năm, bề mặt của khu vườn lúc ban đầu là đất sét đỏ cứng đã trở nên xốp mềm, có màu đen cũng như có nhiều giun đất và các chất hữu cơ khác.

Với phân xanh ở trên mặt đất và rễ của cây keo Morishima giúp cải thiện chất lượng tầng đất ở bên dưới bạn có thể trồng cây rất tốt mà không cần sử dụng phân bón cũng như không cần phải cày xới gì cả. Với các cây cao giúp chắn gió, các cây quýt ở tầm trung và lớp phân xanh bao phủ mặt đất, tôi đã tìm ra cách đơn giản nhất để cho khu vườn tự phát triển.

Trồng rau củ như những cây hoang dại

Tiếp theo, chúng ta sẽ nói về việc trồng trọt các loại rau củ. Bạn có thể trồng các loại rau củ trong khu vườn sau nhà hoặc trồng ở trên bất kỳ mảnh đất trống nào.

Nếu bạn quyết định trồng ở sau vườn thì bạn nên trồng đúng loại rau củ vào đúng lúc và đất thì cần được chuẩn bị trước bởi phân hữu cơ. Cách thức trồng rau củ để sử dụng trong gia đình vào thời xưa của Nhật Bản là hoàn toàn hòa hợp với khuôn mẫu của tự nhiên. Những đứa trẻ chơi đùa bên dưới các cây ăn trái ở sau vườn. Các con lợn thì ăn những thứ thức ăn thừa từ nhà bếp cũng như ăn rễ cây trong đất. Các chú chó vừa sủa và chạy chơi xung quanh và những người nông dân thì gieo hạt trên đất. Giun đất và côn trùng phát triển cùng với các cây rau củ, những con gà bới đất tìm giun và đẻ trứng để lũ trẻ ở nhà có trứng để ăn.

Các gia đình nhà nông tại Nhật Bản đã trồng trọt rau củ theo cách này cho đến thời điểm cách đây 20 năm. Các giống bệnh của cây có thể được ngăn chặn bằng cách trồng các giống cây bản địa vào đúng thời điểm, giữ cho đất luôn màu mỡ bằng việc trả về đất tất cả các sản phẩm hữu cơ dư thừa và thực hiện luân canh. Các loài côn trùng có hại có thể được bắt bằng tay hoặc là các con gà sẽ bắt chúng cho bạn. Tại vùng phía nam Shikoku, có 1 giống gà có thể bắt sâu và côn trùng trên các loại rau củ mà không làm hư hại đến thân hay rễ cây.

Nhiều người tỏ ra nghi ngờ khi nghĩ đến việc sử dụng phân động vật và các chất thải của con người, họ nghĩ rằng cách này thật thô sơ và dơ bẩn. Hiện nay mọi người thích rau củ “sạch”, vì thế những người nông dân trồng chúng trong nhà kính và thậm chí không dùng đất. Các phương pháp trồng trọt dùng sỏi, cát và thủy canh trở nên ngày càng phổ biến. Rau củ được phát triển nhờ vào các chất dinh dưỡng hóa học và ánh sáng, chúng được lọc qua 1 lớp phủ vinyl. Thật lạ làm sao khi mọi người nghĩ rằng các thứ rau củ trồng bằng chất hóa học này là “sạch” và “an toàn để ăn”. Thực phẩm được trồng trọt dưới đất và phát triển cân bằng

nhờ vào giun đất, các loài vi sinh vật cũng như phân động vật phân hủy là sạch nhất và tuyệt vời hơn tất cả các cách trồng khác.

Và để trồng rau củ theo cách “bán-hoang dã”, ta hãy tận dụng các vùng đất trống, bờ sông hay bất kỳ vùng đất bỏ hoang nào, ý kiến của tôi đó là bạn chỉ cần ném hạt giống xuống đó và để nó mọc lên chung với cỏ dại. Tôi trồng các loại rau củ trên sườn núi, tận dụng khoảng trống giữa các cây quýt.

Điều quan trọng nhất đó là lựa chọn thời gian phù hợp để gieo trồng. Với các rau củ mùa xuân thì thời điểm thích hợp đó chính là khi các cây cỏ dại mùa đông vừa chết và trước khi các loại cỏ mùa hè mọc (*Cách gieo trồng rau củ này đã được phát triển bởi ông Fukuoka thông qua nhiều cuộc thử nghiệm dựa trên điều kiện tự nhiên địa phương. Nơi ông sống phụ thuộc nhiều vào những cơn mưa mùa xuân, và khí hậu ẩm áp vừa đủ để có thể trồng rau củ suốt các mùa. Qua nhiều năm, ông đã biết được loại rau củ nào có thể trồng chung với loại cỏ dại nào và cần phải chăm sóc mỗi loại ra sao.*

Tại đa số các vùng đất đai và khí hậu của Bắc Mỹ thì phương thức trồng rau củ của ông Fukuoka sẽ không phù hợp. Mỗi người nông dân trồng trọt rau củ trong môi trường bán-hoang dã cần phát triển các kỹ thuật phù hợp trên loại đất cũng như loại rau củ bản địa). Với đợt gieo hạt mùa thu thì hạt giống cần phải được rải khi những cây cỏ mùa hè đã biến mất và các cây cỏ dại mùa đông vẫn chưa xuất hiện.

Tốt nhất là đợi khi trời có mưa, và thường thì là những đợt mưa kéo dài nhiều ngày. Bạn hãy cắt cỏ dại trên đất và rải hạt giống rau củ lên. Bạn không cần phải phủ đất lên chúng, chỉ cần rải số cỏ dại mà bạn vừa cắt lên hạt giống để nó che phủ hạt giống khỏi chim và gà cho đến khi chúng có thể nảy mầm. Thường thì bạn sẽ phải cắt cỏ dại từ 2 đến 3 lần cho đến khi hạt giống có thể nảy mầm nhưng đôi khi chỉ 1 lần là đủ.

Ở những nơi nào mà cỏ dại và cỏ ba lá mọc không quá dày, bạn chỉ cần đơn giản ném hạt giống xuống đó. Các con gà sẽ ăn mất 1 số hạt tuy nhiên rất nhiều hạt còn lại sẽ nảy mầm. Nếu bạn rải hạt theo đường thẳng hoặc theo luống thì có khả năng các loài bọ và côn trùng khác sẽ ăn mất rất nhiều hạt giống bởi vì chúng thường bò theo đường thẳng. Các con gà

cũng hay đi ra những chỗ trống và đào bới. Theo kinh nghiệm của tôi thì tốt nhất là bạn cứ rải hạt giống ở khắp nơi, rải chỗ này 1 ít chỗ kia 1 ít.

Rau củ được trồng theo cách này sẽ phát triển mạnh hơn rất nhiều so với những gì mà mọi người thường nghĩ. Nếu chúng nảy mầm và lớn lên trước các loại cỏ dại thì chúng sẽ không bị cỏ mọc lấn át sau này. Có 1 số loại rau củ chẳng hạn như rau chân vịt (**cải bó xôi**) và cà rốt thì hơi khó mọc 1 chút. Nhưng ta chỉ cần ngâm nước hạt giống trong 1,2 ngày sau đó bọc nó bằng 1 lớp đất sét mỏng là xong.

Nếu bạn gieo hạt hơi nhiều 1 chút thì các loại như củ cải, củ cải Nhật Bản, và nhiều loại rau củ có nhiều lá xanh trồng vào mùa thu sẽ có thể cạnh tranh tốt với cỏ dại vào mùa đông và đầu mùa xuân. Bạn sẽ luôn thu hoạch sót 1 ít trong số chúng và chúng sẽ tự mọc thêm nhiều hơn qua hàng năm. Vị của các loại rau củ này ăn rất ngon miệng.

Thật là 1 cảnh tượng tuyệt vời khi thấy nhiều loại rau củ khác nhau phát triển ở khắp nơi trên ngọn núi. Củ cải và củ cải Nhật mọc 1 nửa ở trên mặt đất và 1 nửa dưới mặt đất. Cà rốt và cây ngưu bàng thường ngắn và mập cùng với rất nhiều rễ, và tôi tin là vị của nó hơi đắng so với nguồn gốc hoang dã ban đầu của chúng. Tôi, hành ngọc trai của Nhật, tỏi Trung Quốc 1 khi được trồng thì chúng sẽ tự nhân giống và phát triển hàng năm.

Các cây họ đậu tốt nhất nên được gieo trồng vào mùa xuân. Đậu đũa và đậu tây đỏ (**đậu thận – vì có hình giống trái thận**) rất dễ trồng và cho năng suất cao. Trong việc trồng các loại đậu, đậu azuki đỏ, đậu nành, đậu pinto và đậu tây đỏ thì việc nảy mầm sớm là rất cần thiết. Chúng sẽ gặp trở ngại trong việc nảy mầm nếu như không có đủ mưa, và bạn phải để mắt đến chúng để tránh các loài chim và côn trùng ăn mất hạt giống.

Cà chua và cà tím thì không đủ mạnh để cạnh tranh với cỏ dại khi chúng còn nhỏ, vì thế bạn nên ươm nó ở 1 chỗ riêng và sau đó cấy xuống vườn. Thay vì trồng thành cụm thì bạn nên tách ra và để nó bò khắp nơi trên mặt đất. Rễ nó sẽ phát triển khắp nơi từ các nốt trên thân chính rồi các thân mới sẽ xuất hiện và cho trái.

Đối với dưa chuột, để chúng bò trên mặt đất là cách tốt nhất. Bạn phải chăm sóc những cây con, thường xuyên nhổ cỏ dại nhưng sau đó thì

chúng sẽ phát triển rất khỏe. Bạn hãy lấy tre hay các cành cây đặt quanh đó làm dàn, dưa chuột sẽ quấn quanh các cành ấy. Các cành cây này giữ cho trái dưa chuột cách xa mặt đất vì thế chúng sẽ không bị thối.

Cách thức trồng dưa chuột này cũng có tác dụng khi áp dụng với dưa gang hay bí đao.

Khoai tây và khoai môn là những cây rất mạnh. 1 khi được gieo trồng thì nó sẽ phát triển nhiều hơn tại đúng chỗ đó qua mỗi năm và không bao giờ bị cỏ dại mọc lấn át. Chỉ cần mỗi lần thu hoạch bạn chừa lại 1 ít để chúng tự phát triển. Nếu đất trồng của bạn cứng thì đầu tiên nên trồng củ cải Nhật Bản. Bởi vì khi rễ của nó phát triển, chúng sẽ đâm sâu vào đất và làm đất mềm đi cũng như tơi xốp hơn, và chỉ sau vài vụ mùa thì bạn có thể trồng khoai tây lên phần đất đấy.

Tôi nhận thấy rằng cỏ ba lá trắng rất hữu hiệu trong việc giảm sự phát triển của các loại cỏ dại khác. Nó mọc rất dày và có thể lấn át ngay cả các loại cỏ dại mạnh khác như ngải cứu và cỏ màn trầu. Nếu cỏ ba lá được gieo trồng chung với các hạt giống rau củ thì nó sẽ có chức năng giống như lớp rơm phủ, làm cho đất màu mỡ hơn cũng như giữ cho đất luôn ẩm và thoáng khí.

Cũng tương tự như các loại rau củ, bạn cần phải chọn thời điểm thích hợp để gieo hạt cỏ ba lá. Cuối hè hoặc vào thu là thời điểm tốt nhất, rễ cây sẽ phát triển suốt những tháng lạnh giá, khiến cho cỏ ba lá có thể lấn át các loại cỏ dại khác vào mùa xuân. Cỏ ba lá nếu gieo trồng vào đầu xuân cũng có thể phát triển tốt. Bạn có thể rải hạt giống cỏ ba lá khắp nơi hoặc trồng nó theo đường thẳng cách nhau 12 inches. 1 khi cỏ ba lá đã phát triển thì bạn không cần trồng lại nó từ 5 đến 6 năm.

Mục đích chính của việc gieo rơm rau quả theo kiểu bán-hoang dã này đó là tận dụng đất bỏ trống để trồng trọt 1 cách càng tự nhiên càng tốt. Nếu bạn tìm cách cải tiến kỹ thuật này vì muốn có năng suất cao hơn thì bạn sẽ gặp thất bại. Trong đa số trường hợp thì thất bại đến từ các loài côn trùng và bệnh của cây. Nếu nhiều loại rau củ và thảo mộc được trồng chung với nhau trên thảm thực vật thì các thiệt hại do côn trùng và bệnh gây ra sẽ được giảm đến mức tối thiểu và bạn cũng không cần xịt các loại thuốc hóa học hay bắt các con bọ bằng tay.

Bạn có thể trồng các loại rau củ tại bất cứ đâu, thậm chí nơi đó có cỏ dại mọc rậm rạp. 1 điều rất quan trọng là bạn phải làm quen và ghi nhớ chu kỳ phát triển trong năm của các loại cỏ dại. Bằng cách nhìn vào chủng loại và kích thước của cỏ dại tại 1 vùng nào đó, bạn có thể biết được đất vùng ấy thuộc loại nào và có màu mỡ hay không.

Trong khu vườn của tôi, tôi trồng cây ngưu bàng, bắp cải, cà chua, cà rốt, mù tạt, các loại đậu, củ cải và nhiều loại thảo mộc và rau củ khác cũng theo cách thức bán-hoang dã này.

Từ bỏ các chất hóa học

Hiện nay việc trồng trọt lúa gạo ở Nhật Bản đang đứng ở 1 ngã rẽ quan trọng. Những người nông dân và các chuyên gia đang bối rối không biết nên chọn con đường nào, tiếp tục trồng trọt theo kiểu nuôi cấy hay là chuyển sang gieo hạt trực tiếp, và nếu chọn cách sau thì nên cày xới hay không cày xới đất. Tôi đã nói đi nói lại trong suốt 20 năm qua đó là cách thức trồng trọt gieo hạt trực tiếp không cày xới sẽ được chứng minh là cách tốt nhất. Tốc độ phát triển và lan rộng của cách thức này tại quận Okayama là 1 bằng chứng rõ ràng.

Tuy nhiên vẫn còn những người cho rằng việc chuyển sang nền nông nghiệp không hóa chất là 1 điều không tưởng. Họ nói rằng phải sử dụng hóa chất để kiểm soát 3 loại bệnh phổ biến của cây lúa – thối thân, bệnh đạo ôn và cháy lá. Nhưng nếu những người nông dân chịu ngưng việc sử dụng các giống lúa “cải tiến”, dừng việc bón quá nhiều nitơ vào trong đất, giảm việc tưới nước lại để rễ cây có thể phát triển thì các loại bệnh này sẽ biến mất mà không cần dùng bất kỳ loại thuốc hóa học nào.

Lúc ban đầu, đất sét đỏ trên các cánh đồng của tôi rất tồi tệ và không phù hợp để trồng lúa gạo. Bệnh đốm nâu thường xuyên xuất hiện. Nhưng khi cánh đồng dần dần được bổ sung chất dinh dưỡng, màu mỡ hơn thì sự xuất hiện của các đốm nâu giảm đi. Và gần đây thì không thấy sự xuất hiện của chúng nữa.

Với các côn trùng gây hại cũng tương tự. Điều quan trọng nhất là ta không được giết các loài săn mồi tự nhiên. Liên tục giữ nước trong đồng ruộng hay tưới cây bằng nước dơ, ô nhiễm sẽ làm phát sinh các vấn đề về

côn trùng gây hại. Loài côn trùng có sức phá hoại khủng khiếp nhất đó là rầy vào mùa hè và thu, nhưng ta có thể kiểm soát chúng bằng cách dùng cho nước ứ trong cánh đồng.

Các loại rầy xanh, sống trong các loại cỏ dại qua mùa đông có thể là vật chủ mang bệnh. Nếu điều này xảy ra thì bạn sẽ bị mất khoảng 10% – 20% năng suất vì bệnh đạo ôn. Nếu bạn không dùng các loại thuốc hóa học thì sẽ có rất nhiều nhện xuất hiện trên cánh đồng và chúng sẽ lo liệu phần việc còn lại cho bạn. Các loại nhện rất nhạy cảm với ngay cả những tác động nhỏ nhất của con người, vì thế với việc này bạn cần phải chú ý cẩn thận.

Đa số mọi người nghĩ rằng nếu dùng việc sử dụng phân hóa học và thuốc diệt côn trùng thì năng suất sẽ giảm sút so với cấp độ hiện tại. Các chuyên gia về côn trùng gây hại tính toán rằng nếu dùng việc dùng thuốc diệt côn trùng thì trong năm đầu tiên năng suất sẽ giảm 5%. Và năng suất sẽ bị mất thêm 5% nữa từ việc ngưng sử dụng phân hóa học.

Vậy thì, nếu ngưng cho nước vào cánh đồng cũng như dùng việc sử dụng các loại phân hóa học và thuốc diệt côn trùng thì trong năm đầu tiên ta sẽ mất trung bình khoảng 10% năng suất. Tuy nhiên sức mạnh tự phục hồi của thiên nhiên nằm xa sự tưởng tượng của con người, vì thế sau đợt sụt giảm năng suất này tôi tin là vụ mùa các lần tiếp theo sẽ tăng lên và cuối cùng sẽ vượt qua mức ban đầu.

Khi tôi còn làm việc tại Trạm kiểm định Kochi, tôi đã tiến hành nhiều cuộc thử nghiệm trong việc ngăn chặn bộ đục thân. Những loài côn trùng này ăn và đi vào bên trong thân cây lúa khiến cho thân cây chuyển thành màu trắng và héo đi. Các thức tính toán thiệt hại rất đơn giản: bạn đếm xem có bao nhiêu thân bị trắng. Trên 100 cây thì 10% - 20% thân có thể bị trắng. Trong 1 số trường hợp nặng, trông có vẻ như cả cánh đồng đã bị ảnh hưởng thì thiệt hại thật sự vào khoảng 30%.

Để tránh việc này, 1 cánh đồng đã được xịt thuốc diệt côn trùng để giết các loài đục thân, cánh đồng khác được để yên như thế. Sau đó năng suất được tính toán lại thì ngạc nhiên là cánh đồng không xịt thuốc cùng với nhiều thân cây bị héo lại cho năng suất cao hơn. Lúc đầu, tôi không thể tin được và nghĩ rằng chắc có lỗi gì xảy ra trong quá trình thử

nghiệm. Tuy nhiên, dữ liệu thu thập lại rất chính xác vì thế tôi quyết định tìm hiểu sâu hơn về việc này.

Và nguyên nhân chính là việc các loài sâu đục thân này tấn công các cây yếu hơn, làm chúng bị héo úa và chết nên giúp làm cho mật độ cây lúa trên cánh đồng giảm đi, mỏng hơn trước. Ánh sáng có thể xuyên qua để đến được những chiếc lá mọc dưới thấp. Và kết quả là những cây lúa còn lại phát triển rất khỏe mạnh, thân chắc khỏe hơn và cho nhiều hạt hơn ở bông lúa so với thông thường. Khi mật độ lúa quá dày đặc và loài sâu đục thân không can thiệp thì nhìn cây lúa có vẻ khỏe mạnh tuy nhiên đa số thì lại cho năng suất thấp hơn.

Nếu bạn nghiên cứu các bản báo cáo tại các trung tâm nghiên cứu kiểm định thì bạn sẽ tìm thấy các kết quả chi tiết khi dùng từng loại hóa chất. Tuy nhiên thường thì chỉ 1 nửa trong số này được báo cáo chính thức. Dĩ nhiên là họ không hẳn có ý định che giấu gì cả, tuy nhiên khi các kết quả này được công bố bởi các công ty, tập đoàn hóa chất thì họ sẽ lựa chọn các báo cáo có lợi và dùng nó như 1 cách quảng cáo và điều này cũng tương tự với việc che giấu vì họ sẽ khiến cho dữ liệu bị rối loạn hết lên. Những kết quả cho thấy việc dùng hóa chất làm giảm năng suất, ví dụ như trong cuộc thử nghiệm với sâu đục thân, thì họ đánh dấu và giấu nó đi. Dĩ nhiên có những trường hợp khi dùng hóa chất thì năng suất sẽ tăng, nhưng thường thì năng suất sẽ bị giảm đi. Và các báo cáo về trường hợp thứ 2 thường bị hủy và bạn sẽ ít khi thấy được chúng tự các phương tiện truyền thông.

Giữa các loại hóa chất nông nghiệp thì có lẽ thuốc diệt cỏ là thứ mà ta rất khó để khuyên người nông dân ngừng sử dụng. Bởi vì từ trước cho đến giờ, người nông dân đã rất cực khổ với cái gọi là “cuộc chiến với cỏ dại”. Cây xói, trồng trọt theo hàng, thực hiện các nghi lễ khi cấy lúa, tất cả chỉ nhằm vào 1 mục đích đó là diệt trừ cỏ dại. Trước khi thuốc diệt cỏ được chế ra, người nông dân phải đi liên tục qua những cánh đồng lúa nước mỗi mùa để nhổ cỏ dại bằng công cụ hoặc bằng tay. Từ đó ta hiểu rằng vì sao họ xem thuốc diệt cỏ như là món quà trời cho. Thông qua việc sử dụng rơm và cỏ ba lá cũng như phương pháp cho ngập nước cánh đồng tạm thời, tôi đã tìm ra được 1 cách đơn giản để kiểm soát cỏ dại mà không cần phải đi ra cánh đồng nóng bỏng, lao động cực khổ hay sử dụng các chất hóa học.



Chiếc lều làm bằng bùn của ông Fukuoka trong vườn cây

Các giới hạn của phương pháp khoa học

Trước khi các nhà nghiên cứu trở thành các nhà nghiên cứu thì họ nên là 1 triết gia. Họ nên cân nhắc, suy ngẫm xem mục tiêu của nhân loại là gì, nhân loại nên sáng tạo ra cái gì. Các tiến sĩ trước tiên nên xác định rõ các cấp độ cơ bản mà loài người phụ thuộc vào trong cuộc sống.

Bằng cách áp dụng các triết lý của tôi vào trong nông nghiệp, tôi đã thử nghiệm việc trồng trọt theo nhiều cách khác nhau, dĩ nhiên với ý tưởng chính là phát triển 1 phương thức càng gần với tự nhiên càng tốt. Tôi đã làm điều này bằng cách loại trừ các phương pháp và kỹ thuật nông nghiệp không cần thiết.

Nền nông nghiệp của khoa học hiện đại, có thể nói là hoàn toàn không có tầm nhìn. Các cuộc nghiên cứu được thực hiện không có mục đích, mỗi nhà nghiên cứu thì lại chỉ nhìn vào 1 khía cạnh nhỏ trong chuỗi vô tận các yếu tố tự nhiên tác động đến năng suất vụ mùa. Thêm nữa là, các yếu tố tự nhiên thì thay đổi từ nơi này sang nơi khác, từ năm này sang năm khác.

Thậm chí ngay cả trên cùng 1 mảnh ruộng, người nông dân phải trồng trọt khác nhau mỗi năm tùy thuộc vào sự thay đổi của thời tiết, tình trạng sâu bọ, điều kiện của đất và nhiều yếu tố tự nhiên khác nữa. Thiên nhiên ở khắp nơi và liên tục vận động, thay đổi. Các điều kiện tự nhiên không bao giờ giống nhau y chang 2 năm liên tiếp.

Các cuộc nghiên cứu hiện đại phân chia tự nhiên ra thành những phần nhỏ và thực hiện các cuộc nghiên cứu, kiểm tra mà nó chẳng phù hợp tí nào với quy luật tự nhiên hay kinh nghiệm thực tiễn. Các kết quả thì lại được sắp xếp, thay đổi phục vụ cho lợi ích và sự tiện lợi của việc nghiên cứu chứ không vì nhu cầu thật sự của người nông dân. Vì thế nếu họ nghĩ rằng việc áp dụng những điều này sẽ đem lại lợi ích cho nông dân thì đó là 1 sự lầm to.

Gần đây giáo sư Tsuno của đại học Ehime đã viết 1 cuốn sách dài về mối quan hệ giữa sự trao đổi chất của thực vật và năng suất thu hoạch lúa gạo. Vị giáo sư này thường đến các cánh đồng của tôi, đào xuống 1 vài feet để xem xét đất đai, thậm chí còn dắt các sinh viên đến để đo đạc góc ánh sáng mặt trời và bóng râm và còn lấy cả các mẫu vật để đem về phòng thí nghiệm nghiên cứu, phân tích. Tôi thường hỏi ông ta: **“Khi ông trở lại thì ông có định thử phương pháp gieo hạt trực tiếp không cày xới không?”**. Ông ta cười và trả lời: **“Không, việc ứng dụng nó tôi để cho ông. Tôi chỉ nghiên cứu mà thôi”**.

Chà, vậy hóa ra là như thế. Bạn học cách thức hoạt động, chức năng của quá trình trao đổi chất ở cây trồng và các khả năng hấp thụ chất dinh dưỡng từ đất của nó, xong sau đó bạn viết 1 cuốn sách rồi lấy học vị tiến sĩ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp. Mà thậm chí là bạn không thắc mắc liệu học thuyết của bạn có liên quan gì đến năng suất hay không nữa.

Ngay cả khi bạn có thể giải thích cơ chế trao đổi chất ảnh hưởng đến năng suất của lá đầu tiên khi nhiệt độ trung bình là 28,9 độ C, thì vẫn còn rất nhiều chỗ khác mà nhiệt độ không phải là 28,9 độ C. Ngoài ra, nếu như nhiệt độ ở Ehime là 28,9 độ C thì có thể năm sau sẽ là 23,9 độ C. Từ đó nếu bạn kết luận rằng quá trình trao đổi chất sẽ tăng khả năng hình thành tinh bột và cho năng suất cao hơn là 1 kết luận trật lất. Các vấn đề về địa hình, địa lý của đất đai, điều kiện tự nhiên của đất, cấu trúc, kết

cấu, khả năng thoát nước, diện tích tiếp xúc ánh mặt trời, các mối quan hệ của côn trùng, số lượng loại hạt giống được sử dụng, phương thức canh tác... và còn vô số các yếu tố khác nữa mà cần phải cân nhắc đến. Các phương pháp nghiên cứu, kiểm định khoa học mà có liên quan đến hết tất cả các yếu tố trên là bất khả thi.

Bạn đã nghe rất nhiều về những cái gọi là lợi ích của “Phong trào giống lúa tốt” và “Cách mạng xanh”. Bởi vì chúng dựa trên các loại cây trồng “yếu đuối” đã bị biến đổi gene, vì thế người nông dân bị buộc phải sử dụng các loại hóa chất (cũng do các tập đoàn này sản xuất ra) và xịt chúng từ 8 đến 10 lần trong 1 vụ mùa. Trong ngắn hạn, toàn bộ vi sinh vật và chất hữu cơ dưới đất bị hủy hoại và tiêu diệt. Đất mất hết sức sống và vụ mùa trở nên lệ thuộc hoàn toàn vào chất dinh dưỡng bên ngoài mà được đưa vào dưới dạng phân hóa học.

Nhìn qua thì có thể thấy rằng mọi thứ tốt lên khi người nông dân sử dụng các kỹ thuật “khoa học hiện đại” này nhưng chúng ta phải dừng việc sử dụng chúng lại ngay lập tức. Chúng ta phải thực hiện 1 cuộc giải cứu đất đai bởi vì độ màu mỡ tự nhiên của đất đã bị hủy hoại bởi các giống cây biến đổi gene và phân hóa học.

Bằng việc rải rơm lên cánh đồng, trồng cỏ ba lá và trả về đất tất cả những thứ hữu cơ còn thừa lại, đất lại có đủ chất dinh dưỡng cần thiết để trồng lúa gạo và các ngũ cốc mùa đông trên cùng 1 cánh đồng từ năm này qua năm khác. Bằng phương pháp canh tác tự nhiên này, các cánh đồng đã bị tàn phá, hủy hoại bởi nền nông nghiệp hóa chất có thể được phục hồi 1 cách hiệu quả.



PHẦN 3

LỜI KÊU GỌI CỦA MỘT NGƯỜI NÔNG DÂN

Gần đây, Nhật Bản xuất hiện thêm nhiều mối lo ngại về hiện tượng môi trường thoái hóa xuống cấp và theo đó là ô nhiễm nguồn thực phẩm. Người dân đã tổ chức nhiều cuộc tẩy chay và biểu tình lớn để phản đối sự thờ ơ lãnh đạm của các nhà lãnh đạo công nghiệp và chính trị. Tuy nhiên, nếu hành động với tinh thần như hiện nay thì chỉ tốn công vô ích mà thôi. Việc bàn luận về cách thức xóa bỏ một số trường hợp ô nhiễm cụ thể cũng giống như chỉ điều trị triệu chứng của căn bệnh trong khi gốc rễ của nó vẫn tiếp tục lây lan.

Ví dụ như cách đây hai năm, một hội thảo về vấn đề ô nhiễm đã được tổ chức bởi Trung tâm Nghiên cứu Quản lý Nông nghiệp, cùng với Hội đồng Nông nghiệp hữu cơ và Hiệp hội người tiêu dùng Nada. Chủ tịch hội thảo này là ông Teruo Ichiraku – đứng đầu Hội liên minh nông dân hữu cơ Nhật Bản, và cũng là một trong những nhân vật quyền lực nhất trong Hiệp hội nông nghiệp của chính phủ. Kiến nghị thư đưa ra danh sách những loại cây trồng và hạt giống cần được phát triển, việc sử dụng lượng phân bón bao nhiêu là hợp lý và những loại hóa chất được phép sử dụng. Hội thảo này được đông đảo nông dân ở các làng quê Nhật Bản quan tâm theo dõi.

Do hội thảo có sự tham gia của rất nhiều nhân vật có tầm ảnh hưởng lớn, tôi tràn trề hi vọng rằng sẽ có nhiều hành động thiết thực mang ý nghĩa sâu sắc được đưa ra và ứng dụng trong thực tế.

Đứng trên góc độ tuyên truyền vấn đề ô nhiễm thực phẩm, hội thảo lần này có thể coi là đã thành công. Nhưng cũng giống như những lần khác, các cuộc thảo luận đã bị giản lược thành một chuỗi những bài báo cáo khoa học hàn lâm của các chuyên gia nghiên cứu về tính nghiêm trọng của vấn đề ô nhiễm thực phẩm. Dường như không có ai sẵn sàng giải quyết vấn đề từ cấp độ căn bản nhất.

Ví dụ như trong một cuộc thảo luận về vấn đề nhiễm độc thủy ngân ở cá ngừ, đại diện Tổng cục Thủy sản đã mở đầu bằng việc phân tích mức độ

ng nghiêm trọng thực sự của vấn đề. Vào thời điểm đó, ô nhiễm thủy ngân đang là chủ đề cấp bách xuất hiện hàng ngày trên sóng phát thanh và báo chí, vì thế mọi người lắng nghe rất chăm chú những điều ông ấy trình bày.

Người thuyết trình nói rằng lượng thủy ngân trong cơ thể cá ngừ là rất lớn, kể cả những loài đến từ biển Nam cực và khu vực gần cực Bắc. Tuy nhiên, khi tiến hành giải phẫu phân tích một mẫu vật phòng thí nghiệm có niên đại cách đây hàng trăm năm, trái ngược với mong đợi là loài cá đó cũng đã chứa thủy ngân trong cơ thể. Họ đã đưa ra kết luận tạm thời cho rằng sự tổng hợp thủy ngân là cần thiết cho sự sống của loài cá này.

Khán giả đã nhìn nhau một cách hoài nghi. Người ta mong chờ buổi hội thảo này sẽ đưa ra được các quyết sách ứng phó với tình trạng ô nhiễm đang hủy hoại đến môi trường sống và theo đó tiến hành những biện pháp sửa đổi kịp thời. Vậy mà ngay tại đây, đại diện đến từ Tổng cục Thủy sản lại nói rằng thủy ngân là cần thiết cho sự sinh tồn của loài cá ngừ. Như tôi đã từng nói, con người không nắm bắt được nguyên nhân gốc rễ của vấn đề ô nhiễm mà chỉ nhìn nhận nó từ một quan điểm bề mặt hạn hẹp.

Tôi đã đứng dậy và đề nghị rằng chúng ta phải cùng hành động ngay bây giờ và ngay tại đây để thiết lập một kế hoạch cụ thể giải quyết vấn đề ô nhiễm. Nói chuyện thẳng thắn về việc ngừng sử dụng hóa chất chẳng phải tốt hơn sao, bởi đó chính là nguyên nhân căn bản gây ra ô nhiễm. Ví dụ như cây lúa có thể sinh sôi rất tốt mà không cần đến hóa chất, các loại cam quýt cũng vậy, và cũng không khó để trồng các loại rau theo cách đó. Tôi nói rằng điều này là có thể, và tôi đã thực hiện nó trên cánh đồng của mình trong nhiều năm nay. Nhưng chừng nào chính phủ còn ủng hộ việc tiếp tục sử dụng hóa chất, không ai có thể có cơ hội thử nghiệm các hoạt động canh tác lành mạnh này.

Các thành viên của Tổng cục Thủy sản đã có mặt tại hội thảo, cùng với đó là các nhân vật đến từ Bộ Nông Lâm nghiệp và Hiệp hội Nông nghiệp. Nếu như họ và ông Ichiraku chủ tịch hội thảo thực lòng mong muốn mọi việc tiến triển tốt đẹp, cùng với đó khuyến khích người nông dân trên toàn quốc thử nghiệm trồng lúa mà không dùng hóa chất, họ sẽ làm nên những thay đổi mang tính triệt để. Để đưa vấn đề ra trước công chúng,

tôi đã nói rằng Hiệp hội tiêu dùng và những nhà hoạch định chính sách nông nghiệp hiện đại chủ yếu dựa trên nguồn đầu tư tài chính lớn vào phân bón và máy móc nông nghiệp để duy trì vị trí quyền lực của họ. Loại bỏ máy móc và hóa chất sẽ đưa đến một sự thay đổi toàn diện trong cấu trúc kinh tế xã hội. Vì vậy, có thể thấy rằng sẽ không bao giờ có chuyện ông Ichiraku, hiệp hội tiêu dùng hay các quan chức chính phủ sẽ lên tiếng ủng hộ các biện pháp làm sạch ô nhiễm.

Tuy nhiên, có một vấn đề lớn xảy ra. Nếu như mọi vụ mùa có thể sinh sôi mà không cần dùng đến hóa chất, phân bón hay máy móc nông nghiệp thì những công ty hóa chất khổng lồ sẽ trở nên thừa thãi và những chi nhánh kinh doanh thuộc Hiệp hội nông nghiệp của Chính phủ sẽ sụp đổ.

Khi tôi mạnh dạn phát biểu như vậy, ông chủ tịch đã nói với tôi rằng: “Ông Fukuoka, ông đang làm cả buổi hội thảo trở nên nặng nề với những lời nhận xét của mình đấy”. Vậy nên tôi đành tiếp tục giữ im lặng. Và mọi chuyện đã diễn ra như thế đó.

Một biện pháp giản đơn cho vấn đề nan giải

Dường như các cơ quan chính phủ không hề có ý định chấm dứt nạn ô nhiễm. Một khó khăn nữa là làm thế nào để tổng hòa tất cả các phương diện của vấn đề ô nhiễm thực phẩm và giải quyết cùng một lúc. Những người chỉ quan tâm xem xét đến một khía cạnh riêng rẽ của vấn đề thì không thể nào đưa ra được biện pháp giải quyết triệt để.

Khi mà ý thức tập thể của con người chưa được chuyển đổi về bản chất thì vấn nạn ô nhiễm vẫn chưa thể chấm dứt.

Ví dụ, người nông dân nghĩ rằng vùng biển trong đất liền (**vùng biển nhỏ nằm giữa các hòn đảo của Honshu, Kyushu và Shikoku**) không liên quan đến họ. Họ cho rằng việc chăm sóc đàn cá là việc của các nhân viên hành chính thuộc Tổng cục Thủy sản và Hội đồng môi trường phải chịu trách nhiệm quan tâm đến sự ô nhiễm đại dương. Vấn đề thực sự nằm trong chính những suy nghĩ như thế.

Các loại phân bón hóa học, ammonium sulfate, urea, super phosphate... hiện đang được dùng với số lượng lớn, chỉ một lượng nhỏ trong số đó được cây trồng trên đồng ruộng hấp thụ. Phần còn lại thẩm thấu vào trong các dòng sông con suối, cuối cùng theo dòng chảy hòa vào biển trong đất liền. Những hợp chất nitơ này trở thành thức ăn cho số lượng lớn đa dạng các chủng loại tảo biển và sinh vật phù du, chúng chính là nguyên nhân gây ra hiện tượng thủy triều đỏ. Tất nhiên, thủy ngân trong chất thải công nghiệp và những loại rác thải độc hại khác cũng góp phần, nhưng hầu hết nguồn nước ở Nhật bị ô nhiễm là do hóa chất nông nghiệp.

Vì vậy, trách nhiệm trước nhất là thuộc về người nông dân. Nhiều nông dân ứng dụng hóa chất độc hại trên đồng ruộng của mình, các nhà máy sản xuất hóa chất, các quan chức địa phương tin vào sự tiện dụng của hóa chất và đưa ra các hướng dẫn kỹ thuật tương ứng. Nếu mỗi người trong số họ không cân nhắc vấn đề một cách thấu đáo thì sẽ khó có được câu trả lời cho vấn nạn ô nhiễm nguồn nước.

Trên thực tế, hiện nay chỉ những ai phải chịu ảnh hưởng trực tiếp mới hăng hái tham gia xử lý các vấn đề ô nhiễm, ví dụ như cuộc biểu tình của ngư dân địa phương chống lại các công ty dầu khí lớn sau khi xảy ra hiện tượng dầu loang gần khu vực Mizushima. Hay như một vài giáo sư đưa ra đề nghị xử lý vấn đề này bằng cách mở một kênh đào xuyên qua eo đảo Shikoku để dẫn nước sạch từ Thái Bình Dương chảy vào biển trong đất liền. Những việc như thế này được nghiên cứu và lên kế hoạch hết lần này đến lần khác, nhưng đó không phải cách thức đúng đắn để đưa ra một giải pháp đích thực.

Có một sự thật hiển nhiên đó là, dù chúng ta có làm gì đi nữa thì tình hình vẫn đang ngày một xấu đi. Các biện pháp đối phó càng được tính toán kỹ lưỡng thì các vấn đề càng trở nên phức tạp hơn.

Giả sử một đường ống được đặt vắt ngang qua Shikoku, hút nước từ Thái Bình Dương rồi đổ vào biển trong đất liền. Cách làm này sẽ giúp làm sạch vùng biển trong đất liền. Nhưng lấy đâu ra nguồn điện để vận hành nhà máy sản xuất ống thép, và cần công suất nguồn điện như thế nào để hút được nước lên? Một trạm phát điện hạt nhân là cần thiết. Để tạo dựng một hệ thống như thế, phải tập hợp đủ xi măng và các loại vật liệu khác,

đồng thời xây dựng một trung tâm xử lý uranium. Khi phát triển các biện pháp theo cách này, họ đã vô hình trung gieo hạt nhân cho những vấn đề ô nhiễm của các thế hệ tiếp theo, chúng thậm chí còn nan giải hơn trước và ngày càng trở nên phổ biến.

Điều này tương tự như trong trường hợp một người nông dân vì tham lam mà mở quá rộng cửa cống tưới nước và để nước chảy ồ ạt vào đồng ruộng. Các đường nứt rộng ra và làm vỡ vụn các luống đất. Lúc này rất cần thiết tiến hành việc gia cố lại. Tường vây được đắp lại vững chắc hơn và các kênh đào dẫn nước được mở rộng thêm. Lượng nước được thêm vào sẽ chỉ làm gia tăng các mối nguy hiểm tiềm ẩn, và về sau này khi các luống đất ngày càng yếu đi, việc cải tạo sẽ đòi hỏi nhiều cố gắng hơn nữa.

Khi bắt đầu tiến hành xử lý các tình huống khó khăn, các biện pháp cải tiến thường được đề ra với giả thiết rằng tự nó sẽ giải quyết được mọi vấn đề. Đôi khi đúng là như vậy. Nhưng các kiến trúc sư dường như không thể nuốt trôi được điều này. Các biện pháp đều dựa trên cơ sở một khái niệm hạn hẹp về thế nào là sai trái. Các đối sách của con người xuất phát từ sự phán đoán và sự thật khoa học ở một mức độ giới hạn. Giải pháp thực sự không thể có được theo cách này. (Khi nói đến “sự phán đoán và sự thật khoa học ở mức độ giới hạn”, ông Fukuoka đang đề cập đến cái thế giới mà được nhận biết và kiến tạo bởi trí thông minh con người. Ông cho rằng cách nhìn này bị giới hạn trong một khung được định nghĩa bởi các giả thiết về chính nó).

Những giải pháp đơn giản như trải rơm và trồng cỏ ba lá sẽ không gây ra ô nhiễm. Chúng hiệu quả bởi chúng loại trừ tận nguyên nhân gốc rễ của vấn đề. Cho đến khi nào con người hiện đại còn tin tưởng vào các giải pháp kỹ thuật lớn lao thì sự ô nhiễm sẽ chỉ ngày một trở nên nghiêm trọng hơn.

Thành quả từ những ngày gian khó

Người tiêu dùng, theo như cách hiểu thông thường, không bị liệt vào danh sách các tác nhân gây ra ô nhiễm nông nghiệp. Rất nhiều trong số họ yêu cầu được sử dụng thực phẩm không có hóa chất. Tuy nhiên, thực phẩm có chứa hóa chất thường được bày bán chủ yếu để đáp ứng thị hiếu của khách hàng. Người tiêu dùng đòi hỏi nông sản kích thước lớn, vẻ

ngoài long lanh và hoàn mỹ với hình dạng hợp quy cách. Để thỏa mãn những mong muốn này, những hóa chất nông nghiệp đã ngưng sử dụng từ cách đây 5, 6 năm lại nhanh chóng được đưa trở lại thị trường.

Tại sao chúng ta lại bị mắc kẹt trong tình thế khó khăn như vậy? Người ta nói họ không quan tâm quả dưa chuột thẳng hay cong, và trái cây không cần thiết phải có một vẻ ngoài đẹp đẽ. Nhưng thi thoảng bạn hãy nhìn vào khu chợ bán buôn ở Tokyo để thấy giá cả tác động ra sao tới thị hiếu khách hàng. Khi trái cây nhìn có vẻ ngon hơn bình thường, bạn sẽ phải trả thêm một khoản tiền nhỏ ngoài giá bán. Khi trái cây được phân loại thành “cỡ nhỏ”, “trung bình” hay “cỡ lớn”, giá tiền theo đó sẽ tăng gấp đôi hoặc gấp ba bình thường.

Một khi người tiêu dùng sẵn lòng trả giá cao cho những thực phẩm trái mùa, họ đã vô hình trung góp phần làm gia tăng tần suất sử dụng hóa chất và các phương thức trồng trọt nhân tạo. Năm ngoái, quýt ngọt Unshu được trồng trong nhà kính để kịp đóng thùng vào mùa hè (loại trái cây này chín tự nhiên vào tầm cuối mùa thu).

Canh tác trái mùa cứ tiếp diễn như thế và ngày càng trở nên phổ biến. Để thưởng thức quýt ngọt sớm trước 1 tháng, người dân thành phố dường như rất vui vẻ trả thêm tiền để người nông dân đầu tư thêm vào nhân công và thiết bị. Nhưng có một câu hỏi được đặt ra, việc con người ăn trái cây sớm hơn một tháng so với bình thường liệu có thực sự cần thiết? Thật sự là nó không quan trọng đến vậy, và tiền không phải là cái giá duy nhất phải trả cho một sở thích như thế.

Thêm vào đó, các loại thuốc nhuộm đã ngưng sử dụng cách đây vài năm nay lại được dùng đến. Với những hóa chất này, trái cây thay đổi màu sắc sớm hơn hẳn một tuần. Tùy thuộc vào việc trái cây được đem bán một tuần trước hay sau ngày 10/10, giá cả theo đó sẽ gấp đôi hoặc giảm một nửa, do vậy người nông dân sẽ sử dụng các chất kích thích sắc tố, sau đợt thu hoạch họ xếp trái cây vào phòng làm chín để thực hiện công đoạn xử lý khí.

Tuy nhiên, trái cây được thu hoạch và vận chuyển sớm thì vẫn chưa đủ độ ngọt, khi đó cần dùng đến chất làm ngọt nhân tạo. Thông thường mọi người đều nghĩ rằng hóa chất tạo ngọt đã bị cấm sử dụng, nhưng chất tạo

ngọt nhân tạo phun trên các loại cây thuộc họ cam quýt vẫn chưa được công bố là bất hợp pháp một cách rõ ràng. Câu hỏi được đặt ra là nó có nằm trong danh sách “**các hóa chất nông nghiệp**” hay không. Dù sao đi nữa, hầu hết mọi người vẫn đang sử dụng nó hàng ngày.

Trái cây sẽ được đưa đến trung tâm phân loại trái cây. Để phân chia trái cây thành các cỡ lớn nhỏ, từng trái sẽ được cho lăn qua một dây truyền vận chuyển dài. Trái cây đập nát trong lúc phân loại là chuyện thường thấy. Trung tâm phân loại càng lớn thì trái cây càng bị nhào lộn và tung nẩy nhiều hơn. Sau khi được rửa bằng nước, quýt ngọt được phun chất bảo quản và quét một lớp thuốc nhuộm. Công đoạn cuối cùng họ ứng dụng phương pháp phủ sáp paraffin và trái cây sẽ được đánh bóng để trở nên long lanh đẹp mắt. Trái cây ngày nay thực sự đang được “**trải qua quá trình tôi luyện nghiêm ngặt**”.

Như vậy, trái cây từ trước khi thu hoạch cho đến khi được vận chuyển ra ngoài và đặt trên các kệ hàng, khoảng năm hoặc sáu loại hóa chất đã được sử dụng. Đó là còn chưa tính đến các loại phân bón hóa học và thuốc trừ sâu đã được dùng khi cây trồng còn đang lớn trong vườn. Tất cả những điều này bắt nguồn từ việc người tiêu dùng luôn muốn mua những trái cây nhìn bắt mắt hơn chút. Chỉ một thị hiếu nhỏ của người tiêu dùng đã đặt người nông dân vào một tình thế thực sự khó khăn.

Các biện pháp không thể được tiến hành bởi vì người nông dân lại thích được làm theo cách này, hoặc bởi các quan chức bộ Nông Nghiệp muốn để người nông dân phải trải qua những công việc ngoài giờ. Cho đến khi nào ý thức chung về giá trị thay đổi thì tình hình mới có thể được cải thiện.

Khi tôi còn làm việc tại văn phòng hải quan Yokohama 40 năm trước, chanh và cam Sunkist cũng đã được xử lý theo cách này. Tôi quyết liệt phản đối việc phổ biến hệ thống này cho nước Nhật, nhưng những lời nói của tôi đã không thể ngăn cản được những hệ thống hiện đang được vận hành.

Khi một hộ dân hay hội nông dân bắt đầu ứng dụng một công nghệ mới ví dụ như việc phủ sáp những quả quýt ngọt, bởi cần chú ý và chăm chút nhiều hơn nên lợi nhuận sẽ cao hơn. Những hiệp hội nông nghiệp khác

bắt đầu quan tâm và không lâu sau đó họ cũng ứng dụng công nghệ mới này. Trái cây không được phủ sáp từ lâu nay đã bán không được giá. Trong vòng hai đến ba năm, chu trình phủ sáp được vận hành trên khắp đất nước. Sự cạnh tranh đã kéo giá cả giảm mạnh, và những gì còn lại cho người nông dân là gánh nặng công việc nặng nề và những chi phí phát sinh cho vật tư thiết bị. Giờ đây, họ bắt buộc phải ứng dụng việc phủ sáp cho trái cây.

Tất nhiên người chịu thiệt hại nhiều nhất chính là người tiêu dùng. Thực phẩm không còn tươi ngon sẽ vẫn bán được nếu như nó trông có vẻ tươi ngon. Trên phương diện sinh học, trái cây trong tình trạng hơi khô héo là nó đang giữ quá trình hô hấp và tiêu hao năng lượng ở mức thấp nhất có thể. Điều này giống như một người trong trạng thái thiền: Sự bài tiết, hô hấp và tiêu hao nhiệt lượng của anh ta duy trì ở một mức cực kỳ thấp. Thậm chí nếu anh ta tuyệt thực, nguồn năng lượng trong cơ thể vẫn được bảo toàn. Tương tự như vậy, khi trái quýt ngọt có nếp nhăn trên vỏ, khi trái cây và rau củ héo đi, chúng đang cố gắng bảo toàn những giá trị dinh dưỡng của mình trong khoảng thời gian lâu nhất có thể.

Thật sự sai lầm khi chỉ cố gắng giữ cho vẻ ngoài tươi ngon, giống như việc như người bán hàng không ngừng phun nước lên rau củ của họ. Cho dù rau củ luôn trông có vẻ tươi ngon, hương vị và giá trị dinh dưỡng của chúng vẫn bị mất đi rất nhanh.

Cho dù thế nào, tất cả các hợp tác xã nông nghiệp và các trung tâm phân loại tập thể đã được hợp nhất và mở rộng để tiến hành những hoạt động không cần thiết như thế đó. Người ta gọi đây là “hiện đại hóa”. Sản phẩm được đóng gói và thông qua hệ thống vận chuyển khổng lồ để chuyển đến tay người tiêu dùng.

Nói tóm lại, khi chưa có một sự lợi ngược dòng của ý thức giá trị mà vẫn quan tâm nhiều đến vẻ ngoài và kích cỡ hơn là chất lượng, thì chưa thể có được giải pháp thực sự cho vấn đề ô nhiễm thực phẩm.

Thị trường thực phẩm thiên nhiên

Nhiều năm trở lại đây, tôi đã phân phối 88 đến 110 gia gạo đến các cửa hàng thực phẩm thiên nhiên ở các vùng khác nhau trên khắp cả nước.

Tôi cũng đã vận chuyển 400 thùng quýt ngọt 16kg bằng xe tải 10 tấn đến các khu dân cư tập thể ở quận Suginami của Tokyo. Người phụ trách khu dân cư muốn bán những sản phẩm sạch, điều đó đã tạo nên nền tảng sự đồng thuận giữa chúng tôi.

Năm đầu tiên đã tương đối thành công nhưng cũng vẫn có một vài lời phàn nàn. Kích cỡ của trái cây không đồng đều, bên ngoài không được sạch sẽ, vỏ ngoài đôi khi hơi bị khô, vân vân. Tôi đã vận chuyển trái cây trong các thùng bìa các tông giản dị và không có nhãn hiệu, và đã có một vài người đã hoài nghi vô cớ rằng trái cây chỉ là sự trà trộn các sản phẩm “loại hai”. Hiện giờ, tôi đã đóng gói trái cây trong các thùng có in dòng chữ “cam quýt trồng tự nhiên”.

Kể từ khi thực phẩm thiên nhiên có thể được sản xuất với công sức và chi phí thấp nhất, tôi cho rằng nó nên được bán ra với giá thành rẻ nhất. Năm ngoái ở Tokyo, trái cây của tôi có giá bán thấp nhất. Theo như rất nhiều chủ cửa hàng phản hồi lại thì chúng có lại hương vị thơm ngon nhất. Tất nhiên sẽ tốt hơn nếu trái cây được bán ngay trong địa phương, loại bỏ bớt thời gian và chi phí dành cho việc vận chuyển, nhưng dù cho như thế thì giá cả vẫn rất hợp lý, trái cây không dùng đến chất hóa học và chúng ngon tuyệt. Năm nay, tôi đã nhận được đơn đặt hàng nhiều gấp hai đến ba lần so với trước đây.

Đến đây có một câu hỏi đặt ra là: Phạm vi bán hàng trực tiếp các thực phẩm thiên nhiên có thể mở rộng được bao xa. Gần đây những người trồng trái cây hóa chất đã phải chịu áp lực nặng nề do khó khăn tài chính, và điều này khiến họ bị thu hút đến với thực phẩm thiên nhiên. Dù cho người nông dân bình thường đã phải làm việc vất vả ra sao khi ứng dụng hóa chất, chất tạo màu, phủ sáp, vân vân, họ vẫn chỉ có thể bán trái cây của mình với cái giá gần như hòa vốn. Năm nay, thậm chí một trang trại với trái cây ngon đặc biệt cũng chỉ hi vọng có được lợi nhuận ít hơn 5 cen mỗi pound. Những nông dân trồng trái cây chất lượng thấp hơn một chút sẽ phải tạm dừng việc sản xuất mà không có được gì.

Kể từ khi giá cả giảm xuống trong vài năm gần đây, các hiệp hội nông nghiệp và trung tâm phân loại trở nên vô cùng nghiêm ngặt, họ chỉ chọn lọc trái cây với chất lượng cao. Trái cây chất lượng kém sẽ không được các trung tâm phân loại thông qua. Sau khi dành cả ngày thu hoạch quýt

ngọt trong vườn, xếp chúng vào hộp và mang chúng đến phòng phân loại, người nông dân phải làm việc đến tận 11 hoặc 12 giờ đêm, chọn lựa từng trái một và chỉ giữ lại những trái có kích cỡ và hình dáng hoàn hảo (Những trái cây bị loại được bán nửa giá cho một công ty tư nhân để ép lấy nước quả).

Hàng loại tốt chiếm tỷ lệ trung bình vào khoảng 25% - 50% trong tổng số cây trồng, và thậm chí một vài trong số này vẫn bị hiệp hội loại bỏ. Nếu như lợi nhuận còn lại chỉ khoảng hai hoặc ba cen mỗi pound, vậy đã là rất tốt rồi. Gần đây những nông dân trồng cam quýt nghèo khó đang làm việc rất vất vả và chỉ có thể cố gắng để không bị lỗ vốn.

Trồng cây không dùng đến hóa chất, không dùng phân bón hay cày xới đất sẽ tiết kiệm được chi phí, và từ đó lợi nhuận thực của người nông dân sẽ cao hơn. Thực ra những trái cây tôi cung cấp chưa hề được phân loại. Tôi chỉ xếp trái cây vào hộp và gửi chúng đến chợ, sau đó tôi đi nghỉ sớm.

Những nông dân sống quanh tôi nhận thấy rằng họ đang phải làm việc rất chăm chỉ để rồi kết thúc với cái túi rỗng toang. Giờ đây mọi người đã không còn cảm thấy lạ lẫm với việc gieo trồng các sản phẩm thiên nhiên, những nhà sản xuất đã sẵn sàng thay đổi và làm quen với việc canh tác không dùng hóa chất. Nhưng chỉ đến khi thực phẩm thiên nhiên có thể được phân phối ngay tại địa phương, người nông dân mới hết lo lắng về việc tìm đâu ra các khu chợ để bày bán sản phẩm của mình.

Về phía người tiêu dùng, họ luôn có suy nghĩ thường trực rằng thực phẩm thiên nhiên thì sẽ phải đắt hơn. Người ta sẽ nghi ngờ đó không phải thực phẩm thiên nhiên thật sự nếu như giá quá thấp. Một người bán lẻ đã nói với tôi là không có ai muốn mua sản phẩm thiên nhiên trừ khi chúng được định giá cao.

Tôi vẫn cho rằng thực phẩm thiên nhiên nên được bán rẻ hơn các thực phẩm khác. Nhiều năm trước tôi đã được đề nghị chuyển mật ong thu được từ vườn quýt và trứng gà đồi đến cho một cửa hàng thực phẩm thiên nhiên ở Tokyo. Khi tôi biết được chủ tiệm đã bán chúng với giá cắt cổ, tôi đã rất tức giận. Tôi e rằng với một chủ tiệm muốn lợi dụng khách hàng của mình theo cách đó thì cũng có thể trộn lẫn gạo của tôi với loại gạo khác để tăng cân nặng, và như thế thực phẩm sẽ được bán cho khách

hàng với giá thành bất hợp lý. Tôi lập tức dừng ngay việc cung cấp nguồn hàng cho cửa hàng đó.

Nếu như thực phẩm thiên nhiên được bán với giá cao, điều đó có nghĩa là người bán lẻ đã có được những khoản lợi nhuận vượt mức. Hơn nữa, khi thực phẩm thiên nhiên quá đắt và trở thành món hàng xa xỉ thì chỉ những người giàu có mới có thể mua nổi.

Nếu thực phẩm thiên nhiên trở nên phổ biến, chúng phải luôn sẵn có tại địa phương và được bán với mức giá hợp lý. Khi người tiêu dùng thay đổi cách nhìn nhận, rằng giá rẻ không đồng nghĩa với chất lượng không tốt và không phải thiên nhiên, mọi chuyện sẽ bắt đầu đi đúng hướng.

Nền nông nghiệp công nghiệp hóa sẽ lỗi thời

Khi khái niệm nông nghiệp công nghiệp hóa lần đầu tiên xuất hiện, tôi đã kịch liệt phản đối. Nông nghiệp công nghiệp hóa ở Nhật không mang lại lợi ích gì cho người nông dân. Theo quy tắc trong giới thương nhân, nếu một sản phẩm với giá trị gốc nhất định mà được tiến hành bổ sung một khâu gia công, sẽ tính thêm phụ phí khi sản phẩm được bán ra thị trường. Tuy nhiên, nông nghiệp tại Nhật không được phân định rạch ròi như vậy. Phân bón, thức ăn, thiết bị và hóa chất được mua với giá hàng ngoại nhập, không ai có thể nói chi phí thực tế là bao nhiêu khi sử dụng những sản phẩm nhập khẩu này. Điều đó hoàn toàn phụ thuộc vào thương nhân. Và với giá bán đã được ấn định, thu nhập của người nông dân không bị chi phối bởi sự tự điều tiết giá cả.

Nhìn chung, nông nghiệp công nghiệp hóa là một đề xuất không có tính ổn định. Nông dân có thể làm tốt hơn bằng cách trồng những thực phẩm họ cần mà không cần nghĩ ngợi về việc kiếm tiền. Nếu bạn gieo một hạt thóc, nó sẽ trở thành hơn một nghìn hạt nữa. Một dây củ cải có thể làm đủ củ cải muối cho cả mùa đông. Nếu bạn tư duy theo hướng này, bạn sẽ có đủ đồ ăn, còn hơn cả đủ nữa, mà không phải vật lộn vất vả. Nhưng nếu như thay vào đó, nếu bạn muốn kiếm tiền thì bạn đã quyết định bước lên chuyến xe lợi nhuận và chạy trốn cùng với nó.

Gần đây tôi đã suy nghĩ rất nhiều về gà logo trắng. Bởi vì giống gà logo trắng đã cải tiến có thể đẻ trứng hơn 200 ngày một năm, đây thực sự là một ý tưởng kinh doanh rất tốt để thu lợi nhuận. Khi nuôi một cách công nghiệp, những chú gà bị nhốt vào dây dài những chiếc chuồng nhỏ xíu, gần giống như những căn phòng nhỏ của nhà tù vậy, cuộc sống của chúng là những ngày tháng không bao giờ được phép đặt chân xuống mặt đất. Bệnh dịch là phổ biến, chúng hấp thụ đầy rẫy kháng sinh và được nuôi với một chế độ ăn uống chứa vitamin và chất kích thích theo công thức nhất định.

Giống gà địa phương được giữ lại từ thời cổ xưa như giống shamo và chabo màu nâu và đen, khả năng đẻ trứng của chúng chỉ bằng một nửa gà logo. Tôi thả hai con gà mái và một con gà trống chạy rông trên sườn núi và sau đó một năm số lượng tăng lên 24 con. Có vẻ như chúng đẻ quá ít trứng, nhưng thực ra đó là vì những chú gà địa phương này quá bận rộn với việc chăm gà con.

Trong năm đầu tiên, hiệu suất đẻ trứng của gà logo lớn hơn nhiều so với gà địa phương, nhưng một năm sau đó gà logo trắng đã kiệt sức và bị loại bỏ, trong khi từ một con gà shamo ban đầu, giờ đây đã có thêm 10 chú gà khỏe mạnh đang chạy lon ton dưới tán các cây ăn quả. Hơn nữa, gà logo trắng đẻ trứng rất khỏe vì chúng được nuôi bằng thực đơn nhân tạo phong phú được nhập khẩu từ nước ngoài và phải mua từ các lái buôn. Gà địa phương được thả rông và cho ăn tự do các loại hạt và côn trùng trong khu vực thả nuôi, vậy nên trứng của chúng đẻ tự nhiên và rất thơm ngon.



Chuẩn bị cho một ngày làm việc

Sẽ là một sai lầm lớn nếu bạn nghĩ rằng rau trồng công nghiệp cũng là sản phẩm từ thiên nhiên. Các loại rau này thực chất đang lớn lên nhờ vào dung dịch hóa chất bao gồm nitơ, photpho và kali cộng thêm sự giúp đỡ từ hạt giống. Đó chính xác là hương vị bạn nhận thấy khi ăn chúng. Trứng gà công nghiệp (bạn có thể gọi là trứng nếu thích) chẳng là gì ngoài một hỗn hợp gồm thức ăn tổng hợp, hóa chất và chất kích thích. Đó không phải là sản phẩm của thiên nhiên mà là sản phẩm nhân tạo trong hình dạng một quả trứng. Tôi gọi những người nông dân nuôi trồng rau và trứng theo cách này là những nhà chế tạo.

Nếu đó là nền công nghiệp mà bạn đang nói đến, bạn sẽ phải thử làm một vài phép tính nếu muốn thu được lợi nhuận. Bởi khi người nông dân công nghiệp không kiếm được tiền, anh ta cũng giống như một thương nhân không biết xử lý bản tính vậy. Những người như thế bị cho là ngu ngốc, lợi nhuận của anh ta dễ dàng bị các nhà chính trị và nhân viên kinh doanh hót tay trên.

Vào thời cổ đại đã từng có những chiến binh, nông dân, nghệ nhân và thương nhân. Nông nghiệp được cho là có mối liên hệ gần gũi với nguồn cội vạn vật hơn là thương mại hay sản xuất chế tạo, và người nông dân được gọi là “người dâng rượu của những vị thần”. Họ luôn luôn có đủ đồ ăn bằng cách này hay cách khác.

Nhưng giờ đây tất cả đang trở nên hỗn loạn vì kiếm tiền. Những sản phẩm rất được ưa chuộng như nho, cà chua và các loại dưa hiện đang được gieo trồng. Hoa và trái cây được trồng trái mùa trong các nhà kính. Nghề nuôi cá và chăn nuôi gia súc được phổ biến vì thu được lợi nhuận cao.

Mô hình này cho thấy rất rõ ràng những gì đang xảy ra khi nghề nông bị cuốn vào vòng xoáy bánh xe kinh tế.

Biến động giá cả vô cùng dữ dội. Có vô khối lợi nhuận nhưng đồng thời thua lỗ cũng không ít.

Thất bại là điều khó tránh khỏi. Nền nông nghiệp Nhật Bản đã đi lạc hướng và dần trở nên mất ổn định. Nó đã trở thành một ngành nông nghiệp thương mại, rời xa khỏi nguyên tắc căn bản của nông nghiệp thực thụ.

Nghiên cứu vì lợi ích của ai?

Khi tôi lần đầu tiên gieo trồng trực tiếp lúa gạo và lương thực mùa đông (gieo hạt vào mùa thu), tôi đã có dự định thu hoạch chỉ với một cái liềm tay, vậy nên tôi nghĩ sẽ tiện lợi hơn khi gieo hạt thành những hàng lối nhất định. Sau rất nhiều lần cố gắng thử nghiệm, tôi đã tự chế tạo ra một công cụ gieo trồng thủ công. Bởi nghĩ công cụ đó có thể sẽ rất hữu ích cho những nông dân khác, tôi đem nó đến giới thiệu cho trung tâm thử nghiệm. Anh ta nói với tôi rằng vì chúng ta đang ở trong thời đại của những máy móc “khủng” nên không muốn ngó ngàng đến “thiết kế kỉ diệu” của tôi.

Tiếp đó, tôi đi đến một xưởng chế tạo thiết bị nông nghiệp. Người ta nói với tôi rằng đó là một cái máy quá đơn giản, dù tôi đã bỏ biết bao công sức để làm thì cũng không thể bán quá 3.5\$ một chiếc. “Nếu chúng tôi chế tạo một công cụ nhỏ như vậy, những người nông dân sẽ bắt đầu nghĩ rằng họ không cần đến những chiếc máy kéo triệu đô mà chúng tôi đang bán nữa”. Anh ta nói rằng ý tưởng của thời hiện đại là nhanh chóng phát minh ra các loại máy trồng lúa, đưa chúng lên thành cơn sốt trong thời gian lâu nhất có thể, sau đó lại giới thiệu một điều gì đó mới hơn thế. Thay vì những máy kéo loại nhỏ, họ muốn đổi thành những thiết kế cỡ lớn, và ý tưởng của tôi đối với họ đúng là đi ngược với thời đại. Để đáp ứng nhu cầu của thời đại, tài nguyên được đổ vào việc phát triển những nghiên cứu không thực sự có giá trị, và cho đến bây giờ thì những sáng chế của tôi vẫn còn đang nằm trên giá.

Phân bón và hóa chất cũng tương tự như vậy. Thay vì phát triển các loại phân bón thích hợp với đồng ruộng, họ tập trung vào việc tạo ra thứ gì đó mới mẻ, bất cứ thứ gì, để kiếm nhiều tiền hơn. Sau khi bỏ việc tại các trung tâm kiểm nghiệm, các nhân viên kỹ thuật ngay lập tức chuyển sang làm việc cho các công ty hóa chất lớn.

Gần đây tôi có nói chuyện với ông Asada, một chuyên viên công nghệ làm việc tại bộ Nông-Lâm nghiệp, ông ấy đã kể tôi nghe một câu chuyện thú vị. Rau được trồng trong nhà kính cực kỳ khó ăn. Khi thấy người tiêu dùng phàn nàn cà tím thu hoạch vào mùa đông không có vitamin và dưa chuột thì nhạt, ông ấy đã tiến hành nghiên cứu và tìm ra nguyên nhân :

chắc chắn các tia mặt trời không thể xuyên qua nhựa vinyl và những tấm kính chắn, cây trồng trong nhà kính không được hấp thụ trực tiếp ánh nắng mặt trời. Ông ấy còn chuyển qua nghiên cứu cả hệ thống chiếu sáng bên trong nhà kính.

Một câu hỏi cơ bản được đặt ra ở đây là: con người liệu có cần thiết phải ăn cà tím và dưa chuột trong suốt mùa đông. Tuy nhiên, trừ điều đó ra thì lý do duy nhất mà chúng được trồng suốt mùa đông là vì chúng sẽ bán rất được giá nếu thu hoạch vào thời điểm đó. Một vài người nghĩ ra các phương thức mới, và sau một vài lần như vậy, những loại rau này đã dần mất đi giá trị dinh dưỡng. Thêm vào đó, những chuyên viên công nghệ nghĩ rằng nếu chất dinh dưỡng đang bị mất đi thì chắc chắn sẽ có cách để phòng tránh những mất mát đó. Bởi vì cho rằng vấn đề chính nằm ở hệ thống chiếu sáng nên ông ấy đã bắt đầu tiến hành nghiên cứu các tia sáng. Ông cho rằng mọi chuyện sẽ ổn thỏa nếu có thể sản xuất giống cà tím trong nhà kính mà vẫn đảm bảo hàm lượng vitamin. Có một vài chuyên viên kỹ thuật sẵn sàng cống hiến cả cuộc đời mình cho những nghiên cứu như thế.

Tất nhiên là với những tài nguyên và nỗ lực to lớn đã dành cho việc chăm sóc những cây cà tím và với giá trị dinh dưỡng cao như họ khẳng định, chúng đã được gán một mức giá cao hơn hẳn và bán rất chạy. **“Nếu như lợi nhuận cao và bạn có thể bán chúng thì chẳng có vấn đề gì ở đây cả”.**

Dù con người có cố gắng nhiều thế nào, họ cũng không thể cải tiến những trái cây và rau củ đang lớn tự nhiên. Những nông sản được sản xuất theo phương thức trái với tự nhiên sẽ thỏa mãn những mong muốn nhất thời của con người nhưng lại làm chúng ta yếu đi và biến đổi quá trình sinh hóa của cơ thể, khiến chúng ta bị phụ thuộc vào những thực phẩm đó. Khi điều này xảy ra, việc tăng cường vitamin và dược phẩm là hệ lụy tất yếu. Tình trạng này chỉ tạo thêm khó khăn cho người nông dân và bệnh tật cho người tiêu dùng.

Thực phẩm của con người là gì?

Một ngày cách đây không lâu, phóng viên từ đài truyền hình NHK ghé qua và đề nghị tôi chia sẻ một vài điều về hương vị của thực phẩm thiên nhiên. Chúng tôi đã nói chuyện, và sau đó tôi yêu cầu anh ta so sánh

trứng của những chú gà được nuôi trong lồng phía dưới kia với trứng của những chú gà đang chạy bộ trong vườn. Anh ta thấy rằng, với những chú gà bị nhốt trong các trại gà tiêu chuẩn, lòng đỏ trứng thường nhẹ, loãng và có màu vàng nhạt. Còn với những chú gà nuôi hoang trên núi, lòng đỏ rất đặc, có độ đàn hồi và màu cam nhạt. Khi người đàn ông lớn tuổi chủ tiệm sushi trong thị trấn được nếm thử một trong những quả trứng gà thiên nhiên này, ông ấy đã thốt lên rằng đây đúng là một “**quả trứng thực sự**”, giống y như hương vị của ngày xưa, ông ấy vui sướng như thể nó là vật báu vậy.

Trên khu vườn quýt, rất nhiều các loại rau đang lớn lên đan xen giữa đám cỏ dại và cỏ ba lá. Củ cải đỏ, cây ngưu bàng, dưa chuột và bí xanh, đậu phộng, cà rốt, hoa cúc ăn được, khoai tây, hành tây, lá mù tạc, bắp cải, các giống đậu và nhiều loại thảo dược và rau củ khác đang lớn lên cùng nhau. Những loại rau được trồng theo phương thức bán hoang dã như vậy có thực sự ngon lành hơn những cây lớn lên trong vườn nhà hoặc được chăm bón phân hóa học trên đồng ruộng hay không. Khi chúng tôi tiến hành so sánh, hương vị của chúng hoàn toàn khác biệt, và chúng tôi quả quyết rằng những cây “**rau dại**” ngon và đậm đà hơn nhiều.

Tôi nói với phóng viên rằng khi rau được trồng trên đồng ruộng thì phân bón hóa học, nitơ, phốt pho và hóa chất được sử dụng khá thường xuyên. Còn khi trồng rau trên những mảnh đất thiên nhiên được làm giàu tự nhiên bằng các vật chất hữu cơ, rau củ được tiếp thu một chế độ dinh dưỡng tương đối cân bằng. Một số lượng phong phú các loại cỏ dại cho thấy sự đa dạng các loại khoáng chất và vi lượng dinh dưỡng thiết yếu luôn có sẵn trong đất để cung cấp cho rau củ. Những loại cây lớn lên trong môi trường đất cân bằng như thế sẽ có hương vị tinh tế hơn rất nhiều.

Những loại cỏ ăn được và rau dại, cây cối lớn lên trên núi và trên đồng cỏ đều có giá trị dinh dưỡng rất cao và có công dụng chữa lành giống như thuốc. Thực phẩm và thuốc men không hề tách rời : chúng như là mặt trước và mặt sau của một cơ thể. Những loại rau được chăm bón hóa chất có thể được dùng làm thực phẩm nhưng không thể dùng làm thuốc được.

Khi bạn kết hợp ăn bảy loại cỏ của mùa xuân (**cải xoong, tề thái, củ cải dại, cỏ bông dại, cây anh thảo, củ cải đỏ dại, cây tầm ma**), tinh thần sẽ

thanh thoát nhẹ nhàng. Còn ngọn dương xỉ non, cây vi (**dương xỉ**) và tề thái sẽ giúp bạn trở nên điềm tĩnh. Nếu bạn cần làm dịu lại cảm giác bồn chồn không yên, tề thái là lựa chọn tốt nhất. Theo dân gian, tề thái, ngọn cành liễu hoặc côn trùng sống trên cây sẽ giúp trị chứng khóc ăn vạ do cáu giận của trẻ con, trẻ con ngày xưa vẫn thường được ăn những thứ này. Daikon (**củ cải Nhật**) có nguồn gốc xa xưa là loại cây nazuna (**tề thái**), và từ nazuna này có liên quan đến từ nagomu, có nghĩa là được làm mềm đi. Daikon chính là “loài cỏ làm dịu đi tâm tính”.

Trong các loại thực phẩm hoang dã thì côn trùng thường không được chú ý đến. Trong suốt thời chiến tranh, khi tôi còn làm việc ở trung tâm nghiên cứu, tôi đã được phân công tìm hiểu để xác định những loại côn trùng nào ở Đông Nam Á có thể dùng làm thức ăn. Khi tôi nghiên cứu vấn đề này, tôi đã thực sự kinh ngạc khi phát hiện ra rằng hầu như tất cả các loại côn trùng đều có thể ăn được.



Fukuoka đứng giữa đám cây mù tạc và củ cải đại

Ví dụ, không ai nghĩ rằng rận hay bọ chét có công dụng nào đó, nhưng khi đem rận nghiền nhỏ và ăn cùng lương thực mùa đông, nó trở thành một phương thuốc chữa chứng động kinh, bọ chét cũng là một vị thuốc chữa tê cóng. Tất cả ấu trùng đều có thể ăn được, nhưng phải là lúc chúng còn sống. Lật lại những văn bản xưa cũ, tôi tìm thấy rất nhiều câu chuyện kể về những “**cao lương mỹ vị**” được chế biến từ những con giòi

lấy từ nhà ngang, hương vị của con tằm không còn xa lạ với con người, chúng được đánh giá là tinh tế vượt lên trên mọi sự so sánh. Ngay cả con bướm đêm, sau khi bạn lắc cho rụng bột trên cánh, chúng trở thành một món ăn ngon tuyệt.

Vậy nên dù nhìn từ quan điểm hương vị hay sức khỏe, trên thực tế có rất nhiều thứ người ta cho là kinh khủng thực ra lại ngon tuyệt, và còn tốt cho cơ thể con người nữa.

Những loại rau về mặt sinh học có quan hệ gần gũi nhất với họ cây tổ tiên của chúng thường có mùi vị thơm ngon nhất và giá trị dinh dưỡng cao nhất. Ví dụ, trong họ nhà huệ tây (bao gồm nira, tỏi, tỏi tây Trung Quốc, hành lá, hành ngọc trai và hành củ), nira và tỏi tây Trung Quốc có giá trị dinh dưỡng cao nhất, có công dụng như một loại thảo dược, đồng thời cũng là một loại thuốc bổ cho tất cả mọi người. Tuy nhiên đối với số đông thì những chủng loại rau bản địa, như hành lá và hành củ vẫn được cho là ngon nhất. Vì một vài lý do mà con người hiện đại thích mùi vị của những loại rau đã được tách ra khỏi môi trường hoang dã.

Khuynh hướng về mùi vị của các thực phẩm từ động vật cũng tương tự như vậy. Thịt chim hoang tốt cho cơ thể con người hơn các loại gia cầm như gà vịt, nhưng khi những loại chim này được nuôi trong môi trường cách xa ngôi nhà thiên nhiên của chúng, lại được cho là ngon hơn và được bán với giá cao. Sữa dê có giá trị dinh dưỡng cao hơn sữa bò, nhưng con người lại có nhu cầu sữa bò cao hơn.

Những thực phẩm bị cách ly xa khỏi trạng thái hoang dã và những loài được nuôi bằng hóa chất hoặc trong môi trường hoàn toàn nhân tạo sẽ làm mất cân bằng quá trình sinh hóa của cơ thể. Khi cơ thể con người càng trở nên mất cân bằng, họ càng trở nên dính mắc với những thực phẩm không phải tự nhiên. Tình trạng này cực kỳ nguy hại đến sức khỏe con người.

Sẽ là sai lầm khi nói rằng chuyện mọi người ăn gì chỉ đơn giản là vấn đề của sở thích, bởi một chế độ ăn không tự nhiên hoặc ngoại lai cũng gây ra rất nhiều khó khăn cho người nông dân và ngư dân. Theo tôi, khi một khát khao của ai đó càng lớn, thì càng nhiều người phải làm việc để đáp ứng điều đó. Một vài loại cá, ví dụ như loài cá ngừ và cá cam thông

thường chỉ có thể được đánh bắt ở những vùng biển xa, nhưng cá mòi, cá tráp, cá bơn và những loại cá nhỏ khác phân bố rất dồi dào ở vùng biển trong đất liền. Nói theo phương diện dinh dưỡng, những sinh vật nước ngọt sống trong sông suối, như cá chép, ốc ao, tôm suối, cua đầm lầy tốt cho cơ thể hơn những loài cá nước mặn. Sau đó là những loài cá biển sống ở vùng nước nông, và cuối cùng là cá vùng biển sâu và sống xa bờ. Những thực phẩm tại các vùng lân cận là tốt nhất cho con người, những thứ chúng ta phải vất vả để có được hóa ra lại không thực sự mang lại nhiều lợi ích như ta tưởng.

Vậy nên nếu như mọi người chấp nhận những thứ ngay trong tầm tay mình, tất cả sẽ trở nên ổn thỏa. Khi những nông dân sống trong làng chỉ sử dụng những thực phẩm họ tự nuôi trồng hoặc trao đổi với nhau, sẽ không xảy ra bất cứ sai lầm nào. Và cuối cùng, như nhóm những người trẻ sống đang ở những căn lều nhỏ trong rừng cây, họ sẽ thấy thật đơn giản khi ăn gạo lức và đại mạch chưa xay xát, hạt kê, và kiều mạch, cùng với các loại cây và rau bán hoang dã theo mùa. Thế nào là thực phẩm tốt nhất, khi chúng có hương vị và chúng tốt cho cơ thể con người.

Nếu từ ¼ mẫu ruộng thu hoạch được 22 gia gạo và 22 gia lương thực mùa đông, sản lượng đó sẽ đủ sức nuôi sống năm đến mười người trong khi mỗi người chỉ cần bỏ ra công sức trung bình khoảng ít hơn một tiếng một ngày. Còn nếu cánh đồng đó bị biến thành đồng cỏ, hoặc lương thực trở thành thức ăn cho gia súc thì số còn lại chỉ đủ để nuôi sống một người thôi. Thịt trở thành thực phẩm xa xỉ bởi vì quá trình sản xuất ra chúng đòi hỏi những nơi có thể cung cấp thực phẩm trực tiếp cho sự tiêu thụ của con người. (Dù hầu như thịt ở Bắc Mỹ được sản xuất bằng cách cho gia súc ăn lúa mạch, ngô và đậu nành, cũng có những vùng đất rộng được tận dụng tốt nhất khi được luân chuyển định kỳ thành các bãi chăn nuôi hay đồng cỏ. Ở Nhật, hầu như không có những mảnh đất như thế. Gần như tất cả thịt đều phải nhập khẩu). Điều này đã được giải thích rất rõ ràng. Mỗi người nên cân nhắc một cách nghiêm túc về những khó khăn sinh ra từ việc tiêu thụ quá độ những thực phẩm được sản xuất với chi phí lớn như thế.

Thịt và những thực phẩm nhập khẩu khác là xa xỉ bởi chúng đòi hỏi nhiều năng lượng và tài nguyên hơn những lương thực và rau củ truyền thống được nuôi trồng tại địa phương. Theo đó những ai tự hạn chế bản

thân trong chế độ ăn dân dã đơn giản cần làm việc ít hơn và sử dụng ít đất hơn nhưng ai thích ăn uống xa xỉ.

Nếu mọi người tiếp tục ăn thịt và những thực phẩm nhập khẩu, chắc chắn rằng Nhật Bản sẽ rơi vào một cuộc khủng hoảng thực phẩm trong vòng 10 năm nữa. Và trong vòng 30 năm nữa, sẽ xảy ra khan hiếm trầm trọng. Một ý tưởng hoang đường đến từ đâu đó nói rằng sự thay đổi từ việc ăn cơm sang ăn bánh mì thể hiện sự tân tiến trong cuộc sống hàng ngày của người Nhật. Thực ra không phải vậy. Gạo lúc và rau tương như là những đồ ăn rất giản đơn và thô sơ, nhưng lại là chế độ ăn giàu dinh dưỡng nhất, giúp con người sống giản dị và thẳng thắn.

Nếu như xảy ra khủng hoảng thực phẩm, nguyên nhân không phải do thiên nhiên không đủ sức sản xuất, mà do sự quá độ trong nhu cầu của con người.

Một cái chết nhân từ cho đại mạch

Cách đây 40 năm, như một kết quả tất yếu của những cuộc tranh chấp chính trị giữa Mỹ và Nhật, nhập khẩu lúa mì từ Mỹ trở nên khó khăn. Một phong trào rộng lớn trên toàn quốc ủng hộ việc trồng lúa mì ngay tại nước Nhật. Các giống lúa mì Mỹ đang được gieo trồng có mùa sinh trưởng rất dài, chúng chín vào giữa mùa mưa ở Nhật Bản. Thậm chí sau khi nông dân đã trải qua bao vất vả để chăm sóc đồng ruộng, chúng vẫn thường hay bị hư hại trong suốt kỳ thu hoạch. Những giống cây này đã được kiểm chứng là không ổn định và dễ chịu ảnh hưởng của sâu bệnh nên người nông dân hầu hết đều không muốn trồng lúa mì.

Các giống lúa mạch đen và đại mạch truyền thống Nhật Bản có thể được thu hoạch vào tháng 5 ngay trước mùa mưa, như vậy sẽ đảm bảo an toàn cho vụ mùa. Dù vậy, nông dân vẫn bị áp lực rất nhiều khi canh tác lúa mạch. Mọi người thường cười đùa và nói rằng không có điều gì tồi tệ hơn việc trồng lúa mạch cả, nhưng họ vẫn kiên trì tuân thủ theo các chính sách của chính phủ.

Sau thời kì chiến tranh, lúa mạch Mỹ lại được nhập khẩu với số lượng lớn, dẫn đến giá thành của lúa mạch trồng tại Nhật Bản sụt giảm mạnh. Thêm một lý do hợp lý nữa để ngừng ngay việc trồng lúa mạch tại Nhật.

“Từ bỏ lúa mạch, từ bỏ lúa mạch!” đã trở thành khẩu hiệu được các nhà lãnh đạo nông nghiệp của chính phủ truyền bá khắp cả nước, và người nông dân rất vui mừng vì điều này. Cùng lúc đó, do lúa mạch nhập khẩu giá thành thấp, chính phủ khuyến khích nông dân ngừng trồng các vụ mùa đông truyền thống như lúa mạch đen và đại mạch. Chính sách này được thực thi và những cánh đồng của Nhật đã được nghỉ dài qua mùa đông.

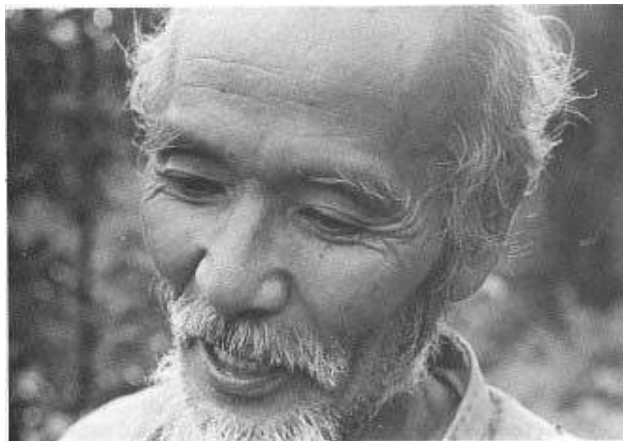
Khoảng 10 năm trước tôi đã được lựa chọn để đại diện cho huyện Ehime tham gia cuộc thi “Người nông dân tiêu biểu của năm” trên kênh truyền hình NHK. Lúc đó, một thành viên của hội đồng tuyển chọn đã hỏi tôi rằng: “Ông Fukuoka, tại sao ông không từ bỏ việc trồng lúa mạch đen và đại mạch?”. Tôi trả lời: “Lúa mạch đen và đại mạch rất dễ trồng, và bằng cách kết hợp trồng chúng với lúa gạo, chúng ta có thể sản xuất ra một số lượng calo rất lớn từ những cánh đồng của Nhật. Đó là lý do tại sao tôi không từ bỏ”.

Tôi đã được giải thích rõ ràng rằng những người ngoan cố chống lại ý muốn của Bộ Nông nghiệp thì không bao giờ được gọi là Nông dân tiêu biểu, và tôi đã trả lời rằng: “Nếu như điều đó cản trở việc nhận được danh hiệu Nông nhân tiêu biểu, tốt hơn là tôi không cần đến nó nữa”. Một trong những thành viên của nhóm chuyên gia tuyển chọn sau đó đã nói với tôi: “Nếu như tôi rời trường đại học và tự mình làm nông nghiệp, rất có thể tôi sẽ chọn cách như ông vậy, hàng năm trồng lúa vào mùa hè, trồng lúa mạch đen và đại mạch qua mùa đông như hồi trước chiến tranh”.

Không lâu sau cuộc thi này, tôi đã xuất hiện trên kênh truyền hình NHK trong một buổi thảo luận chuyên đề với giáo sư đến từ các trường đại học, lúc đó họ hỏi tôi một lần nữa: “Tại sao ông không từ bỏ việc trồng lúa mạch đen và đại mạch?”. Tôi đã nhấn mạnh lại rất rõ ràng rằng không thể từ bỏ khi có hàng tá lý do tốt như vậy để trồng chúng. Cũng trong thời gian đó, khẩu hiệu cho việc từ bỏ trồng lương thực mùa đông đã được xướng với tên gọi là “Một cái chết nhân từ”. Điều đó có nghĩa là, thói quen trồng lương thực mùa đông và lúa nối tiếp nhau dần biến mất một cách lặng lẽ. Nhưng “cái chết nhân từ” là một thuật ngữ quá nhẹ nhàng. Bộ Nông nghiệp thực sự muốn diệt trừ tận gốc thói quen canh tác này. Khi nhận ra mục đích sâu xa của chương trình, nói một cách ẩn dụ là họ

muốn để việc trồng lương thực mùa đông “chết ngay bên vệ đường”, tôi đã gần như nổ tung trong sự phẫn nộ.

Bốn mươi năm trước họ kêu gọi trồng lúa mạch, trồng lương thực giống nước ngoài, canh tác những vụ mùa vô ích và không có tính thực tế. Rồi sau đó họ lại nói rằng các giống lúa mạch đen và đại mạch của Nhật không có giá trị dinh dưỡng cao bằng giống lương thực của Mỹ, và người nông dân đã phải từ bỏ canh tác các vụ mùa truyền thống trong tiếc nuối. Cùng với sự phát triển như vũ bão của mức sống hiện đại, người dân chuyển sang ăn thịt, trứng, uống sữa và thay đổi thói quen ăn cơm sang ăn bánh mì. Ngô, đậu nành và lúa mạch được nhập khẩu với số lượng không ngừng tăng lên. Giống lúa mạch Mỹ rẻ hơn, vậy nên nông dân đã bỏ luôn vụ mùa trồng lúa mạch đen và đại mạch truyền thống. Nông nghiệp Nhật Bản đã thông qua các biện pháp buộc nông dân phải làm những công việc ngoài giờ trong thị trấn, như vậy họ có thể mua những cây trồng mà họ không được phép trồng.



Giờ đây, một mối lo ngại mới đã bùng phát khi phải đối mặt với tình trạng khan hiếm nguồn thực phẩm. Người ta lại bắt đầu quay lại ủng hộ việc sản xuất tự cung tự cấp lúa mạch đen và đại mạch. Họ nói thậm chí sẽ có thêm một khoản trợ cấp cho nông dân. Nhưng nếu chỉ trồng lương thực mùa đông trong đôi ba năm rồi sau đó lại xóa bỏ thì không thể đủ được. Một chính sách nông nghiệp hợp lý cần được ban hành. Bởi vì bộ Nông nghiệp không biết đầu tiên nên trồng giống cây gì, họ cũng không hiểu mối liên hệ giữa những gì được trồng trên đồng ruộng và chế độ ăn uống của con người, vậy nên một chính sách nông nghiệp nhất quán vẫn còn là điều không tưởng.

Nếu nhân viên của Bộ đi đến những ngọn núi và cánh đồng, thu lượm bảy loại thảo dược mùa xuân và bảy loại thảo dược mùa thu để nếm thử (Hoa chuông Trung Quốc, dong riềng (kudzu), cây bả đột (lan thảo), họ Nữ lang, cỏ ba lá bụi cây, cỏ cự mạch hoang dã, và cỏ bông bạc Nhật), họ sẽ học được rằng đâu là nguồn cội của thực phẩm nuôi dưỡng con người. Nếu nghiên cứu sâu hơn, họ có thể thấy chúng ta hoàn toàn có thể sống tốt dựa vào những vụ mùa truyền thống trong nước như lúa gạo, lúa mạch đen, đại mạch, kiều mạch và rau củ, và họ có thể nhanh chóng đưa ra quyết định rằng đây chính là những gì nông nghiệp Nhật Bản cần chú trọng phát triển. Nếu như người nông dân chỉ cần trồng những thứ đó, việc nhà nông sẽ trở nên cực kỳ đơn giản.

Dòng tư tưởng của các nhà kinh tế hiện đại từ trước đến nay vẫn luôn cho rằng canh tác quy mô nhỏ và tự cung tự cấp là sai lầm, đó là hình thức nông nghiệp từ thời nguyên thủy mà cần phải loại bỏ nhanh nhất có thể. Họ nói rằng quy mô mỗi cánh đồng phải được mở rộng để thích ứng với việc chuyển đổi sang nền nông nghiệp quy mô lớn kiểu Mỹ. Cách nghĩ này không chỉ được áp dụng cho nông nghiệp mà tất cả các lĩnh vực hiện có đều đang phát triển theo hướng đi này.

Mục tiêu của nông nghiệp Nhật Bản là chỉ giữ lại một vài người trực tiếp làm nông nghiệp. Các quan chức nói rằng nếu sử dụng nhiều hơn các máy móc lớn và hiện đại thay thế sức người thì có thể đạt được sản lượng cao hơn trong cùng một diện tích. Đây người ta gọi là quy trình nông nghiệp. Sau chiến tranh, khoảng 70% - 80% người dân Nhật Bản là nông dân. Sau đó nhanh chóng giảm xuống 50%, 30% rồi 20%, và giờ đây con số đang dừng ở mức 14%. Điều này nằm trong mục tiêu của bộ Nông nghiệp nhằm đạt đến ngang tầm với nông nghiệp Mỹ và Châu Âu, duy trì khoảng dưới 10% nông dân và làm nản lòng những người còn lại.

Theo quan điểm của tôi, nếu 100% người dân đều có thể làm nông nghiệp thì thật lý tưởng. Chỉ có ¼ mẫu Anh đất canh tác cho mỗi người dân Nhật Bản. Nếu mỗi người được cấp một mảnh đất như thế thì một gia đình năm người sẽ có tổng cộng 1¼ mẫu Anh, nhiều đó thôi cũng là quá đủ để chu cấp cho cả gia đình suốt một năm. Nếu canh tác tự nhiên được ứng dụng thành thực, một người nông dân sẽ có thêm nhiều thời gian thư giãn và tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng làng xã. Tôi nghĩ đây là

con đường trực tiếp nhất để đưa đất nước này trở thành vùng đất thân thiện và ngập tràn hạnh phúc.

Đơn giản là thuận theo tự nhiên và tất cả đều ổn thỏa

Mong muốn xa xỉ quá độ là nguyên nhân căn bản đẩy thế giới vào tình cảnh khó khăn như hiện tại.

Nhanh tốt hơn chậm, nhiều tốt hơn ít – “**Sự phát triển**” hào nhoáng này có liên hệ mật thiết tới sự sụp đổ cận kề sắp xảy đến cho toàn xã hội. Nó khiến con người bị chia tách khỏi thiên nhiên. Nhân loại phải ngừng ngay việc đắm chìm vào những ham muốn sở hữu vật chất và lợi ích cá nhân, thay vào đó là phát triển hướng đến sự thức tỉnh tâm linh.

Nền nông nghiệp phải thay đổi từ những thao tác cơ khí quy mô lớn sang mô hình nông nghiệp nhỏ gắn liền với bản chất của đời sống. Đời sống vật chất và chế độ ăn nên thật giản tiện. Nếu làm được điều này, công việc sẽ trở thành một thú vui, làm phong phú hơn không gian đời sống tinh thần.

Người nông dân càng tăng quy mô hoạt động của mình, cơ thể và tinh thần của anh ta càng trở nên thừa thãi và mờ nhạt, anh ta ngày càng rời xa cuộc sống hài lòng về mặt tinh thần. Một cuộc sống nông nghiệp quy mô nhỏ có vẻ đã quá xưa cũ, nhưng cách sống ấy sẽ đem đến cho ta cơ hội để suy ngẫm về Con đường vĩ đại (**con đường nhận thức tâm linh, theo đó hướng con người chuyên tâm và chăm chút cho những hoạt động thường ngày trong cuộc sống**). Tôi tin rằng nếu một người thấu hiểu sâu sắc những điều quanh mình và không gian nhỏ bé anh ta sống hàng ngày thì cả thế giới sẽ tươi đẹp hơn rất nhiều.

Người nông dân mà từ rất lâu trước đây chỉ có một mẫu ruộng trong tay sẽ dành cả ba tháng đầu năm để săn thỏ trên đồi. Mặc dù người ta gọi anh là nông dân nghèo, anh ấy vẫn luôn có được phong thái tự do tự tại như thế. Thời gian nghỉ lễ mừng năm mới kéo dài khoảng ba tháng. Kỳ nghỉ này về sau dần bị rút ngắn xuống còn hai tháng, một tháng và bây giờ thì chỉ còn là ba ngày nghỉ Tết.

Sự rút ngắn kỳ nghỉ lễ năm mới cho thấy người nông dân đã trở nên bận rộn như thế nào, và đó cũng chính là lý do khiến anh ta đánh mất niềm hạnh phúc của đời sống hài hòa về cả thể chất và tinh thần. Không có thời gian dành cho người nông dân làm thơ hay viết nhạc trong nền nông nghiệp thương mại hiện đại.

Cách đây không lâu, trong khi đang dọn dẹp ngôi đền nhỏ trong làng, tôi đã rất ngạc nhiên khi phát hiện ra một số mảnh gốm treo trên tường. Sau khi quét sạch lớp bụi và xem kỹ những nét chữ đã mờ và bạc màu, tôi nhận ra trên mảnh gốm đó là rất nhiều bài thơ haiku. Một ngôi làng nhỏ như vậy mà có đến 20 đến 30 người có thể sáng tác thơ haiku và dâng tặng chúng như những lễ vật. Ngày xa xưa con người ta đã có nhiều không gian mở như thế đó. Một vài bài thơ thậm chí có niên đại từ cách đây vài thế kỷ. Lúc đó những người nông dân có thể còn rất nghèo, nhưng họ luôn có khoảng thời gian rỗi rãi để sáng tác thơ ca.

Bây giờ hầu như không ai trong làng có đủ thời gian để làm thơ nữa. Suốt những tháng mùa đông lạnh giá, chỉ có một vài người dân tranh thủ dành một hoặc hai ngày lên ra ngoài để săn thỏ. Phần lớn thời giờ rảnh rỗi được lấp đầy bằng các chương trình truyền hình, những thú vui giải trí của ngày xưa cũ để làm phong phú thêm đời sống hàng ngày của người nông dân nay không còn nữa. Những điều này giải thích vì sao tôi lại nói rằng nền nông nghiệp đang trở nên nghèo nàn và yếu kém về mặt tinh thần, bản thân nó đã đơn thuần bị đồng hóa với sự phát triển vật chất.

Bậc thánh nhân Đạo giáo Lão tử nói rằng hoàn toàn có thể sống một cuộc đời toàn vẹn và ý nghĩa ở một ngôi làng nhỏ. Bodhidharma, người sáng lập nên Thiền, đã dành 9 năm sống trong hang động một cách an nhiên tự tại. Lo lắng về việc kiếm tiền, mở rộng, phát triển, trồng những vụ mùa hái ra tiền và vận chuyển chúng đi khắp nơi không phải là con đường của một người nông dân. Ngay tại nơi đây, chăm sóc một cánh đồng nhỏ mỗi ngày với tâm thái tự do và đủ đầy, đó mới chính là bản chất của nông nghiệp thực thụ.

Nếu như chỉ phân chia kinh nghiệm thành hai mặt vật chất và tinh thần thì thật hạn hẹp và làm người ta khó hiểu. Con người không sống phụ thuộc vào thực phẩm. Về cơ bản, chúng ta không thể biết thực phẩm là gì. Sẽ tốt hơn nhiều nếu con người thậm chí không nghĩ về thực phẩm

nữa. Tương tự như vậy, thật tốt nếu như con người ngừng việc tự tìm rắc rối khi cứ cố gắng để khám phá ra “**ý nghĩa thực sự của cuộc sống**” – có thể chúng ta không bao giờ biết được câu trả lời cho những thắc mắc tâm linh to lớn như thế, nhưng không hiểu về nó cũng chẳng sao cả. Chúng ta được sinh ra và đang sống trên trái đất để trực tiếp trải nghiệm thực tại của đời sống này.

“Không có thời gian cho người nông dân viết nhạc hay làm thơ trong nông nghiệp hiện đại”

Đời sống không gì khác chính là kết quả của việc được sinh ra. Bất cứ thứ gì con người ăn để sống, bất cứ thứ gì con người nghĩ rằng họ phải ăn để sống, đó không là gì khác ngoài thứ gì đó mà do họ tự nghĩ ra. Khi thế giới tồn tại theo cái cách mà con người đặt mong muốn của mình sang một bên và thay vào đó là thuận theo những chỉ dẫn của thiên nhiên thì sẽ không có lý do gì phải lo sợ chết đói.

Hãy chỉ sống ngay tại đây và ngay bây giờ - đó là nền tảng thực sự của cuộc đời con người. Khi một tri thức khoa học ấu trĩ trở thành nền tảng của đời sống, con người sẽ sống như thể họ chỉ phụ thuộc vào tinh bột, chất béo, protein và trồng trọt trên nitơ, photpho và kali.

Dù cho những nhà khoa học đã nghiên cứu về thiên nhiên nhiều và sâu rộng đến thế nào, cuối cùng cũng chỉ là để nhận ra rằng thiên nhiên thật sự hoàn hảo và kỳ bí. Sẽ là sai lầm khi tin rằng với những nghiên cứu và phát minh, loài người có thể tạo nên một thứ gì đó tuyệt vời hơn thiên nhiên. Tôi nghĩ con người đang đấu tranh vật lộn cũng chỉ bởi muốn giải đáp cái mà bạn gọi là sự diệu kỳ to lớn của thiên nhiên mà thôi.

Vậy nên công việc của người nông dân đơn giản là thuận theo tự nhiên, và theo đó tất cả sẽ ổn thỏa. Làm nông nghiệp đã từng là một công việc thiêng liêng. Khi nhân loại từ bỏ lý tưởng đó thì nền nông nghiệp thương mại hiện đại đã khởi phát và nhanh chóng chiếm lĩnh vị trí số một. Nông dân bắt đầu trồng trọt canh tác để kiếm tiền, chính lúc đó anh ta đã lãng quên nguyên tắc thật sự của nông nghiệp là gì.

Đương nhiên thương nhân cũng giữ một vai trò nhất định trong xã hội, nhưng sự tôn vinh các hoạt động thương mại có xu hướng kéo người ta khỏi sự nhận biết cội nguồn đích thực của cuộc sống. Làm nông nghiệp là công việc hòa mình với thiên nhiên và luôn gắn liền với nguồn cội. Rất nhiều nông dân không hề ý thức về thiên nhiên trong khi chính họ đang sống và làm việc trong môi trường tự nhiên, dù sao đi nữa tôi luôn cho rằng người nông dân được ban tặng rất nhiều cơ hội cho một sự nhận thức to lớn hơn nữa.

“Dù mùa thu mang đến gió hay mưa, tôi không biết nữa, nhưng hôm nay tôi vẫn đang làm việc trên cánh đồng của mình”. Đó là lời trong một bài hát đồng quê xưa. Với họ, công việc nông nghiệp thực sự là một phóng cách sống. Không cần biết đến kết quả vụ mùa sẽ ra sao, thành quả thu hoạch liệu có đủ ăn hay không, họ luôn tìm thấy niềm vui giản dị khi gieo trồng hạt giống và chăm bón cây cối một cách dụi dàng theo sự hướng dẫn của thiên nhiên.

Các trường phái khác nhau của Canh tác tự nhiên

Tôi đặc biệt không thích cách dùng từ “**công việc**”. Con người là loài động vật duy nhất phải làm việc, và tôi nghĩ đó là điều hoang đường nhất trên thế giới. Các loài động vật khác sống chỉ đơn thuần là sống, nhưng con người thì làm việc như điên, họ nghĩ rằng bắt buộc phải làm việc mới có thể tồn tại. Đối với họ, công việc càng hoành tráng thì thử thách càng lớn lao, và như thế cuộc sống sẽ càng thêm ý nghĩa. Thật tốt nếu có thể thay đổi lối suy nghĩ đó và sống một cuộc sống giản dị, thoải mái với thật nhiều thời gian nhàn rỗi. Những loài vật sống trong vùng khí hậu nhiệt đới, chúng ở ngoài trời vào buổi sáng và buổi tối để xem có gì ăn không, sau đó đánh một giấc dài vào buổi chiều. Cuộc sống như thế chẳng phải rất tuyệt sao!

Đối với con người, một cuộc sống giản dị như thế là hoàn toàn trong tầm tay nếu như mọi người đều có thể trực tiếp làm ra những vật dụng thiết yếu cho cuộc sống hàng ngày của mình. Với cuộc sống như vậy, công việc không còn mang nghĩa công việc mà mọi người thường nghĩ đến, đó chỉ đơn giản là làm những việc cần làm mà thôi.

Mục tiêu của tôi là dẫn dắt mọi chuyện chuyển biến theo hướng đi như vậy. Đó cũng là mục tiêu của gần chục thanh niên hiện đang sống công hữu trong những căn nhà nhỏ trên núi và hàng ngày giúp đỡ mọi người làm công việc đồng áng. Những người trẻ này muốn trở thành nông dân, cùng xây dựng nên những ngôi làng và cộng đồng mới, họ tự tạo ra cơ hội để trải nghiệm phong cách sống này. Họ đến với trang trại của tôi để học hỏi các kỹ năng thực hành canh tác mà sẽ cần thiết để hiện thực hóa kế hoạch trong tương lai.

Nếu quan sát trên khắp cả nước, bạn sẽ nhận ra rằng gần đây các công xã đang mọc lên ngày càng nhiều. Người ta gọi đó là tập hợp của những con người lập dị, tôi cho rằng nhìn nhận như vậy cũng chẳng có vấn đề gì. Họ sinh sống và làm việc cùng nhau, tìm con đường quay trở về với thiên nhiên, họ là những hình mẫu về “người nông dân mới”. Họ hiểu rằng để bắt rễ vững chắc thì cần phải sống được bằng sản lượng trên mảnh đất của chính mình. Một cộng đồng mà không có khả năng tự cung cấp thực phẩm thì rất khó tồn tại lâu dài.

Rất nhiều trong số những người trẻ này đến Ấn Độ, hoặc làng Gandhi ở Pháp, sống trong một nông trường tập thể ở Israel, hoặc đến thăm các công xã ở trên núi và các sa mạc ở miền Tây nước Mỹ. Có những nhóm người trên đảo Suwanose thuộc quần đảo Tokara ở miền Nam Nhật Bản, họ thử các hình thức mới của cuộc sống gia đình và trải nghiệm sự gần gũi của phong cách sống bộ lạc. Tôi nghĩ rằng phong trào của số ít người này đang dẫn đường cho chúng ta đi đến một thời kỳ tốt đẹp hơn. Họ hiện đang nhanh chóng nắm bắt và lấy đà để phát triển các hoạt động canh tác tự nhiên ở khắp mọi nơi.

Thêm vào đó, các nhóm tôn giáo khác nhau đã đến để tiếp cận với phương pháp canh tác tự nhiên này. Trong quá trình tìm kiếm bản chất tự nhiên của con người, cho dù bạn tiến hành như thế nào đi nữa, việc đầu tiên cần làm là xem xét vấn đề sức khỏe. Con đường dẫn đến nhận thức đúng đắn chính là sống chân thành mỗi ngày, nuôi trồng và ăn những thực phẩm lành mạnh, tự nhiên. Theo đó, canh tác tự nhiên đã trở thành điểm khởi đầu tốt đẹp của rất nhiều người đang bước trên con đường ấy.

Bản thân tôi không thuộc về bất kỳ nhóm tôn giáo nào và tôi hoàn toàn có thể tự do bàn luận quan điểm của mình với bất kỳ ai. Tôi không quá quan tâm đến sự khác biệt giữa Kitô giáo, Phật giáo, Thần đạo giáo của Nhật Bản và những tôn giáo khác, nhưng có một điều khiến tôi cảm thấy thú vị đó là trang trại của tôi đã thu hút được rất nhiều người với niềm tin tôn giáo sâu sắc. Tôi nghĩ rằng bởi đây là canh tác tự nhiên, không giống như những phương thức canh tác khác, nó thấm nhuần tư tưởng triết lý vượt lên trên những suy tính về phân tích đất, độ pH và sản lượng thu hoạch.

Cách đây không lâu, một anh bạn đến từ trung tâm làm vườn hữu cơ Pari đến đây để leo núi và chúng tôi đã nói chuyện suốt cả ngày. Khi nghe kể về các sự kiện diễn ra tại Pháp, tôi biết được rằng họ đang có kế hoạch tổ chức một buổi hội thảo về canh tác hữu cơ trên quy mô quốc tế, và để chuẩn bị cho buổi họp mặt, người đàn ông người Pháp này đã ghé thăm các trang trại tự nhiên và hữu cơ trên khắp thế giới. Tôi đã dẫn anh ấy đi thăm quanh vườn cây ăn quả và sau đó chúng tôi ngồi lại cùng uống trà ngải cứu, bàn luận về một vài kết quả quan sát của tôi trong suốt hơn 30 năm qua.

Khi anh tìm hiểu những nguyên tắc canh tác hữu cơ phổ biến tại phương Tây, anh sẽ thấy là chúng hầu như không có gì khác biệt với những nguyên tắc truyền thống của nền nông nghiệp phương Đông được áp dụng tại Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản từ nhiều thế kỷ nay. Người nông dân Nhật Bản vẫn luôn áp dụng loại hình canh tác này suốt thời Meiji và thời đại Taisho (1868-1926) mãi cho đến cuối chiến tranh thế giới thứ hai.

Đây là một hệ thống chú trọng vào tầm quan trọng căn bản của phân trộn và việc tái chế chất thải của con người và động vật. Hình thức quản lý tập trung, gồm những công việc như luân canh, trồng cây xen kẽ và sử dụng phân xanh. Từ khi không gian bị thu hẹp hơn trước, những cánh đồng chưa từng một lần bị bỏ hoang, các lịch trình gieo trồng và thu hoạch luôn được tiến hành một cách chuẩn xác. Tất cả chất thải hữu cơ được giữ lại để chế biến phân trộn và phủ trở lại cánh đồng. Việc sử dụng phân trộn đã chính thức được khuyến khích và hầu hết các nghiên cứu về nông nghiệp đều đề cập đến các vật chất hữu cơ và kỹ thuật ủ phân.

Vì vậy, một nền nông nghiệp gắn kết các loài động vật, cây trồng và con người trong một thể thống nhất đã tồn tại như là trào lưu chính của nông nghiệp Nhật Bản cho đến thời điểm hiện tại. Có thể nói rằng nền nông nghiệp truyền thống của phương Đông chính là xuất phát điểm của phương thức canh tác hữu cơ hiện đang được áp dụng tại phương Tây.

Tất cả các phương pháp trong nông nghiệp tự nhiên có thể được phân chia thành 2 loại: nông nghiệp tự nhiên siêu việt diện rộng và nông nghiệp tự nhiên ở diện hẹp của thế giới tương đối (**Đây là thế giới được nhận thức bởi trí tuệ con người**). Nếu như diễn đạt theo thuật ngữ của Phật giáo, thì 2 phương thức này tương ứng với 2 dòng Phật giáo Đại thừa và Phật giáo Tiểu thừa.

Phương thức canh tác tự nhiên về cơ bản có thể phân thành hai loại: theo nghĩa rộng là canh tác tự nhiên siêu việt, và canh tác tự nhiên theo nghĩa hẹp là thuộc về thế giới vật chất (**Đó là thế giới được lý giải bằng tư duy logic**). Nếu buộc phải nói về nó theo ngôn ngữ Phật giáo, hai loại đó có thể được gọi tên lần lượt là canh tác tự nhiên Mahayana và canh tác tự nhiên Hinayana.

Theo nghĩa mở rộng, canh tác tự nhiên Mahayana sẽ tự phát sinh khi tiến đến được sự hợp nhất hài hòa giữa con người và thiên nhiên. Nó thuận theo tự nhiên như nó vốn là, và cũng thuận theo tâm trí như nó vốn là. Nó xuất phát từ tín ngưỡng rằng nếu một cá thể tạm thời từ bỏ ý chí con người và để cho bản thân được dẫn dắt bởi tự nhiên, tự nhiên sẽ phản hồi bằng cách cung cấp mọi thứ cho anh ta. Nói một cách ẩn dụ, mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên trong canh tác tự nhiên siêu việt có thể ví như người vợ và người chồng trong một cuộc hôn nhân hoàn hảo. Cuộc hôn nhân đó không có cho, không có nhận. Sự kết hợp hoàn hảo đến từ chính bản thân sự tồn tại của nó.

Canh tác tự nhiên theo nghĩa hẹp, nói theo cách khác đó là hành động theo đuổi con đường tự nhiên. Nó được thực hiện một cách có ý thức, thông qua phương pháp “**hữu cơ**” hoặc các phương pháp khác để tuân theo tự nhiên. Nông nghiệp ở đây được dùng làm phương tiện để đạt được một mục tiêu có sẵn. Cho dù bạn yêu thiên nhiên chân thành và cầu hôn cô ấy một cách nghiêm túc, mối quan hệ đó vẫn chỉ là tạm thời mà thôi. Nông nghiệp thương mại hiện đại khát khao sự thông thái của thiên

nhiên nhưng lại không thể lý giải nổi ý nghĩa của nó, và cùng lúc đó lại muốn khai thác sử dụng thiên nhiên. Cũng giống như việc không ngừng tìm kiếm mà không thể nào tìm thấy ai đó để cầu hôn.

Quan điểm hạn hẹp về canh tác tự nhiên cho rằng sẽ rất tốt nếu người nông dân sử dụng các vật liệu hữu cơ bón cho đất trồng và đồng thời cũng mang lại lợi ích cho việc chăn nuôi, đó là cách tốt nhất và hiệu quả nhất để khai thác thiên nhiên. Nếu nói về phương diện thực hành cá nhân, đó là một cách hay, nhưng chỉ làm vậy thôi thì tinh thần canh tác tự nhiên đích thực sẽ không thể tồn tại. Loại hình canh tác tự nhiên theo nghĩa hẹp này tương tự như các trường phái kiếm pháp, được biết đến như trường phái “**một đòn**”, trong đó kiếm sĩ chiến thắng thông qua sự khéo léo thành thực, nhưng kỹ thuật vẫn được áp dụng một cách có ý thức. Nông nghiệp thương mại hiện đại đi theo trường phái “**hai đòn**”, trong đó người ta tin rằng có thể chiến thắng bằng cách đưa ra các đòn kiếm tấn công liên tiếp.

Canh tác tự nhiên thuần túy là trường phái “**không làm gì cả**”. Nó không hướng đến một cái đích nhất định và cũng không tìm kiếm sự thành công. Người nông dân nên cố gắng đưa cái “**không làm gì**” đó áp dụng vào thực tiễn công việc hàng ngày. Lão tử đã từng nói về thiên nhiên bền vững, và nếu là một nông dân thì ông ấy chắc chắn sẽ thực hành theo phương pháp canh tác tự nhiên. Tôi thấy con đường của Gandhi cũng tương đồng với phương pháp canh tác tự nhiên này, phương pháp mà lại không có phương pháp nào cả, khi đó người nông dân canh tác với tâm thái không háo thắng và không phản kháng. Khi hiểu được rằng một người sẽ đánh mất niềm vui và hạnh phúc ngay khi anh ta có ý đồ chiếm hữu chúng, chúng ta sẽ nhận ra được bản chất thực sự của canh tác tự nhiên. Mục đích cuối cùng của làm nông nghiệp không phải sự sinh trưởng của vụ mùa mà là bồi dưỡng và hoàn thiện bên trong mỗi con người.

(Trong đoạn văn này, ông Fukuoka phân biệt rõ hơn các phương pháp được thực hiện khi chủ đích theo đuổi một mục tiêu có sẵn với những phương pháp phát sinh tự nhiên khi con người hòa hợp với thiên nhiên trong các công việc hàng ngày, giải phóng khỏi sự chi phối của trí tuệ ý chí)



PHẦN 4

SỰ NHẦM LẤN VỀ THỰC PHẨM

Một chàng trai trẻ đã sống được 3 năm tại 1 trong những căn lều ở trên núi đã nói: “Bây giờ khi mọi người nói “thực phẩm thiên nhiên” thì tôi không biết ý họ ám chỉ về cái gì nữa”

Bạn hãy nghĩ về điều đó đi, mọi người dần quen thuộc với từ “thực phẩm thiên nhiên” nhưng họ không thật sự hiểu thực phẩm thiên nhiên thật ra như thế nào. Có rất nhiều người cảm thấy rằng việc ăn các loại thực phẩm mà không có các hóa chất nhân tạo hay phụ gia tức là thiên nhiên, và có 1 số người lại nghĩ 1 cách mơ hồ đó là ăn thực phẩm được tìm thấy trong tự nhiên thì gọi là chế độ ăn uống tự nhiên.

Nếu bạn hỏi họ rằng việc sử dụng lửa và muối khi nấu ăn thì có tự nhiên hay không tự nhiên thì mỗi người sẽ trả lời theo các cách khác nhau. Nếu chế độ ăn uống của người nguyên thủy đó là chỉ ăn các loại cây trồng và thú vật sống trong tự nhiên thì gọi là “thiên nhiên”, vậy thì chế độ ăn uống sử dụng muối và lửa không thể gọi là “thiên nhiên” được. Nhưng nếu ta tranh luận rằng kiến thức có được từ thời tiền sử về cách sử dụng muối và lửa là định mệnh tự nhiên của loài người, vậy thì việc dùng muối và lửa trong quá trình chế biến thực phẩm là hoàn toàn thiên nhiên. Thực phẩm được chế biến bằng các kỹ thuật của con người là tốt hay là thực phẩm ở dạng nguyên thủy trong tự nhiên là tốt? Việc trồng trọt các loại cây trồng có phải là tự nhiên hay không? Đây là ranh giới giữa tự nhiên và không tự nhiên?

Thuật ngữ “chế độ ăn uống thiên nhiên” tại Nhật Bản phát xuất từ sự giáo huấn của Sagen Ishizuka tại Meiji Era. Triết lý của ông sau này được chất lọc và xây dựng lại bởi ông Sakurazawa (George Osawa) và ông Niki. Con đường dinh dưỡng, được biết tại phương Tây là “Macrobiotic”, dựa trên triết lý không nhị nguyên và các khái niệm âm dương của Kinh dịch. Bởi vì nó thường sử dụng gạo lứt trong chế độ ăn uống vì thế cụm từ “chế độ ăn uống thiên nhiên” thường được liên tưởng đến việc ăn gạo lứt (gạo nguyên cám) và các loại rau củ. Thực phẩm thiên nhiên thật ra không thể chỉ đơn giản được gom lại theo kiểu ăn chay, ăn gạo lứt.

Vậy rốt cuộc nó là cái gì?

Nguyên nhân gây bối rối ở đây là bởi vì kiến thức của con người có 2 con đường – phân cực và không phân cực – (Đây là sự phân cực được tạo ra bởi nhiều triết gia phương Đông. Kiến thức phân cực có nguồn gốc từ việc phân tích, dùng trí tuệ để cố gắng tổ chức kinh nghiệm thành 1 dạng logic. Ông Fukuoka tin rằng trong quá trình này, 1 cá nhân tự tách rời mình khỏi thiên nhiên. Đó chính là điểm hạn chế về bản chất và sự đánh giá khoa học.

Kiến thức không phân cực có được mà không cần đến sự cố gắng nhận thức của 1 cá nhân khi kinh nghiệm được chấp nhận như chính nó, không cần phải cố giải thích nó bằng trí tuệ.

Kiến thức phân cực thì cần thiết cho việc phân tích các vấn đề thực tế trong thế giới, nhưng ông Fukuoka tin rằng nó có 1 tầm nhìn, thế giới quan quá hạn hẹp). Mọi người tin rằng để có thể nhận thức, đánh giá thế giới đúng thì chỉ cần sự phân cực là đủ. Vì thế, từ “thiên nhiên” như vẫn đang được dùng phổ biến có nghĩa là biểu thị cho tự nhiên như nó được nhìn nhận bằng trí tuệ phân cực.

Tôi từ chối chấp nhận bức tranh trống rỗng của tự nhiên mà được tạo ra bởi trí tuệ con người, nó hoàn toàn khác với bản chất thật sự của thiên nhiên khi được trải nghiệm bởi sự thấu hiểu không phân cực. Nếu chúng ta dẹp bỏ những khái niệm sai về tự nhiên, tôi tin rằng nguồn gốc của sự xáo trộn trên thế giới sẽ biến mất.

Ở phương Tây, khoa học tự nhiên được phát triển từ kiến thức phân cực, ở phương Đông các triết lý âm – dương và của Kinh dịch cũng được phát triển từ nguồn giống nhau. Nhưng những sự thật của khoa học lại không bao giờ có thể tiến gần đến sự thật tuyệt đối, và các triết lý, sau cùng cũng chỉ là các sự giải thích về thế giới. Thiên nhiên được nhìn qua lăng kính của kiến thức khoa học tức là thiên nhiên đã bị hủy hoại, nó chỉ là 1 con ma đang điều khiển 1 bộ xương, và không có linh hồn. Thiên nhiên được nhìn qua lăng kính kiến thức triết học thì đó là triết lý được tạo ra từ góc nhìn của con người, 1 con ma với linh hồn, nhưng không có cấu trúc gì cả.

Kiến thức không phân cực không thể nào nhận thức được ngoại trừ việc nhận ra trực tiếp thông qua trực giác, nhưng con người cố gắng ghép nó vào 1 khuôn mẫu quen thuộc bằng cách gọi nó là “**bản năng**”. Thật ra đó chính là kiến thức từ nguồn không có tên. Vứt bỏ tâm trí phân cực và vượt qua khỏi thế giới tương đối nếu như bạn muốn biết được bản chất thật sự của thiên nhiên. Vào ban đầu, không có Đông hay Tây, không có 4 mùa và cũng không có âm – dương.



**1 bữa ăn giữa ngày với
cơm, súp và rau củ ngâm**

Khi tôi nói đến đây thì 1 người trẻ tuổi lên tiếng: “**Vậy tức là ông không chỉ phủ nhận khoa học tự nhiên mà cũng phủ nhận luôn các triết lý phương Đông dựa trên Âm – Dương và Kinh dịch?**”

Nếu dùng như phương pháp tạm thời hoặc định hướng thì tôi thừa nhận nó có giá trị, nhưng mọi người không nên xem nó như là 1 cái gì đó tối thượng. Các sự thật khoa học và các triết lý là những khái niệm của thế giới tương đối, và vì thế giá trị của nó được nhận ra. Ví dụ thế này, với những con người hiện đại sống trong thế giới tương đối, sự mất trật tự của thiên nhiên sẽ đem lại sự rối loạn cho cơ thể và tinh thần của anh ta, và

hệ thống âm – dương có thể phục vụ như là kim chỉ nam để phục hồi lại trạng thái ổn định ban đầu.

Và điều tương tự với các học thuyết hữu dụng khi nó có thể giúp con người điều chỉnh chế độ ăn uống cho phù hợp dần đến khi 1 chế độ ăn uống thiên nhiên được hình thành. Nhưng nếu bạn nhận ra rằng mục tiêu cuối cùng của con người là vượt qua thế giới tương đối để đến được sự tự do, thì sự gằng giằng, bám víu vào những học thuyết này là không cần thiết. Khi 1 cá nhân có thể tiến vào 1 thế giới mà 2 khía cạnh âm và dương trở về sự hợp nhất nguồn gốc của nó, vậy thì nhiệm vụ của 2 ký hiệu này đã hoàn thành và kết thúc.

Một người trẻ vừa mới tới lên tiếng: “**Vậy nếu như ông trở thành 1 con người tự nhiên thì ông có thể ăn bất cứ thứ gì mình muốn à?**”

Nếu bạn mong đợi 1 thế giới tươi sáng ở cuối đường hầm thì bóng tối trong đường hầm sẽ trở nên dài hơn. Khi bạn không còn muốn ăn những thứ ngon lành nữa thì bạn sẽ có khả năng tận hưởng hương vị thật sự của bất cứ thứ gì mà bạn ăn. Thật dễ dàng để đặt những món ăn đơn giản thuộc thực đơn thiên nhiên lên bàn ăn tối, nhưng những người thật sự có thể thưởng thức nó thì không nhiều.

Sự tỉnh túy chứa đựng trong thực phẩm thiên nhiên

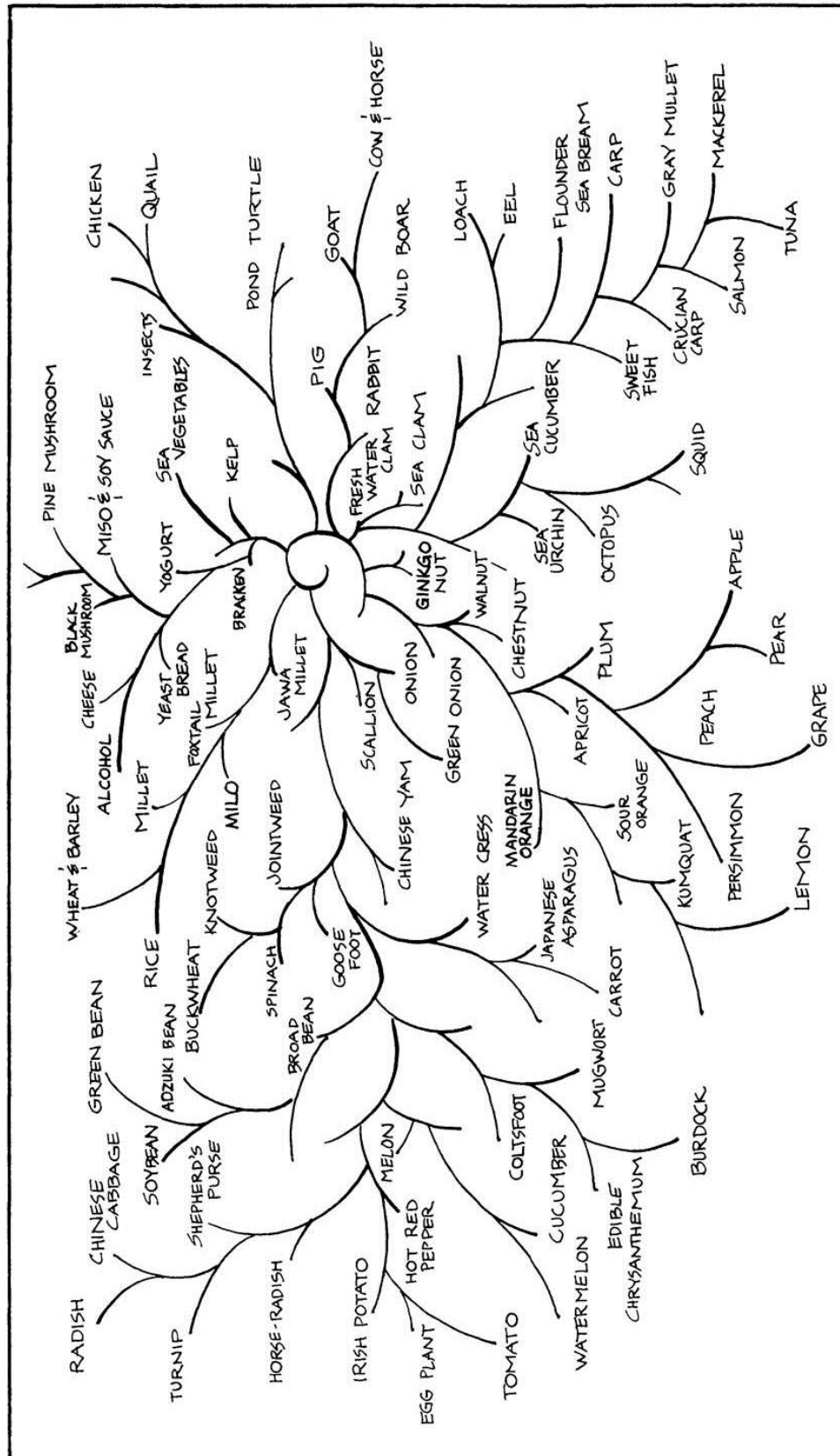
Những gì tôi nghĩ về thực phẩm thiên nhiên cũng giống như những gì tôi nghĩ về nông nghiệp tự nhiên. Phương thức canh tác của nông nghiệp tự nhiên hoàn toàn hòa hợp với thiên nhiên, đây chính là thiên nhiên được nhìn nhận dưới tâm thức không phân cực, vì thể chế độ ăn uống thiên nhiên tức là ăn thực phẩm được hái lượm trong tự nhiên hoặc thu hoạch từ các vụ mùa được canh tác tự nhiên, cũng như cá được bắt bằng các cách thức tự nhiên không hề có chủ đích, kế hoạch, và điều đó được thực hiện thông qua tâm thức không phân cực.

Mặc dù tôi nói đến những hành động không chủ đích và không phương thức, tuy nhiên trí tuệ, sự khôn ngoan có được trong cuộc sống hàng ngày thì được công nhận. Việc sử dụng muối và lửa trong việc nấu nướng

có thể bị chỉ trích là bước đi đầu tiên khiến con người tách rời khỏi tự nhiên, nhưng thật ra nó chỉ là trí tuệ tự nhiên được đúc kết bởi người nguyên thủy, và có thể được xem như sự khôn ngoan được trời ban cho.

Các loại cây trồng đã phát triển và tiến hóa hàng ngàn năm và trên 10.000 năm phát triển chung với loài người, vì thế nó không phải là 1 loại sản phẩm được tạo ra từ kiến thức phân cực của người nông dân, và có thể được xem như là 1 loại thực phẩm thiên nhiên. Tuy nhiên những loại cây biến đổi gene không hề được phát triển, biến đổi thông qua các trường hợp tự nhiên mà được cải tiến bằng khoa học nông nghiệp thì rất cách xa tự nhiên, cũng tương tự như các loại cá được nuôi theo kiểu công nghiệp, các loại trai sò, ốc và vật nuôi trong nhà, đều không thuộc về thiên nhiên.

Nông nghiệp, chăn nuôi, đánh bắt cá cũng như các nhu cầu cho cuộc sống như thực phẩm, quần áo, chỗ ở, đời sống tinh thần – mọi thứ phải hòa hợp với thiên nhiên.



Sự tinh túy của thực phẩm thiên nhiên

Tôi đã vẽ 2 biểu đồ để giúp mọi người hiểu về chế độ ăn uống thiên nhiên, biểu đồ này vượt qua những kiến thức khoa học và các học thuyết. Biểu đồ đầu tiên tập trung các loại thực phẩm mà mọi người có thể có được 1 cách dễ dàng, chúng được sắp xếp và phân loại theo từng nhóm. Biểu đồ thứ 2 cung cấp các loại thực phẩm theo thời gian trong năm mà chúng phát triển hoặc có ở tự nhiên. 2 biểu đồ này tạo ra sự tinh túy của thực phẩm trong thiên nhiên (Biểu đồ tròn trong nghệ thuật và tôn giáo phương đông tượng trưng cho sự trọn vẹn, tròn đầy của đối tượng mà nó miêu tả). Từ các biểu đồ này, mọi người có thể thấy rằng các nguồn thực phẩm trên mặt đất là không có giới hạn. Nếu mọi người có được thực phẩm thông qua “tâm Không” (1 thuật ngữ Phật giáo mô tả trạng thái không có sự phân biệt giữa cái tôi và thế giới bên ngoài) mặc dù họ không biết gì về âm và dương, thì họ vẫn có thể có được chế độ ăn uống tự nhiên hoàn hảo.

Những người ngư dân và nông dân ở Nhật Bản thì không có hứng thú với tính logic của những biểu đồ này. Họ đi theo những chỉ dẫn của thiên nhiên bằng cách lựa chọn các loại thực phẩm theo mùa tại vùng mà họ sinh sống.

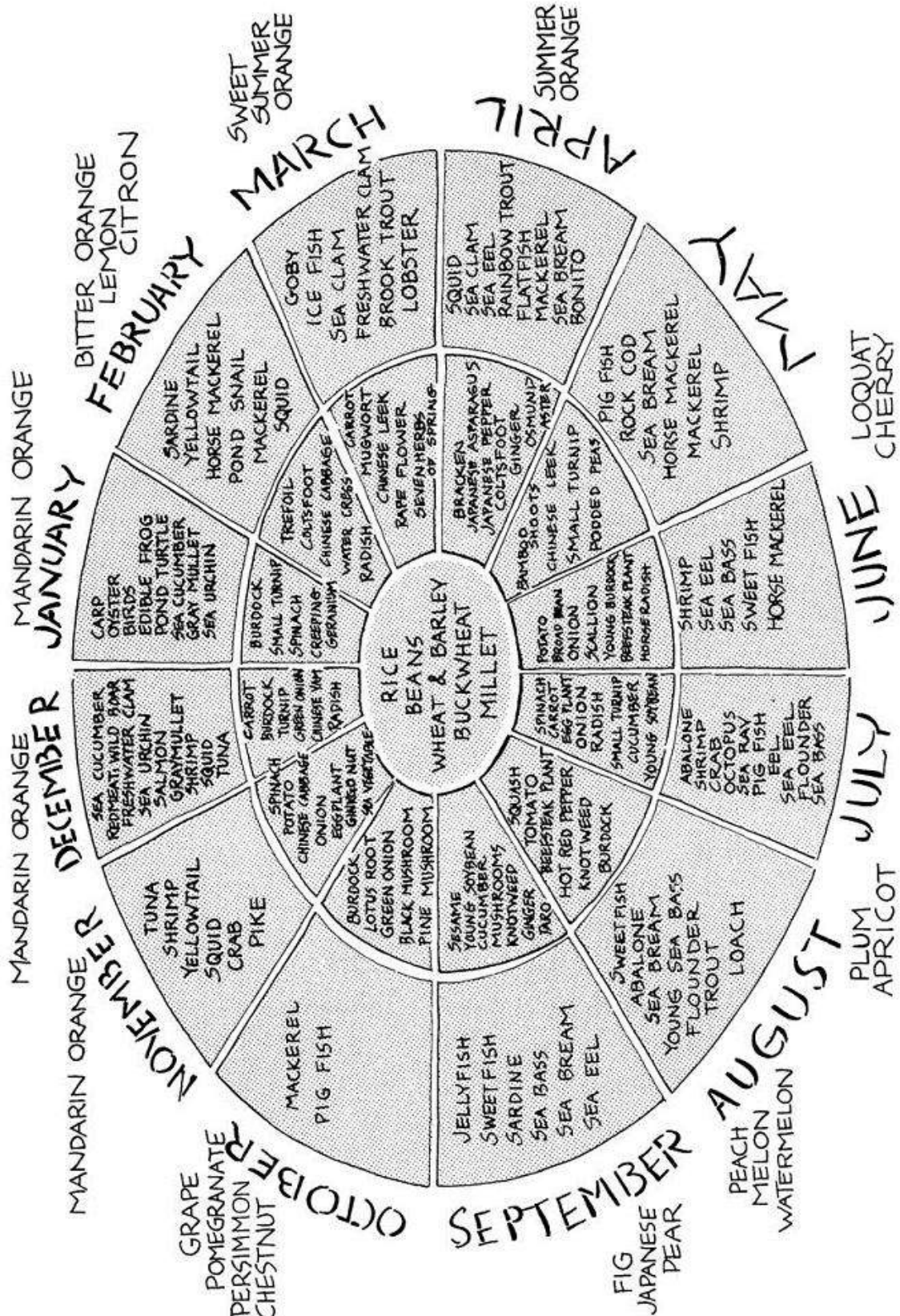
Vào đầu mùa xuân, có 7 loại thảo mộc phát triển từ đất, thế là người nông dân có thể tận hưởng 7 loại hương vị. Và đi kèm với chúng là những món ăn ngon tuyệt được chế biến kèm với các loài ốc trong ao, các loài trai sò ngoài biển, và các loài có vỏ khác.

Cây cối bắt đầu xanh tươi khi vào độ tháng 3. Cỏ đuôi ngựa, các loại dương xỉ, ngải cứu và những giống cây mọc trên núi khác, những chiếc lá non của cây hồng hoặc cây đào và mầm của khoai lang núi cũng có thể ăn được. Với vị thanh nhẹ và rất ngon nên ta có thể dùng chúng để làm món Tempura hoặc sử dụng như là gia vị. Ở các vùng ven biển, các loài thực vật như tảo bẹ, rong biển, rong rau mơ ăn rất tuyệt và chúng có rất nhiều vào những tháng mùa xuân.

Khi các cây tre bắt đầu nhú lên những đợt măng thì đó là lúc cá đá xám, cá tráp và cá sọc phát triển đến thời kỳ mà thịt chúng ngon nhất. Vào mùa hoa diên vĩ thì mọi người nên chọn ăn loại cá hổ và món sashimi cá thu. Đậu xanh, đậu tuyết, đậu lima và đậu răng ngựa ăn rất ngon hoặc

bạn có thể nấu chung với các loại ngũ cốc nguyên cám như gạo lứt, lúa mỳ hoặc lúa mạch.

Cho đến cuối mùa mưa (Tại Nhật Bản mùa mưa kéo dài từ tháng 6 đến giữa tháng 7), mận được đem đi muối, còn dâu và mâm xôi có thể thu hoạch được rất nhiều. Vào thời điểm này, tự nhiên cơ thể bạn sẽ muốn tận hưởng hương vị của hành cùng với các loại trái cây có nhiều nước như sơn trà, mơ và đào. Trái sơn trà không phải là phần duy nhất có thể ăn được trên cây sơn trà. Hạt của nó có thể dùng làm “café” và khi dùng lá của nó được ủ để làm trà thì nó trở thành 1 trong những thứ thuốc tốt nhất. Những chiếc lá của cây đào và hồng tiết ra 1 chất giúp tăng tuổi thọ.



Sự tinh túy của thực phẩm thiên nhiên - Biểu đồ 2

Dưới cái nắng chói chang của mùa hè, ngồi nghỉ trong bóng râm của 1 cái cây lớn tận hưởng vị ngọt nhẹ của dưa hấu và thưởng thức 1 chút mật ong quả là 1 thú vui tao nhã. Các loại rau củ như cà rốt, rau chân vịt, củ cải và dưa leo đã chín và sẵn sàng cho việc thu hoạch. Ngoài ra cơ thể cũng cần các loại rau củ và dầu mè để vượt qua sự lười biếng vào mùa hè.

Nếu bạn gọi điều này là kỳ lạ, vậy thì để tôi chỉ cho bạn thấy. Khi các loại ngũ cốc mùa đông được thu hoạch vào mùa xuân thì chúng rất phù hợp khi mùa hè chúng ta mất đi cảm giác thèm ăn (**vì nóng**), cho nên mì làm từ lúa mạch thường được chế biến thành nhiều món để ăn vào lúc này. Lúa mạch đen được thu hoạch vào mùa hè. Nó là 1 loại cây có nguồn gốc lâu đời vì thế nó phát triển điều hòa theo mùa.

Đầu mùa thu là thời điểm mọi người cảm thấy thoải mái, đậu tương và đậu đỏ cùng với rất nhiều loại trái cây, rau củ và các loại ngũ cốc màu vàng chín cùng 1 lúc. Những chiếc bánh làm từ cây kê ăn rất ngon vào những đêm rằm của mùa thu, mọi người vừa thưởng thức chúng vừa ngắm trăng và trò chuyện. Mọi người cũng hay ăn đậu tương luộc vừa cùng với khoai môn. Và khi vào giữa mùa thu thì bắp, cơm cùng với đậu đỏ, nấm matsutake và hạt dẻ thường được mọi người ăn chung với nhau và hương vị của chúng rất ngon. Quan trọng nhất đó là những hạt cơm này đã hấp thụ ánh sáng mặt trời trong suốt mùa hè và chúng chín vào mùa thu. Điều này có nghĩa là những loại thực phẩm này đã hấp thụ tinh hoa của trời đất nên rất giàu năng lượng và có thể lưu trữ để sử dụng trong những tháng mùa đông giá lạnh.

Cái lạnh mùa đông làm cho ai cũng cảm thấy muốn ngồi quây quần bên bếp lửa và làm món cá nướng. Các loài cá màu xanh dương sống ở tầng nước sâu như cá cam Nhật và cá ngừ có thể đánh bắt được vào mùa này. Và 1 điều thú vị đó là củ cải đỏ Nhật Bản cùng với các loại rau củ có nhiều lá trong mùa có thể dùng ăn kèm với các loại cá này.

Trong những ngày đầu năm mới mọi người thường dùng nhiều loại thức ăn mà đã được ngâm hoặc được muối từ trước. Cá hồi muối, trứng cá trích, cá tráp đỏ, tôm hùm, táo bẹ và đậu đen, rất nhiều món ăn được chế biến từ các nguyên liệu này để dùng trong dịp mừng năm mới từ hàng thế kỷ nay.

Đào các cây củ cải còn sót lại, được che phủ bởi 1 lớp đất và tuyết là 1 trải nghiệm thú vị trong mùa đông. Ngũ cốc cũng như các loại đậu được trồng quanh năm nên món súp miso và nước tương luôn có sẵn. Cùng với bắp cải, củ cải, bí đao và khoai lang được lưu trữ từ mùa thu cho nên trong những tháng mùa đông lạnh lẽo ta luôn có đủ lương thực để dùng. Tỏi tây và hành thì đem lại hương vị tinh tế khi chế biến chung với hàu và dưa chuột biển, và chúng đều rất dễ kiếm vào mùa đông.

Khi đợi mùa xuân đang tới, việc ngồi thưởng thức cái tĩnh lặng của mùa đông, nhìn những mầm non của cây hoa chân ngựa mới nhú hoặc những chiếc lá (có thể ăn được) của cây dâu phong lữ vừa hé ra dưới tuyết là 1 trải nghiệm hiếm có. Và sau đó khi cải xoong, cây anh thảo, rau tề và các loại thảo mộc khác đã trưởng thành thì cũng là thời điểm mà các loại rau củ tự nhiên trong vườn cũng đã sẵn sàng để thu hoạch vào mùa xuân.

Như vậy, bằng việc tuân theo chế độ ăn uống khiêm tốn này, chỉ thu hoạch thực phẩm theo mùa ở các vùng xung quanh nơi ta sống và thưởng thức hương vị tuyệt vời và đầy dinh dưỡng của chúng, những người nông dân địa phương đón nhận những gì mà thiên nhiên trao tặng cho họ.

Chế độ ăn uống tự nhiên thật ra nằm ngay dưới chân bạn.

Văn hóa ẩm thực

Khi được hỏi tại sao chúng ta lại ăn thì chỉ 1 số ít người có thể nghĩ sâu xa hơn so với việc thực phẩm chỉ cần để duy trì sức khỏe và sự phát triển của cơ thể. Và vì thế có những câu hỏi về mối liên hệ giữa thực phẩm và tinh thần của con người. Với động vật, chỉ cần ăn, chơi và ngủ là đủ. Với con người thật ra cũng như vậy, đó sẽ là 1 điều tuyệt vời nếu như con người có thể tận hưởng những loại thực phẩm bổ dưỡng, làm những công việc đơn giản cần thiết hàng ngày và sau đó có 1 giấc ngủ yên tĩnh.

Đức Phật từng dạy: “Sắc tức thị Không, Không tức thị Sắc”. Cái “Sắc” mà Đức Phật dùng là thuật ngữ ám chỉ về những cái vật chất, hữu hình và cái Không chính là những cái thuộc về tâm trí, tinh thần, vô hình, Ngài dạy rằng vật chất và tinh thần đều giống nhau. Vật chất có nhiều màu sắc, hình dáng, kích thước, hương vị còn tâm trí con người thì di chuyển

từ bên này sang bên kia, bị cuốn hút vào những cái khác nhau. Và vì thể tinh thần và vật chất chính là 1.

Màu sắc

Có 7 màu cơ bản trong thế giới này. Nhưng nếu 7 màu đó hợp lại thì sẽ trở thành màu trắng. Và khi ánh sáng trắng được phân chia bởi 1 cái lăng kính thì lại trở thành 7 màu. Khi 1 người nhìn thế giới với “tâm Không” thì tất cả màu sắc biến mất. Đây chính là không-màu. Chỉ khi họ nhìn bằng tâm trí 7-màu hay còn gọi là tâm phân biệt, tâm phân cực thì 7 màu sẽ hiện ra.

Nước thay đổi liên tục nhưng nước thì vẫn là nước. Cũng tương tự như vậy, nhận thức của ta thay đổi liên tục nhưng tâm trí bất động ban đầu không hề thay đổi. Khi 1 người bắt đầu say mê các sắc màu thì tâm trí dễ bị phân tán và rối loạn. Màu sắc của những chiếc lá, của cành cây và trái cây thì được chú ý trong khi bản chất của màu sắc thì không ai biết đến.

Và điều này cũng đúng với thực phẩm. Trong thế giới này có rất nhiều thứ phù hợp để làm thực phẩm cho con người. Những loại thực phẩm này được phân loại bởi tâm trí con người và chia thành các loại tốt xấu khác nhau. Sau đó mọi người sử dụng nhận thức của mình để chọn xem cái gì là tốt, là cần thiết. Quá trình chọn lựa bằng nhận thức này làm cản trở việc hấp thụ những thực phẩm tốt lành cho cơ thể, mà thiên nhiên đã chọn lựa cho con người thông qua các đặc điểm vùng miền, mùa và khí hậu.

Những màu sắc trong tự nhiên, chẳng hạn như của hoa cẩm tú cầu, thay đổi rất dễ dàng. Tầm áo đầy sắc màu của thiên nhiên thay đổi liên tục. Vì thế ta có thể gọi đó là sự chuyển động vô tận, và cũng có thể gọi đó là sự chuyển động mà không chuyển động gì cả. Khi điều này được áp dụng vào việc lựa chọn thực phẩm, sự hiểu biết về thiên nhiên của 1 người trở nên bất biến và quá trình chuyển đổi của thiên nhiên, chẳng hạn như là sự thay đổi của các mùa trở nên mờ nhạt dần.

Mục đích của chế độ ăn uống thiên nhiên không phải là tạo ra những con người đầy kiến thức và trí tuệ có thể giải thích và lựa chọn 1 cách khéo léo các loại thực phẩm, mà mục đích là tạo ra những người với tâm

Không, đón nhận các loại thực phẩm mà không phân biệt nó bằng cái nhận thức hạn hẹp, phân cực. Điều này không hề trái với tự nhiên. Với tâm Không, đón nhận tất cả các hình dáng, màu sắc, kích thước của các loại thực phẩm như là món quà của Đất Mẹ tức là ta đã bắt đầu đi theo chế độ ăn uống thiên nhiên.

Hương vị

Mọi người thường nói: “**Bạn sẽ không biết được mùi vị của nó cho đến khi bạn nếm nó.**” Nhưng ngay cả khi bạn đã nếm nó đi nữa thì mùi vị của thực phẩm có thể vẫn khác nhau tùy thuộc vào thời điểm, tình huống cũng như khẩu vị của người nếm nó.

Nếu bạn hỏi những nhà khoa học mùi vị là gì thì anh ta sẽ định nghĩa nó cho bạn bằng cách tách ra thành các hợp chất cùng với các tỉ lệ ngọt, chua, đắng, cay, mặn. Nhưng hương vị thật sự không thể định nghĩa bằng các thí nghiệm, phân tích hay chỉ bằng chót lưỡi. Mặc dù 5 vị được nếm bằng chiếc lưỡi nhưng những thông tin về nó được đưa về và phân tích bởi bộ não của bạn.

Một con người tự nhiên có thể có chế độ ăn uống đúng nhờ vào bản năng của anh ta sắp xếp mọi thứ đúng theo trật tự. Anh ta cảm thấy thỏa mãn chỉ nhờ những thứ thực phẩm đơn giản, giàu chất dinh dưỡng, có vị ngon và đồng thời cũng là những bài thuốc. Khi ấy thực phẩm và tinh thần con người hòa làm 1.

Những người hiện đại đã mất đi bản năng gốc và hậu quả là mất khả năng thu thập và thưởng thức 7 loại thảo mộc của mùa xuân. Họ ăn các loại thức ăn đã qua xử lý với nhiều vị trộn lẫn vào nhau. Chế độ ăn uống của họ bị xáo trộn, rối loạn, khoảng cách giữa thích và không thích ngày càng mở rộng và bản năng thì ngày càng mờ nhạt dần cho đến khi gần như biến mất. Và lúc này con người bắt đầu sử dụng các loại gia vị mạnh cho thực phẩm của họ cũng như dùng các kỹ thuật nấu nướng phức tạp, điều này làm con người càng bị rối loạn hơn nữa. Thực phẩm và tinh thần con người ngày càng trở nên xa rời nhau.

Rất nhiều người hiện nay đã không còn biết đến hương vị của cơm là như thế nào. Gạo nguyên cám bị đem đi chà xát và xử lý, và cuối cùng là ta

còn lại 1 thứ tinh bột chả còn mùi vị gì cả. Gạo trắng mất đi mùi thơm và hương vị độc đáo của gạo nguyên cám (**gạo lứt**). Và cuối cùng, ta cần phải cho gia vị, nước chấm cùng đủ loại xốt lên món ăn của mình. Mọi người nghĩ 1 cách sai lầm rằng không cần quan tâm đến giá trị dinh dưỡng của gạo, chỉ cần lượng vitamin và các chất khác có trong thịt, cá là đủ để bổ sung các chất còn thiếu cho cơ thể.

Những thực phẩm có nhiều mùi vị thực sự bản chất nó lại không như vậy. Thực phẩm chỉ ngon khi mọi người nghĩ nó ngon. Mặc dù đa số mọi người đều rất thích thịt bò và thịt gà, tuy nhiên với những người mà do cơ địa hoặc vì lý do tinh thần nào đó khiến anh ta ghét chúng thì anh ta sẽ từ chối ăn chúng.

Con nít chúng rất hạnh phúc trong khi chúng chỉ vui chơi chứ không cần làm gì cả. Những “người lớn đứng đắn, nghiêm túc” thì ngược lại, họ quyết định xem điều gì khiến họ cảm thấy hạnh phúc, và khi những điều ấy xảy ra thì họ cảm thấy thỏa mãn. Thực phẩm ngon không hẳn là do anh ta có cảm nhận tinh tế với hương vị hay vì nó bổ dưỡng cho cơ thể, mà chỉ đơn giản là khẩu vị của anh ta đã khiến anh ta nghĩ rằng nó ngon.

Mỳ làm từ lúa mạch tươi thì rất ngon, tuy nhiên 1 ly mỳ ăn liền bạn mua từ máy bán hàng ăn rất tệ. Nhưng do bị ảnh hưởng bởi quảng cáo, loại bỏ đi ý nghĩ là chúng dở, nên mọi người ăn thứ mỳ không có hương vị gì này và vẫn nghĩ là chúng rất ngon.

Có 1 câu truyện xưa kể về 1 người đã bị con cáo lừa và đã ăn phân ngựa. Câu truyện này thật ra không có gì tức cười cả. Ngày nay mọi người ăn vì “tâm trí” của mình chứ không ăn vì cơ thể cần. Họ không quan tâm đến việc trong thực phẩm đó có bột ngọt hay không, miễn sao nó ngon miệng là được, vì thế họ dễ dàng bị đánh lừa.

Lúc ban đầu, mọi người ăn uống rất đơn giản bởi vì như thế là đủ để sống và thêm nữa thực phẩm rất ngon. Những người hiện đại dần dần suy nghĩ là nếu như họ không cho thật nhiều gia vị vào thì món ăn sẽ trở nên vô vị. Nếu bạn dừng việc cố gắng làm cho thức ăn trở nên ngon miệng thì bạn sẽ có thể cảm nhận được hương vị tự nhiên thuần khiết của chúng.

Lúc ban đầu mọi người sinh sống hài hòa với thiên nhiên để tận hưởng vị ngon từ các loại thực phẩm, nhưng hiện nay thì họ lại tách rời thiên

nhiên và tìm cách cho “vị ngon” vào thực phẩm càng nhiều càng tốt. Trớ trêu thay là tất cả những thực phẩm ngon lành dần biến mất.

Mọi người cố gắng làm ra những chiếc bánh mì ngon, thế là những chiếc bánh mì ngon biến mất. Trong khi cố gắng làm ra những thứ thực phẩm xa xỉ đắt tiền thì họ đã làm ra những thứ thực phẩm vô ích, và hậu quả là khẩu vị bây giờ của con người trở nên kỳ quặc, mất tự nhiên.

Phương thức nấu nướng tuyệt nhất chính là giữ lại được trọn vẹn hương vị của thực phẩm tự nhiên. Từ xưa con người đã có thể làm ra nhiều loại dưa chua từ rau củ như: dưa chua khô, dưa muối, dưa chua miso, dưa chua cám... và nhờ vậy họ giữ được trọn vẹn hương vị của rau củ.

Nghệ thuật nấu nướng được bắt đầu với muối và lửa. Khi thức ăn được chuẩn bị bởi 1 người nhạy cảm với việc nấu nướng thì chúng giữ được trọn vẹn hương vị tự nhiên. Nếu việc nấu nướng này tạo ra các mùi vị kỳ lạ, hoặc để phục vụ cho sự khoái khẩu thì đây là cách nấu nướng sai.

Khi nhắc đến văn hóa mọi người thường nghĩ văn hóa là cái gì đó được tạo ra, phát triển và duy trì bởi con người. Nhưng thật sự thì văn hóa phát xuất từ mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên. Khi cộng đồng con người và thiên nhiên được hợp nhất, thì văn hóa tự động được hình thành. Văn hóa là cái gì đó nó kết nối với cuộc sống hàng ngày, và sau đó được truyền qua nhiều thế hệ và giữ gìn cho đến tận ngày nay.

Những gì được sản sinh ra từ niềm kiêu hãnh hay để thỏa mãn con người thì không nên được xem là văn hóa. Văn hóa thật sự được sinh ra từ thiên nhiên, nó đơn giản, giản dị và thuần khiết. Không có nền văn hóa đúng thì loài người sẽ chết.

Khi mọi người từ chối các loại thực phẩm thiên nhiên và sử dụng các loại thực phẩm đã qua xử lý, tinh chế, tinh luyện thì tức là xã hội đang trên đường đi đến sự hủy diệt. Bởi vì loại thức ăn đó không phải là sản phẩm của 1 nền văn hóa đúng. Thực phẩm là sự sống, và sự sống thì không được tách rời khỏi thiên nhiên.

Sống chỉ bằng bánh mỳ

Không gì tuyệt vời hơn việc thưởng thức những món ăn ngon lành, nhưng với nhiều người việc ăn uống chỉ là để cung cấp chất dinh dưỡng cho cơ thể, để có năng lượng làm việc và sống cho đến già. Các bà mẹ thường bắt những đứa trẻ ăn thức ăn của chúng – ngay cả khi chúng không thích các mùi vị ấy – chỉ vì nó tốt cho chúng.

Nhưng thật sự thì dinh dưỡng không thể tách rời khỏi vị giác. Các loại thực phẩm bổ dưỡng tốt cho cơ thể đồng thời cũng kích thích sự thèm ăn và chúng rất ngon. Và thêm nữa những loại thực phẩm bổ dưỡng cũng có những mùi hương rất tuyệt.

Cách đây không lâu, bữa ăn hàng ngày của nông dân tại các vùng này gồm có cơm, lúa mạch cùng với súp miso và rau củ ngâm. Chế độ ăn uống này khiến cho cơ thể khỏe mạnh, thanh khiết và giúp bạn sống lâu. Và cứ mỗi tháng 1 lần mọi người lại hầm rau củ cùng với cơm trắng và đậu đỏ vào các ngày lễ. Chỉ với thực đơn giản dị như thế nhưng những người nông dân có được cơ thể mạnh mẽ cùng sức khỏe tuyệt vời.

Món ăn truyền thống gạo lứt và các loại rau củ của phương Đông thì khá xa lạ so với các xã hội ở phương Tây. Các nhà khoa học, các chuyên gia dinh dưỡng phương Tây tin rằng họ cần phải cung cấp 1 số lượng tinh bột, chất béo, chất đạm, các chất khoáng và các loại vitamins nhất định mỗi ngày nếu không thì họ sẽ không có sức khỏe tốt. Và với niềm tin này, các bà mẹ hàng ngày cố gắng “**nhồi nhét**” thức ăn vào miệng của những đứa trẻ.

Mọi người có thể cho rằng chế độ ăn kiêng cũ của phương Tây, dựa trên các học thuyết cũng như được tính toán, cân đo đong đếm đủ các kiểu là chế độ ăn uống phù hợp. Nhưng thật sự nó không những không giải quyết được cái gì mà còn tạo ra thêm các vấn đề mới.

Một trong những vấn đề đó là nền khoa học dinh dưỡng của phương Tây không chịu điều chỉnh chế độ ăn uống cho phù hợp với chu kỳ tự nhiên. Cái chế độ ăn uống mà họ tạo ra phục vụ cho mục đích chia cắt con người khỏi thiên nhiên. Nỗi sợ hãi thiên nhiên cũng với cảm giác mất an toàn thường đem lại những kết quả tệ hại.



Một vấn đề khác là các giá trị tinh thần và cảm xúc bị quên lãng mặc dù thực phẩm có mối liên hệ trực tiếp với chúng. Nếu như con người chỉ được xem như 1 đối tượng sinh lý vậy thì sự thấu hiểu về các chế độ ăn uống sẽ không bao giờ đạt được. Khi những mảnh thông tin rời rạc được góp nhặt và gom lại 1 đồng hồ hỗn loạn thì kết quả là tạo ra 1 chế độ ăn uống bất thường và xa rời với thiên nhiên.

“Within one thing lie all things, but if all things are brought together not one thing can arise”. Khoa học phương Tây không thể nào hiểu được câu châm ngôn này trong triết lý phương Đông. Một người có thể nghiên cứu, phân tích chi tiết về loài bướm nhưng anh ta không thể tạo ra con bướm.

Nếu như chế độ ăn uống khoa học của phương Tây được ứng dụng vào thực tế trên diện rộng thì các vấn đề gì sẽ xảy ra? Thịt bò chất lượng cao, trứng, sữa, rau củ, bánh mì và các loại thức ăn khác sẽ luôn có sẵn quanh năm. Các dây chuyền sản xuất cỡ lớn cùng kho lưu trữ trong thời gian lâu sẽ trở nên cần thiết. Tại Nhật Bản, khi mọi người bắt đầu học theo các chế độ ăn uống này đã khiến cho những người nông dân phải

tìm cách sản xuất các loại rau củ mùa hè như là rau diếp, dưa leo, cà tím, và cà chua vào mùa đông. Sẽ không lâu nữa họ sẽ bắt các nông dân tìm cách thu hoạch hồng vào mùa xuân và đào vào mùa thu.

Thật là nhảm nhí nếu như bạn mong đợi có 1 chế độ ăn uống lành mạnh và bổ dưỡng nếu như bạn ăn nhiều loại thức ăn trái mùa. Các loại rau củ và cây ăn quả trái mùa bị ép phải phát triển trong điều kiện không tự nhiên nên chúng chứa rất ít chất dinh dưỡng. Không lạ lùng gì khi các loại rau củ mùa hè bị ép trồng vào mùa thu hay mùa đông trong nhà kính hoàn toàn không có có hương vị hay mùi gì so với các cây hữu cơ được trồng theo các phương pháp tự nhiên.

Các bảng phân tích hóa học, tỉ lệ chất dinh dưỡng và cả đồng các nghiên cứu, báo cáo khác nữa chỉ tổ gây ra nhiều phiền hà, rắc rối chứ chẳng giúp ích được gì. Thực phẩm được mô tả và quy định theo khoa học hiện đại ngày càng cách xa với chế độ ăn uống của phương Đông, và điều này đang dần phá hoại sức khỏe của người Nhật Bản.

Tóm tắt về chế độ ăn uống

Trên thế giới, có 4 chế độ ăn uống chính:

1. Chế độ ăn uống nghèo nàn phù thuộc vào sở thích và khẩu vị riêng. Mọi người theo chế độ ăn uống này thay đổi thất thường các món ăn cho phù hợp với sở thích hay các ý tưởng bất chợt. Chế độ ăn uống này khiến con người nhu nhược và có thể gọi là chế độ ăn uống vô bổ.
2. Chế độ ăn uống thông thường của đa số mọi người, thực hiện theo các kết luận sinh học. Các thực phẩm dinh dưỡng được ăn nhằm mục đích duy trì sự sống của cơ thể. Có thể gọi đây là kiểu ăn uống theo khoa học, nặng tính vật chất.
3. Chế độ ăn uống dựa trên các nguyên tắc tinh thần và các quan niệm, triết lý. Giới hạn số lượng thực phẩm được sử dụng, và nói chung là phần lớn những chế độ ăn uống “**tự nhiên**” thông thường đều rơi vào nhóm thứ 3 này. Đây có thể gọi là chế độ ăn uống theo nguyên tắc.

4. Chế độ ăn uống thiên nhiên, thuận theo trời đất, hòa hợp với thiên nhiên. Vứt bỏ hết những kiến thức của loài người, chế độ này có thể gọi là chế độ ăn uống không phân biệt, không phân cực.

Mọi người đầu tiên sẽ từ bỏ chế độ ăn uống vô bổ đầy bệnh tật. Sau đó, tiến đến chế độ ăn uống của khoa học chỉ đáp ứng vấn đề thể chất và rồi bước qua chế độ ăn uống theo nguyên tắc. Cuối cùng, vượt qua nó và đến với chế độ ăn uống thiên nhiên không phân cực.

Chế độ ăn uống không phân biệt

Sự sống con người không thể tự nó duy trì. Thiên nhiên tạo ra loài người và thiên nhiên cũng sẽ giúp con người duy trì sự sống (Trời sinh voi sinh cỏ). Đây chính là mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên. Thực phẩm là món quà từ thượng đế. Con người không tạo ra thực phẩm từ thiên nhiên mà được thiên nhiên ban tặng cho.

Thực phẩm là thực phẩm và thực phẩm không chỉ là thực phẩm. Nó là 1 phần của con người và nằm bên ngoài con người.

Khi thực phẩm, cơ thể, trái tim và tâm trí hợp nhất hoàn toàn với thiên nhiên tức là ta đã tuân theo chế độ ăn uống thiên nhiên. Cơ thể thì chỉ tuân theo bản năng của nó, chỉ ăn những gì có vị ngon và từ chối những thứ khác.

Trong chế độ ăn uống tự nhiên có 1 điều bất khả thi, đó là việc quy định các quy chuẩn và tỷ lệ rõ ràng (1 bảng các điều luật hoặc hệ thống quy chuẩn rõ ràng là điều không thể thực hiện. Thiên nhiên vốn bản chất đã là 1 lời hướng dẫn. Tuy nhiên những lời hướng dẫn tinh tế này không được mọi người chú ý đến bởi vì những ham muốn và hoạt động bị điều khiển bởi tâm phân cực) Chế độ ăn uống tự nhiên này thay đổi theo môi trường địa phương cũng như theo nhu cầu và cơ địa của mỗi người.

Chế độ ăn uống theo nguyên tắc

Mọi người nên biết rằng tự nhiên luôn hoàn hảo, cân bằng hài hòa tuyệt đối. Thực phẩm tự nhiên thì lành mạnh, đầy đủ chất dinh dưỡng với các hương vị tinh tế.

Bằng cách áp dụng hệ thống âm – dương, con người có thể giải thích nguồn gốc của vũ trụ và sự biến đổi của tự nhiên. Và dường như sự hài hòa của cơ thể con người cũng có thể được xác định và duy trì 1 cách có nhận thức. Nhưng nếu các học thuyết này đi vào quá sâu (**khi học về Đông Y cần thiết phải hiểu sâu về âm – dương**) thì con người bắt đầu tiến vào mảnh đất của khoa học và không thể thoát ra khỏi được sự nhận thức phân cực.

Sự tinh tế của trí tuệ con người là không nhận ra giới hạn của chính nó, những người thực hiện chế độ ăn uống theo nguyên tắc tự tách rời bản thân mình ra thành 1 đối tượng riêng biệt. Nhưng khi cố gắng để đón nhận ý nghĩa của thiên nhiên cùng với 1 tầm nhìn rộng và xa thì anh ta không để ý đến những thứ bé nhỏ đang diễn ra ngay bên dưới chân mình.

Chế độ ăn uống của những người bệnh

Bệnh tật thường xuất hiện khi con người rời xa thiên nhiên. Mức độ nghiêm trọng của bệnh tỉ lệ thuận với mức độ chia cách khỏi thiên nhiên. Nếu những người mắc bệnh trở lại môi trường tự nhiên lành mạnh, thường thì các căn bệnh sẽ tự biến mất. Khi sự xa lánh thiên nhiên trở nên nghiêm trọng thì số người mắc bệnh cũng tăng lên. Vì thế họ lại càng mong muốn được quay về với thiên nhiên. Nhưng trong quá trình tìm đường trở về với thiên nhiên, họ lại không hiểu rõ thiên nhiên là gì vì thế các cố gắng trở nên vô ích.

Ngay cả khi nếu 1 ai đó sống 1 cuộc sống nguyên thủy trên các ngọn núi thì anh ta vẫn không thể đạt được mục đích của mình. Nếu bạn phải cố để làm gì đó thì sự cố gắng của bạn sẽ không bao giờ đạt được kết quả mong muốn.

Những người sống trong các thành phố lớn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn nếu như muốn thực hiện theo chế độ ăn uống thiên nhiên. Thực phẩm thiên nhiên không có sẵn, đơn giản vì những người nông dân đã dừng gieo trồng chúng. Ngay cả khi họ có thể mua được thực phẩm thiên nhiên thì cơ thể họ cũng cần thời gian để điều chỉnh, thích nghi dần lại để có thể tiêu hóa các thực phẩm này.

Với tình huống này, nếu bạn cố gắng ăn gạo nguyên cám hoặc thực hiện theo chế độ ăn uống cân bằng âm – dương thì bạn sẽ gặp nhiều khó khăn. Và thay vì quay về lại với thiên nhiên thì bạn sẽ bị vướng mắc vào những chế độ ăn uống khác lạ và điều này chỉ khiến bạn càng lúc càng xa rời với thiên nhiên.

Nếu bạn nhìn vào các cửa hàng “thức ăn tốt cho sức khỏe” ngày nay bạn sẽ cảm thấy bối rối vì các loại thực phẩm tươi, thực phẩm đóng gói, vitamins và các thực phẩm bổ sung. Qua các phương tiện truyền thông, nhiều kiểu chế độ ăn uống khác nhau được xem như là “**thiên nhiên**” “**tự nhiên**”, đầy đủ chất dinh dưỡng và tốt cho sức khỏe. Nếu có ai đó nói rằng nếu ta nấu thức ăn chung với nhau thì tốt thì sẽ có ai khác nói là thực phẩm nấu chung với nhau chỉ khiến con người mắc bệnh. Một số người sẽ nhấn mạnh giá trị của muối trong việc ăn uống, trong khi những người khác sẽ nói là ăn quá nhiều muối sẽ khiến bạn bị mắc bệnh. Nếu có những ai đó tránh xa trái cây và nói rằng thứ đó dành cho bọn khỉ thì sẽ lại có người khác nói rằng trái cây và rau củ là những thực phẩm tốt nhất giúp bạn sống lâu và hạnh phúc. Nói chung bạn thấy đấy, thông qua các phương tiện truyền thông mọi người bị rối loạn thông tin, mọi thứ bị đảo lộn hết cả và kết cục là mọi người không biết phải đi đâu và làm gì.

Vấn đề ở đây là tùy vào thời điểm hoặc tình huống mà những ý kiến này đúng hay sai, vì thế mọi người sẽ bị bối rối. Và với những người đang bối rối thì mớ lý thuyết này càng khiến họ bị hỗn loạn hơn nữa.

Thiên nhiên thay đổi liên tục trong từng khoảnh khắc. Mọi người không thể biết được hình dáng thật sự của thiên nhiên. Cố gắng nắm giữ 1 thứ thay đổi liên tục bằng các học thuyết thì cũng giống như bạn cố bắt cơn gió bằng chiếc lưới bắt bướm.

Nếu bạn đánh trái banh trúng 1 mục tiêu sai thì xem như bạn đã đánh trượt.

Loài người giống như 1 người mù không biết mình đang đi về đâu. Anh ta dò dẫm xung quanh với chiếc gậy kiến thức khoa học, chỉ dựa vào âm – dương để tìm đường đi.

Tóm lại điều tôi muốn nói là, đừng dùng cái đầu của bạn để lựa chọn thực phẩm, điều đó có nghĩa là hãy dẹp bỏ tâm phân cực của mình. Tôi hy vọng với 2 biểu đồ Sự tinh túy của thực phẩm tôi vẽ ở bên trên sẽ cho bạn 1 cái nhìn thoáng qua về mối liên hệ giữa các loại thực phẩm với nhau và với con người, nhưng rồi sau cùng bạn cũng đừng bị vướng mắc vào các biểu đồ đó, hãy vượt qua nó và nhìn vào những hướng dẫn mà thiên nhiên cung cấp cho bạn.

Mục tiêu chính ở đây là giúp 1 người lấy lại được sự nhạy cảm vốn có của mình để cho phép cơ thể lựa chọn thực phẩm cho chính nó. Chỉ nghĩ về thực phẩm mà không quan tâm gì đến tinh thần thì cũng giống như là bạn đi đến 1 cái đền thờ, vào đó đọc vài đoạn kinh và sau đó để Phật ở bên ngoài. Thay vì ngồi học các lý thuyết, học thuyết để hiểu về thực phẩm thì tốt hơn hãy cảm nhận nó từ chế độ ăn uống hàng ngày của 1 ai đó.

Các bác sĩ chăm sóc cho người bệnh, còn người khỏe mạnh thì được chăm sóc bởi thiên nhiên. Thay vì để bị bệnh rồi phải tìm cách chữa, tuân theo các chế độ ăn uống thiên nhiên thì tốt nhất là bạn nên sống trong môi trường thiên nhiên để bệnh không thể xuất hiện được.

Những người trẻ đến sống tại các túp lều trên núi, họ chọn lựa 1 cuộc sống nguyên thủy, ăn những thực phẩm thiên nhiên và thực hành phương pháp nông nghiệp tự nhiên đã nhận thức được mục tiêu tối thượng của con người, và họ đã lựa chọn sống theo nó theo cách trực tiếp nhất.

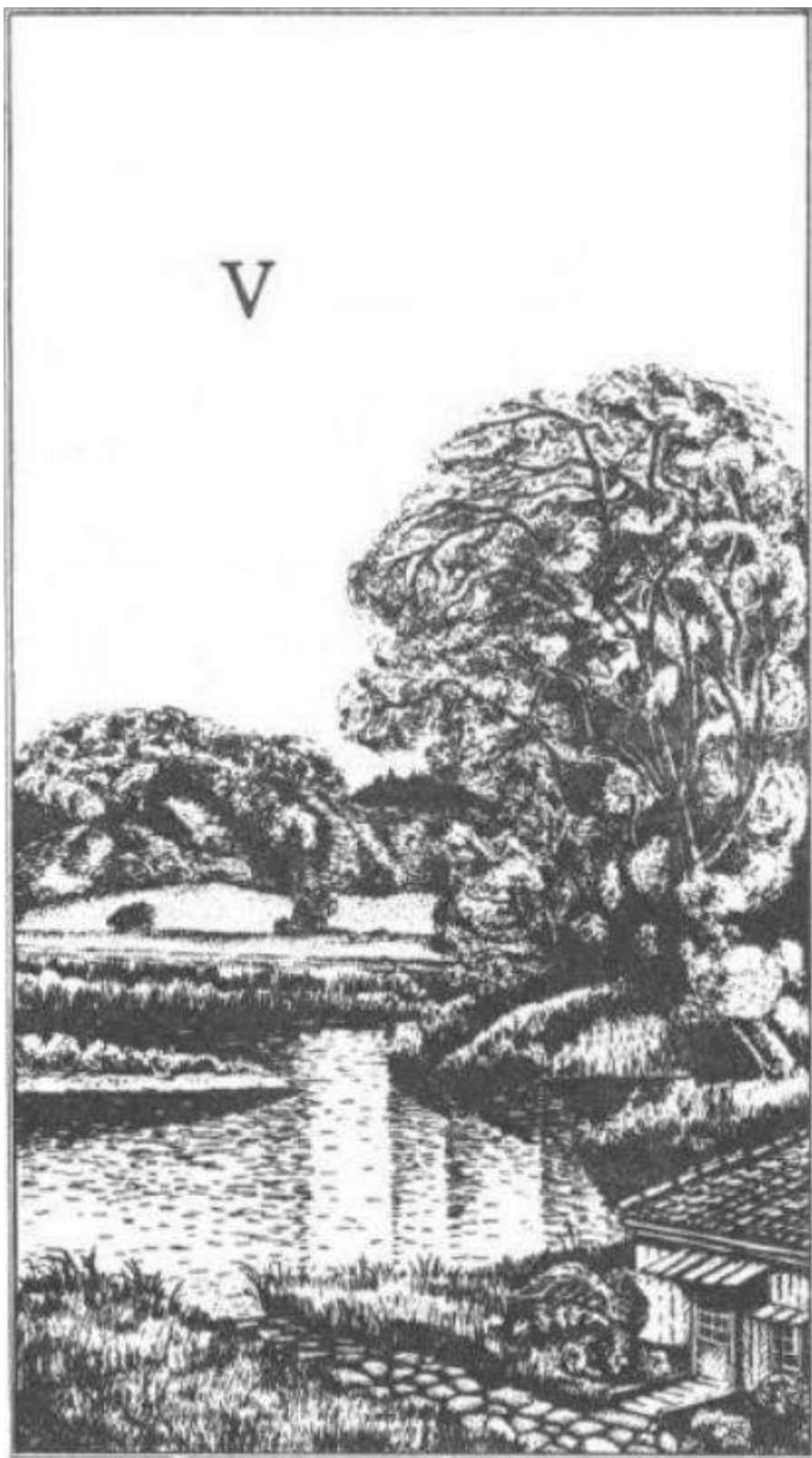
Thực phẩm và nông nghiệp

Cuốn sách này viết về nông nghiệp tự nhiên vì vậy nó cũng cần phải bao gồm thực phẩm tự nhiên. Bởi vì thực phẩm và nông nghiệp giống như là

mặt trước và mặt sau của 1 cơ thể. Một điều rõ ràng đó là nếu như không ai thực hiện nông nghiệp tự nhiên thì sẽ không có thực phẩm tự nhiên để cung cấp cho mọi người. Nhưng nếu chế độ ăn uống thiên nhiên không được mọi người biết đến và thực hiện thì người nông dân lại không biết nên trồng gì.

Trừ khi con người trở thành con người tự nhiên, nếu không thì sẽ không thể thực hiện nông nghiệp tự nhiên và cũng sẽ không có thực phẩm tự nhiên. Tại 1 trong những căn lều trên núi tôi viết những chữ này: “Thực phẩm đúng. Hành động đúng. Nhận thức đúng.” (Châm ngôn này tôi viết theo Bát chánh đạo dẫn đến giác ngộ của Đức Phật), chúng được khắc trên 1 tấm gỗ thông đặt ở trên bếp lò. 3 cái này gắn liền với nhau và không thể tách rời. Nếu 1 cái bị thiếu thì những cái còn lại cũng sẽ không thể nhận ra được. Nếu 1 cái được nhận ra thì tất cả cũng sẽ được nhận ra.

Mọi người thích thú khi nhìn thế giới như là 1 nơi mà “sự tiến bộ” vượt quá sự bất ổn và hỗn loạn. Những sự phát triển không có mục đích và mang tính phá hủy tạo ra sự hỗn loạn trong tâm trí, chúng khiến cho loài người bị thoái hóa, suy sụp. Nếu mọi người không hiểu rõ nguồn gốc của tất cả các hoạt động này là gì, thiên nhiên thật sự là gì, thì mọi người sẽ không thể phục hồi lại sức khỏe của chính mình.



PHẦN 5

SỰ KHỜ DẠI LỘ RA TỪ CÁI VẼ THÔNG MINH

Những đêm mùa thu thì dài và thanh vắng. Mọi người thường quây quần quanh đồng lửa và nhâm nhi 1 tách trà ấm. Thường thì mọi người có thể nói bất cứ chuyện gì khi ngồi bên đồng lửa, vì thế tôi cho rằng mỗi ác cảm của những người nông dân sẽ là 1 chủ đề thú vị. Cho nên tôi đã tình cờ khơi gợi lên chủ đề này. Nhưng dường như nó đã chỉ ra 1 số vấn đề.

Tôi luôn nói về việc mọi thứ không có ý nghĩa gì, nói về sự thờ ơ của loài người, không có gì để phấn đấu, và tất cả những thành tựu đã đạt được chỉ là những cố gắng vô ích và lãng phí. Làm thế nào tôi đã nói tất cả những điều đó và rồi lại ngồi trò chuyện như thế này? Nếu tôi tự ép mình phải viết 1 cái gì đó, thì thứ duy nhất để viết ra đó là việc viết lách là vô ích. Nó rất là rắc rối.

Tôi không quan tâm đến quá khứ của tôi để viết về nó và cũng không đủ khôn ngoan để tiên đoán về tương lai. Vừa ngồi khơi đồng lửa vừa trò chuyện với mọi người về các công việc hàng ngày, làm sao tôi có thể bắt mọi người phải tin vào những khái niệm có vẻ khờ dại của 1 lão nông già?

Ở trên vườn cây ăn trái, nhìn ra vịnh Matsuyama và vùng Dogo Plain là những túp lều nhỏ với tường bằng bùn đất. Tại đó có những con người “khác thường” tụ họp lại và cùng nhau tận hưởng 1 cuộc sống giản dị. Không có các tiện ích hiện đại. Mọi người cùng nhau tận hưởng những buổi tối yên bình bên đèn cây hay bếp lửa, họ sống với những thứ đơn giản nhất như gạo lứt, rau củ, 1 cái áo choàng và 1 cái tô. Họ đến từ khắp mọi nơi, ở lại đây 1 thời gian rồi lại đi tiếp.

Các vị khách đến đây bao gồm các nhà nghiên cứu nông nghiệp, các sinh viên thực tập, các vị học giả, những người nông dân, các thanh niên hippy, các nhà thơ, những người lang thang từ trẻ đến già, phụ nữ lẫn đàn ông đủ mọi thành phần và quốc tịch khác nhau. Phần lớn những người ở lại 1 thời gian dài là những thanh niên trẻ, họ cần thời gian để suy ngẫm.

Ở đây tôi làm nhiệm vụ chăm sóc căn nhà trọ nhỏ bên đường này, phục vụ trà cho du khách. Và trong lúc họ giúp tôi làm việc trên cánh đồng, tôi

lắng nghe những câu truyện của họ để biết về những gì đang diễn ra trên thế giới.

Điều này nghe có vẻ hay ho nhưng thật sự đây không phải là 1 cuộc sống dễ dàng và nhàn hạ. Tôi luôn bênh vực cho phương pháp nông nghiệp “không làm gì cả”, vì thế nhiều người đến đây nghĩ rằng họ sẽ tìm thấy thiên đường Utopia ở đây, nơi họ có thể sống thoải mái mà không cần phải bước chân ra khỏi chiếc giường ngủ êm ái. Vì thế họ sẽ gặp 1 sự bất ngờ lớn. Kéo nước giếng vào những buổi sáng sớm đầy sương, chẻ củi cho đến khi tay sưng lên, bỏng rộp và làm việc dưới cánh đồng đầy bùn đất ngập đến mắt cá nhân. Vì thế rất nhiều người đã nhanh chóng bỏ cuộc.

Hôm nay, trong lúc nhìn 1 nhóm thanh niên đang xây 1 căn lều nhỏ thì có 1 phụ nữ trẻ từ Funabashi bước đến.

Khi tôi hỏi cô ta tại sao lại đến đây thì cô chỉ trả lời: “Tôi chỉ đến thế thôi. Tôi không biết lý do tại sao”

Đó là 1 phụ nữ trông có vẻ sáng sủa, lãnh đạm nhưng có trí tuệ.

Sau đó tôi hỏi: “ Nếu bạn biết rằng bạn chưa biết gì vậy thì không có gì để nói phải chứ? Mọi người tìm cách thấu hiểu thế giới thông qua sự phân biệt vì thế mọi người mất khả năng hiểu được ý nghĩa, bản chất của mọi thứ. Liệu đó có phải là lý do tại sao thế giới lại thành ra thế này?”

Cô trả lời 1 cách nhẹ nhàng: “Vâng, nếu ông nói như thế”.

“Có lẽ cô chưa biết về sự giác ngộ, sự hiểu biết thật sự là gì. Trước khi đến đây cô đã đọc những cuốn sách thuộc thể loại nào?”

Cô ta lắc đầu cho biết rằng cô không đọc sách.

Mọi người đi học bởi vì họ nghĩ rằng họ không hiểu biết, nhưng thực chất việc học không giúp ai hiểu biết thêm gì hết. Họ học điên cuồng chỉ để nhận ra rằng con người không thể biết về những thứ mà sự hiểu biết nằm ngoài tầm với của họ.

Thông thường mọi người dùng từ “không hiểu biết” khi bạn nói rằng, ví dụ như là bạn hiểu về 9 thứ khác nhau nhưng vẫn còn 1 thứ bạn không hiểu. Nhưng nếu bạn có ý định hiểu về 10 thứ thì thật sự bạn chẳng hiểu chút gì cả. Nếu bạn biết về 100 loại hoa thì tức là bạn không “biết” về 1

loại nào. Mọi người cố gắng để hiểu, thậm chí tự thuyết phục mình rằng đã hiểu và sau đó lại chết mà không thật sự biết được gì cả.



Vườn cây và túp lều ở trên núi

Những con người trẻ dừng công việc và ngồi nghỉ trên bãi cỏ cạnh 1 cây quýt lớn, họ ngược lên trời nhìn những đám mây mỏng lững lờ trôi về phương Nam.

Mọi người nghĩ rằng khi họ nhìn từ mặt đất lên trời thì họ sẽ thấy được thiên đường. Họ tách riêng những trái cam ra khỏi các chiếc lá và họ nói rằng là biết màu xanh của những chiếc lá và màu cam của trái cam. Nhưng ngay chính khoảnh khắc mà 1 người phân biệt sự khác nhau giữa màu cam và màu xanh thì những sắc màu thật sự đã biến mất.

Mọi người nghĩ rằng họ thấu hiểu mọi thứ bởi vì họ đã quen thuộc với chúng. Thật ra đây chỉ là kiến thức bề mặt. Nó là cái loại kiến thức theo kiểu các nhà thiên văn biết về tên của các ngôi sao, các nhà thực vật học biết về loại của lá và hoa, những nghệ sĩ biết về sự thẩm mỹ của màu đỏ và xanh lá. Họ không biết về bản chất thật của chúng, của bầu trời và đất, của màu xanh và đỏ. Những nhà thiên văn học, thực vật học và họa sĩ chỉ đơn giản là nắm bắt được sự ấn tượng và giải thích chúng theo cách riêng của họ. Họ càng vướng mắc nhiều vào các hoạt động đó thì họ lại càng tự cách xa và gặp khó khăn trong việc sống 1 cách hoàn toàn tự nhiên.

Tại họa là với sự kiêu ngạo của mình, con người bắt đầu tìm cách thay đổi thiên nhiên theo ý riêng của mình. Loài người có thể hủy diệt các dạng tự nhiên nhưng không thể tạo ra chúng. Sự phân biệt, những hiểu biết phân mảnh và không hoàn thiện, luôn luôn tạo ra những điểm khởi đầu của kiến thức loài người. Không thấu hiểu cái tổng thể của tự nhiên thì con người không thể làm gì hơn ngoại trừ việc tạo ra những mẫu vật không hoàn thiện và sau đó tự lừa dối mình nghĩ rằng họ đã làm ra 1 cái gì đó 1 cách tự nhiên.

Tất cả những gì mà mọi người phải làm để biết được thiên nhiên đó là nhận ra rằng họ không biết gì, không thể biết bất cứ điều gì. Và có thể tiếp theo đó họ sẽ không còn hứng thú với các kiến thức phân biệt kiểu cũ nữa. Khi 1 người dẹp bỏ các kiến thức phân biệt thì tự khắc các kiến thức không – phân biệt sẽ tự xuất hiện bên trong. Nếu anh ta không cố để biết, không quan tâm đến việc hiểu biết thì dần dần 1 lúc nào đó anh ta sẽ tự thấu hiểu hết tất cả. Không có con đường nào khác ngoài việc tự phá tan bản ngã của mình, bỏ đi cái suy nghĩ rằng con người là loài cao cấp trong trời đất.

“Điều này có nghĩa là hãy trở nên khờ dại thay vì thông minh đấy”, tôi xoay sang 1 anh chàng trẻ tuổi đang có 1 cái nhìn tự mãn trên khuôn mặt. “Cái nhìn trong mắt của cậu là gì thế? Sự khờ dại lộ ra khỏi vẻ thông minh. Cậu có chắc là cậu thông minh hay khờ dại không, hoặc là cậu cố gắng để trở thành 1 chàng trai thông minh theo kiểu khờ dại? Cậu không thể trở nên thông minh, cũng không thể trở nên khờ dại, hiện nay cậu đang bế tắc có phải không?”

Trước khi tôi biết được điều đó tôi đã tức giận với chính mình vì phải lập đi lập lại những lời ấy trong khi câu chữ thì rất thô thiển và không thể sánh với trí tuệ của sự tĩnh lặng mà tôi không thể hiểu.

Mặt trời mùa thu đang dần biến mất ở đường chân trời. Những sắc màu của hoàng hôn xuất hiện trên cái cây già. Với ánh sáng từ biển Inland phản chiếu vào lưng, những thanh niên trẻ nhẹ nhàng trở về các căn lều của họ để chuẩn bị cho bữa tối. Tôi từ tốn bước theo sau trong bóng tối.

Ai là kẻ điên?

Có ai đó đã từng nói rằng loài người là sinh vật thông minh thượng đẳng trên trái đất. Và vì thế, loài người là sinh vật duy nhất có khả năng thực hiện các cuộc chiến tranh hạt nhân.

Có 1 hôm người chủ của cửa hàng thực phẩm hữu cơ trước nhà ga Osaka leo lên núi cùng với 7 người bạn đồng hành, giống như 7 vị thần hộ mệnh. Vào buổi trưa, khi chúng tôi thưởng thức món cơm gạo lứt thì 1 trong số họ nói như sau: “Trong những đứa trẻ ở lớp học sẽ luôn có 1 đứa không quan tâm gì đến thế giới cả, chúng có thể cười hạnh phúc ngay cả khi đi vệ sinh, và có 1 đứa khác thường bị làm “ngựa” trong trò chơi “kỵ sĩ cưỡi ngựa”, và luôn có 1 đứa thứ 3 tài giỏi nhưng quỷ quyết có khả năng đánh lừa những đứa trẻ khác để lấy đồ ăn vặt của chúng. Trước khi giáo viên chọn ra lớp trưởng, họ sẽ có 1 cuộc nói chuyện nghiêm túc về những tố chất của 1 người lãnh đạo tốt và sự quan trọng của việc đưa ra những quyết định khôn ngoan. Và khi cuộc bầu chọn được bắt đầu, sẽ luôn có 1 đứa khác cười hạnh phúc bên cạnh người được chọn.”

Mọi người đều cười đùa, nhưng tôi thì không thể hiểu tại sao họ lại cười. Tôi nghĩ điều đó là bình thường.

Nếu nhìn mọi thứ theo kiểu được – mất, thì 1 đứa trẻ sẽ bị gọi là kẻ thua cuộc khi luôn phải làm ngựa, nhưng khái niệm vĩ đại và tầm thường không áp dụng với các đứa trẻ. Giáo viên có thể nghĩ rằng đứa trẻ không ngoan xảo quyết là xứng đáng để làm lớp trưởng, tuy nhiên những đứa trẻ khác lại nhìn đứa bé ấy theo 1 cách khác, như là 1 kẻ chuyên đi áp bức người khác.

Để nghĩ xem ai thông minh và đặc biệt, thì tốt nhất là sử dụng những tiêu chuẩn “của người lớn”. Một ai đó làm công việc hàng ngày của mình và ăn ngủ tốt cũng như không có gì để lo lắng giống như tôi thì cuộc sống hoàn toàn thỏa mãn và trọn vẹn. Không có ai tuyệt vời bằng người mà không cần cố gắng để hoàn thành việc gì.

Trong 1 câu truyện của Aesop, khi các con ếch xin Thượng đế cho chúng 1 ông vua thì ngài đã ném xuống cho chúng 1 khúc gỗ. Lũ ếch chơi đùa với khúc gỗ đó và lại xin Thượng đế 1 ông vua lớn hơn nữa, lần này ngài đưa xuống 1 con cò. Và sau đó con cò mổ chết hết bầy ếch.

Nếu những người đứng ở hàng đầu là vĩ đại, vậy thì những người theo sau phải tranh đấu rất căng thẳng. Nhưng nếu bạn đặt 1 người bình thường lên trước thì những người phía sau sẽ sống dễ dàng hơn. Mọi người thường nghĩ rằng những ai khỏe mạnh và thông minh là người đặc biệt, và vì thế họ bầu chọn ra thủ tướng là người đứng đầu và kéo cả đất nước như là 1 cái đầu máy xe lửa.

“Vậy chúng ta nên lựa thủ tướng là người như thế nào?”

“1 khúc gỗ” tôi trả lời. “Không có ai tài giỏi hơn daruma-san (*Daruma-san là 1 món đồ chơi phổ biến của trẻ em Nhật Bản, nó là 1 con búp bê lật đật, được tạo ra theo hình dáng ngồi thiền của tổ sư Bồ Đề Đạt Ma*). Tôi nói tiếp: “Đó quả thật là 1 người bạn thanh thản và không lo nghĩ gì, nó có thể ngồi thiền hàng năm trời mà không nói dù chỉ 1 chữ. Nếu bạn đẩy nó ngã xuống, thì với sự kiên trì không kháng cự, nó sẽ lại đứng dậy. Daruma-san không chỉ đơn giản là ngồi im 1 chỗ, xếp tay và chân lại. Bởi vì nó biết rằng chúng nên được xếp lại nên nó cau có khi thấy mọi người muốn vung vẩy tay chân”

“Nhưng nếu ông không làm gì cả thì thế giới không thể vận hành và phát triển được. Mà 1 thế giới không phát triển thì sẽ ra sao?”

“Tại sao bạn phải phát triển? Nếu mức tăng trưởng kinh tế từ 5% lên 10% thì liệu mọi người có hạnh phúc gấp đôi không? Có gì sai nếu mức tăng trưởng là 0%? Như thế có nghĩa là nó là 1 nền kinh tế ổn định hơn có phải không? Liệu có điều gì tốt hơn là sống giản dị và hạnh phúc?”

Mọi người tìm kiếm cái này cái kia, xem chúng hoạt động ra sao và lạm dụng tự nhiên, nghĩ rằng điều này sẽ tốt cho loài người. Kết quả của tất cả những việc ấy cho đến nay là hành tinh này đã bị ô nhiễm, mọi người trở nên hỗn loạn, và chúng ta đã tạo ra hàng đống tai họa trong thời hiện đại này.

Tại nông trại này, chúng tôi áp dụng phương pháp nông nghiệp “không làm gì cả” và tận hưởng các loại ngũ cốc, rau củ và trái cây ngon tuyệt. Đó chính là ý nghĩa cuộc sống và tiến gần hơn đến Nguồn. Cuộc sống là những khúc nhạc và câu thơ.



**Chúng ta đã tiến gần hơn đến thời điểm
mà bắt buộc phải có 1 phong trào diễn
ra để quay về lại với tự nhiên**

Người nông dân trở nên quá bận rộn khi họ bắt đầu tìm hiểu thế giới và quyết định xem những gì “tốt” nếu ta làm cái này hay cái nọ. Tất cả những cuộc nghiên cứu, thử nghiệm của tôi đều theo hướng là để không làm cái này hoặc không làm cái kia. Trong suốt 30 năm trôi, tôi đã nhận ra rằng tốt nhất là người nông dân gần như không nên làm gì cả.

Mọi người làm càng nhiều thứ thì xã hội càng phát triển và càng nhiều vấn đề nảy sinh. Sự tàn phá thiên nhiên, sự cạn kiệt các nguồn tài nguyên, tinh thần mọi người luôn bị căng thẳng, lo âu và phân mảnh, tất cả những điều này đến từ việc mọi người cố gắng làm 1 cái gì đó. Lúc ban đầu thì không có gì cần phải phát triển và cũng không có gì cần phải làm

cả. Tuy nhiên chúng ta đã tiến đến thời điểm phải tiến hành 1 phong trào để quay về lại với thiên nhiên chứ không phải để tạo ra 1 cái gì đó mới mẻ hơn.

Tôi được sinh ra để đi đến trường học

Một chàng trai trẻ với chiếc túi trên vai thông dong bước đến cánh đồng nơi chúng tôi đang làm việc. Tôi hỏi anh ta:

“Anh từ đâu đến?”

“Ở bên kia”

“Anh đến đây bằng cách nào?”

“Tôi đi”

“Anh đến đây làm gì?”

“Tôi không biết”

Phần lớn những người đến đây không vội vã tiết lộ tên hoặc câu chuyện trong quá khứ của mình. Và mục tiêu của họ cũng không rõ ràng. Bởi vì rất nhiều người không biết tại sao họ lại đến đây, nhưng họ vẫn đến, và điều này hoàn toàn tự nhiên.

Ngay từ ban đầu, mọi người đã không biết rằng họ từ đâu tới và sẽ đi đâu. Khởi đầu bạn ra đời từ tử cung của mẹ bạn và sau đó lại trở về với đất mẹ, giải thích theo kiểu sinh học là thế nhưng không ai thật sự biết điều gì xảy ra trước khi họ được sinh ra và thế giới chờ đợi họ sau cái chết là gì.

Sinh ra mà không biết lý do và cũng không biết đi về đâu – loài người thật là 1 sinh vật bí ẩn.

Một ngày khác tôi đã tìm thấy 1 cái nón dệt bằng cỏ bị bỏ quên bởi 1 nhóm người hành hương đã đến các đền thờ Shikoku trước khi tới đây. Trên đó có ghi dòng chữ “**Lúc ban đầu, không có hướng tây hay hướng đông. Chỉ có 10 chiều vô tận.**” Và bây giờ khi cầm chiếc nón trong tay tôi hỏi chàng thanh niên lúc trước 1 lần nữa là anh ta từ đâu đến, thì anh ta

trả lời tôi rằng anh là con trai của 1 vị thầy canh điền ở Kanazawa, và anh ta thấy việc đọc kinh cho những người chết suốt ngày thật nhàm chán nên anh muốn trở thành 1 nông dân.

Không có hướng Đông hay hướng Tây. Mặt trời mọc ở hướng Đông và lặn ở hướng Tây, nhưng đây chỉ là sự quan sát thiên văn học. Nếu bạn biết rằng bạn không hiểu thế nào là Đông hay Tây tức là bạn đang tiến gần hơn đến sự thật. Bởi vì thật sự là không ai biết mặt trời từ đâu đến.

Trong 10 ngàn bài kinh thì có 1 bài đầy đủ ý nghĩa, có tất cả những điểm quan trọng nhất chính là bài “**Bát nhã ba la mật**” tâm kinh. Trong đó có đoạn:

“Này Xá Lợi Phất! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, tưởng hành thức cũng thế”

“Này Xá Lợi Phất! Tướng không của các pháp chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng dơ, chẳng sạch, chẳng thêm, chẳng bớt.”

(Ngài Fukuoka muốn ám chỉ đến tính “Không” mà Đức Phật đã giảng dạy)

Một ngày khác trong khi đang cắt lúa, tôi nói với các cô cậu thanh niên trẻ, những người đang ngồi nghỉ bên cạnh đồng rơm: “Tôi đang nghĩ về những cây lúa này khi nó được gieo trồng vào mùa xuân, sau đó hạt giống phát triển và bây giờ chúng ta đang thu hoạch, có vẻ như cây lúa đã chết. Sự thật thì điều này lặp đi lặp lại hàng năm, tức là sự sống vẫn tiếp tục trên cánh đồng này và hàng năm khi cây lúa chết cũng là lúc nó bắt đầu 1 sự sống mới. Có thể nói rằng các cây lúa mà chúng ta đang cắt chúng có sự sống liên tiếp nhau vĩnh cửu.”

Loài người thường nhìn sự sống và cái chết dưới 1 góc nhìn hạn hẹp. Sự sinh ra vào mùa xuân và sự chết đi vào mùa thu của các cây này có ý nghĩa gì? Mọi người nghĩ rằng sự sống là niềm vui và cái chết là nỗi buồn, nhưng những hạt thóc, nằm dưới đất và nảy mầm vào mùa xuân, sau đó lá và thân nó khô héo vào mùa thu vẫn chắt chứa trong những hạt giống nhỏ bé của nó đầy đủ niềm vui của sự sống. Niềm vui của sự sống không tách rời khỏi cái chết. Cái chết chỉ là 1 sự ra đi tạm thời. Bạn nghĩ rằng hạt thóc nhỏ bé này - có niềm vui trọn vẹn của sự sống - lại không biết đến nỗi buồn của cái chết à?

Điều tương tự với lúa gạo và lúa mạch cũng xảy ra bên trong cơ thể con người. Hàng ngày tóc và móng tay của bạn mọc dài ra, 10.000 tế bào chết đi nhưng 10.000 tế bào khác lại được sinh ra; máu trong cơ thể bạn bây giờ không giống như hồi tháng trước. Khi bạn nghĩ rằng những đặc điểm của bạn sẽ được kế thừa và nhân giống bởi con cái, cháu chắt của bạn thì có thể nói rằng bạn đã chết đi và được sống lại mỗi ngày, và bạn sẽ còn sống nhiều đời nữa sau khi chết.

Nếu bạn hòa mình vào chu kỳ này, trải nghiệm nó, tận hưởng từng ngày trôi qua thì không còn có gì là cần thiết nữa. Nhưng đa số mọi người không thể tận hưởng cuộc sống của họ khi nó trôi qua và thay đổi từng ngày. Họ bám víu vào cuộc sống, bám vào những thứ mà họ đã trải nghiệm rồi, và thói quen bám víu này đem lại nỗi sợ về cái chết. Khi tập trung vào quá khứ, là những thứ đã trôi qua, hoặc là về tương lai, là thứ chưa đến, họ quên mất là họ đang sống trong hiện tại, ngay bây giờ. Họ trở nên hỗn loạn, nhìn cuộc sống của mình trôi qua như thể 1 giấc mơ.

“Nếu sự sống và cái chết là thật, vậy thì sự đau khổ của con người là không thể tránh khỏi?”

“Không có sự sống hay cái chết”

“Tại sao ông lại nói như thế?”

Thế giới bản chất nó là sự hợp nhất của vật chất trong dòng chảy của kinh nghiệm, nhưng tâm trí nhị nguyên của con người phân chia chúng thành những thứ đối lập như sự sống và cái chết, âm và dương, có và không. Tâm trí tin tưởng vào những giá trị tuyệt đối mà các giác quan tiếp nhận được và sau đó chuyển nó thành những đối tượng mà con người thường nhận thức chúng.

Các dạng của thế giới vật chất, các khái niệm về sự sống và cái chết, khỏe mạnh hay bệnh tật, vui vẻ hay đau khổ, tất cả đều xuất phát từ tâm trí của con người. Đức Phật từng dạy “**Vạn vật là Không**”, ngài chỉ ra rằng mọi thứ trong thực tại chỉ được tạo ra từ tâm trí của con người và ngài cũng cho biết các cảm xúc của con người thật ra chỉ là ảo giác.

“Ý ông là tất cả mọi thứ đều là ảo ảnh, không có gì hết sao?”

“Không có gì à? Rõ ràng là khái niệm “Không” vẫn còn trong đầu của cậu” , tôi nói với chàng trai trẻ : “Nếu bạn không biết bạn đến từ đâu và sẽ đi về đâu, vậy thì làm sao cậu chắc rằng cậu đang ở đây, đứng trước mặt của tôi? Sự tồn tại này là vô nghĩa à ?”

“.....”

Một buổi sáng nọ tôi nghe 1 cô bé 4 tuổi hỏi mẹ rằng : “**Tại sao con lại được sinh ra ? Để đi đến trường mẫu giáo à ?**”

Thông thường thì bà mẹ không thể thành thật trả lời theo kiểu: “**Đúng rồi, vì vậy hãy đến trường đi**”. Tuy nhiên bạn có thể thấy rằng thời nay đa số mọi người được sinh ra là để đi đến trường học.

Và mọi người học hành chăm chỉ tại các trường đại học để học về lý do tại sao họ được sinh ra. Các học giả và triết gia, ngay cả khi họ tự hủy hoại cuộc đời của mình, chỉ để có được sự thỏa mãn khi hiểu về điều này.

Nguyên thủy loài người không hề có mục đích. Bây giờ khi họ mơ mộng về 1 mục đích nào đó, họ gặp phải khó khăn khi đi tìm ý nghĩa cuộc sống. Nó giống như 1 cuộc đấu vật với chính mình. Mọi người không cần phải nghĩ về mục đích nào hay tìm kiếm nó. Hoặc đơn giản hơn bạn có thể hỏi đứa trẻ xem cuộc sống không mục đích thì có phải là không có ý nghĩa hay không, bọn trẻ không có khái niệm mục đích, chúng luôn hạnh phúc và vui vẻ bất kể thế nào.

Ngay từ khoảnh khắc con người bắt đầu đi học, nỗi khổ của họ bắt đầu. Loài người đã từng là 1 sinh vật hạnh phúc, nhưng họ đã tự tạo ra 1 thế giới khó khăn và bây giờ đang tranh đấu để thoát ra khỏi nó.

Trong tự nhiên, có sự sống và cái chết, và tự nhiên rất hạnh phúc.

Trong xã hội loài người, có sự sống và cái chết, và loài người sống trong đau khổ.

Những đám mây trôi lững lờ và ảo ảnh của khoa học

Sáng hôm nay tôi rửa những chiếc hộp đựng quýt ở bên dòng sông. Tôi ngồi trên 1 phiến đá phẳng và đôi bàn tay thì cảm nhận sự mát lạnh của dòng sông mùa thu. Những chiếc lá đỏ của cây thù du dọc theo con sông dường như nổi bật trên nền trời trong xanh khi vào thu. Tôi sửng sốt trước vẻ đẹp của những cái cây trong khung cảnh tự nhiên dưới bầu trời xanh thẳm.

Trong khung cảnh giản dị và thanh bình này, mọi kinh nghiệm của thế giới đang hiện diện. Chúng có trong những dòng nước đang trôi, trong dòng chảy của thời gian, ở 2 bên bờ của dòng sông, trong ánh mặt trời và bóng râm, những chiếc lá đỏ và bầu trời xanh – tất cả có trong khoảnh khắc thiêng liêng, tĩnh lặng của thiên nhiên. Và con người chỉ là 1 phần nhỏ bé trong ấy.

Một khi ai đó thắc mắc, tò mò muốn biết thiên nhiên là cái gì, thì sau đó anh ta phải thắc mắc cái mà anh ta gọi là “cái đó” là gì và cái mà anh ta thắc mắc về việc “cái đó” là cái gì. Có thể nói là anh ta sẽ bắt đầu bước vào 1 thế giới với vô số những câu hỏi tiếp nối nhau không có kết thúc.

Để thấu hiểu được cái gì đã khiến anh ta có những sự tò mò, thắc mắc, cái gì đã làm cho anh ta kinh ngạc, anh ta có 2 con đường. Một là tự nhìn sâu vào chính mình, nhìn vào người mà đã hỏi: **“Thiên nhiên là cái gì ?”**

Hai là xem xét thiên nhiên và tách rời nó khỏi con người.

Con đường thứ nhất dẫn đến vùng đất của các triết lý và tôn giáo. Nhìn 1 cách lơ đãng, điều đó là không tự nhiên khi nhìn nước chảy từ trên cao xuống dưới thấp, nhưng hoàn toàn mâu thuẫn nếu như nhìn nước đứng yên và cây cầu chảy ngang.

Theo 1 cách khác, nếu ta chọn con đường thứ 2, cảnh vật được chia thành những hiện tượng tự nhiên khác nhau, nước, tốc độ dòng chảy, các con sóng, gió và mây trắng, tất cả những thứ riêng rẽ này trở thành

đối tượng để xem xét, và nó lại dẫn đến các câu hỏi khác, và lại chia rẽ ra tiếp vô tận theo mọi hướng. Đây chính là con đường của khoa học.

Thế giới vốn dĩ rất đơn giản. Bạn để ý rằng khi đi ngang qua bãi cỏ cao thì bạn bị ướt vì những giọt sương còn đọng lại trên lá. Nhưng ngay từ cái khoảnh khắc mà con người tìm cách giải thích về giọt sương này 1 cách khoa học, họ bị giam cầm vĩnh viễn trong địa ngục của cái gọi là “trí tuệ”.

Các phân tử nước được hình thành từ nguyên tử hydro và oxy. Mọi người đã từng nghĩ rằng các hạt nhỏ nhất chính là nguyên tử, nhưng giờ thì họ lại tìm ra hạt nhỏ nhất lại là các hạt nhân bên trong nguyên tử. Và sau đó họ lại tìm ra bên trong các hạt nhân đó còn có các hạt nhỏ hơn nữa. Và giữa các hạt nhân này thì có hàng trăm loại hạt khác nhau và không ai biết được khi nào việc nghiên cứu, phân tích này sẽ kết thúc nữa.

Có thể nói là quỹ đạo xoay của các hạt electron với tốc độ cực cao trong nguyên tử hoàn toàn giống như sao chổi trong thiên hà. Với các nhà vật lý hạt nhân, thế giới của các hạt cơ bản cũng chính là vũ trụ. Và thêm nữa họ cũng tìm ra rằng song song với thiên hà mà ta đang sinh sống thì có vô số các thiên hà khác. Trong con mắt của các nhà vũ trụ học thì toàn bộ thiên hà của chúng ta trở nên vô cùng nhỏ bé.

Những người nghĩ rằng 1 giọt sương là đơn giản hoặc hòn đá nằm im là cố định thật ra là những kẻ ngốc, và những nhà khoa học biết rằng 1 giọt nước là cả 1 vũ trụ và hòn đá là 1 thế giới với các hạt cơ bản di chuyển với tốc độ nhanh như tên lửa là những kẻ thông minh theo kiểu ngốc. Hãy chỉ đơn giản nhìn vào thế giới này 1 cách đơn giản và vừa đủ. Còn nếu nhìn theo kiểu phức tạp, thế giới này trở nên mơ hồ và xa vời 1 cách đáng sợ.

Những nhà khoa học vui mừng khi nhận hòn đá vừa được đem từ mặt trăng biết về mặt trăng ít hơn là những đứa trẻ hát bài “Ông Trăng ơi, ông bao nhiêu tuổi?”. Basho (1 nhà thơ nổi tiếng của Nhật Bản 1644-1694) có thể cảm nhận vẻ đẹp của tự nhiên chỉ bằng việc ngắm nhìn hình ảnh phản chiếu của mặt trăng trên mặt ao tĩnh lặng. Tất cả những gì mà các nhà khoa học làm khi họ bay vào không gian và đặt chân lên mặt trăng bằng các đôi giày không gian của họ đó là làm mờ vẻ đẹp huy

hoàng của mặt trăng 1 chút đối với hàng triệu con người và trẻ em yêu mến mặt trăng đang ở trên trái đất.

Thế nào mà mọi người lại nghĩ rằng khoa học đem lại lợi ích cho con người ?

Ngày trước, ngũ cốc, lúa gạo được xay thành bột tại ngôi làng này bằng những chiếc cối đá dùng tay. Sau đó máy xay dùng sức nước ra đời, có sức mạnh và tốc độ hơn hẳn cối dùng tay, tận dụng năng lượng của dòng nước. Và cách đây không lâu, 1 con đập đã được xây dựng để tạo ra thủy điện và nhà máy xay xát dùng điện đã ra đời.

Sao bạn có thể nghĩ là những cỗ máy công nghệ cao này đem lại lợi ích cho con người? Để có thể xay thóc thành bột, đầu tiên nó phải được chà xát – để tạo ra hạt gạo trắng. Điều này có nghĩa là chà hạt thóc cho đến khi nó mất lớp vỏ trấu đi và giữ phần gạo trắng còn lại – tuy nhiên phần vỏ trấu này lại rất tốt cho sức khỏe – (Trong tiếng Nhật từ “phần còn lại” đọc là kasu – nó được ghép bởi 2 từ khác có nghĩa là “trắng” và “gạo”; từ vỏ trấu – nuka – được tạo thành bởi 2 từ là “gạo” và “sức khỏe”). Và vì thế, kết quả của công nghệ xay xát chính là tách rời vỏ trấu ra và tạo thành 1 thứ sản phẩm không hoàn hảo. Nếu cái thứ gạo trắng để tiêu hóa này trở thành thực đơn hàng ngày thì con người bị thiếu mất chất dinh dưỡng và việc bổ sung chất dinh dưỡng trở nên cần thiết. Bánh xe nước và nhà máy xay xát đã làm tất cả công việc của bao tử và ruột, và hậu quả là các cơ quan này trong cơ thể ta trở nên lười biếng và yếu dần đi.

Và điều tương tự xảy ra với xăng dầu. Dầu thô được hình thành khi cây cối từ thời cổ đại được chôn vùi dưới lớp đất sâu cùng với áp suất và nhiệt độ cao. Hợp chất này bị đào lên khỏi mặt đất, theo đường ống vận chuyển ra hải cảng, và sau đó được chở bằng tàu đến Nhật Bản và rồi được lọc thành các loại nhiên liệu như xăng, dầu, dầu nhớt tại các nhà máy lọc dầu lớn.

Bạn nghĩ thứ dầu hỏa này ấm hơn, tiện lợi hơn, nhanh chóng hơn là các cành cây thông và bách hương khi ta đốt nó trong cái sân trước nhà à? (Vào thời điểm hiện tại, thế giới đối mặt với vấn đề khan hiếm củi. Ông Fukuoka ngầm đề cập đến việc cần phải trồng cây. Nói 1 cách mở rộng, ông Fukuoka đã đưa ra 1 câu trả lời trực tiếp và khiêm tốn cho những

nhu cầu của cuộc sống hằng ngày). Nhiên liệu cũng là thứ vật chất giống như cây cối. Xăng dầu phải đi 1 đoạn đường xa mới có thể đến đây.

Và bây giờ thì họ nói rằng nguyên liệu hóa thạch là không đủ, chúng ta cần phải phát triển năng lượng hạt nhân. Họ đi tìm kiếm các quặng uranium hiếm, nén nó thành nhiên liệu phóng xạ và sau đó đốt chúng trong 1 lò phản ứng hạt nhân khổng lồ, điều này không dễ dàng như là đốt những chiếc lá khô. Thêm nữa là sau khi những chiếc lá khô cháy hết thì chỉ để lại tro, nhưng khi các ngọn lửa hạt nhân cháy xong, thì chất thải phóng xạ vẫn còn rất nguy hiểm và vẫn tồn tại đến hàng ngàn năm sau.

Nguyên lý đó cũng đúng trong lĩnh vực nông nghiệp. Trồng 1 thứ lúa yếu, sức sống kém trong 1 cánh đồng ngập nước thì bạn rất dễ bị côn trùng tấn công và nhiễm bệnh. Nếu bạn sử dụng các loại lúa “**biến đổi gene**” này thì bạn sẽ bị lệ thuộc về các chất hóa học diệt côn trùng và phân bón hóa học.

Nói cách khác, nếu bạn trồng giống lúa nhỏ và khỏe mạnh trong 1 môi trường tự nhiên thì ta không cần sử dụng đến các chất hóa học nào cả.

Cày xới các cánh đồng lúa ngập nước với cái cày hoặc máy cày khiến cho đất đai bị cạn kiệt đi. Các cấu trúc tự nhiên bị bẻ gãy, giun đất và các loài côn trùng nhỏ khác bị tiêu diệt, đất trở nên cứng và mất hết sức sống. 1 khi điều này xảy ra thì cánh đồng cần phải được cày xới đều đặn hàng năm.

Nhưng nếu bạn sử dụng phương pháp canh tác tự nhiên, đất sẽ được cày xới 1 cách tự nhiên và vì thế bạn không cần dùng đến cái cày hay bất cứ 1 loại máy cày nào trên cánh đồng.

Khi đất trồng bị quét sạch hết các chất hữu cơ cũng như các vi sinh vật bị tiêu diệt thì việc sử dụng các loại phân bón hóa học trở nên cần thiết. Nếu phân bón hóa học được sử dụng thì lúa phát triển nhanh và cao, cỏ dại cũng thế. Và sau đó thuốc diệt cỏ lại được sử dụng tiếp và mọi người cho rằng tất cả những việc này đem lại lợi ích cho con người.

Nhưng nếu cỏ ba lá được trồng chung với ngũ cốc, và tất cả rơm cũng như các thứ hữu cơ thừa được trả về cánh đồng thì ta có thể trồng trọt mà không cần dùng thuốc diệt cỏ, thuốc diệt côn trùng hoặc phân ủ.

Trong nông nghiệp, có rất ít những thứ không thể loại bỏ. Các loại phân ủ, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt côn trùng, các loại máy móc là không cần thiết. Nhưng nếu họ tạo ra điều kiện khiến chúng trở nên cần thiết thì họ cần đến sức mạnh của khoa học.

Tôi đã chứng minh ngay trên các cánh đồng của mình đó là làm nông nghiệp theo phương thức canh tác tự nhiên cho năng suất tối ưu hơn đối với nông nghiệp khoa học hiện đại. Nếu kết quả của cách này tối ưu hơn cách của các nhà khoa học, cũng như tiết kiệm sức người lẫn tài nguyên, vậy công nghệ khoa học đem lại lợi ích gì?

Thuyết tương đối

Dưới ánh nắng của bầu trời mùa thu, tôi đưa mắt nhìn ra các cánh đồng xung quanh và cảm thấy kinh ngạc. Ngoại trừ cánh đồng của tôi, còn lại tất cả đều dày đặc các loại máy móc. Chỉ trong vòng 3 năm qua, ngôi làng này đã thay đổi đến mức không còn nhận ra được nữa.

Tuy vậy, những thanh niên trẻ ở trên ngọn núi này không lấy thế làm ganh tỵ với sự cơ giới hóa dưới kia. Họ tận hưởng những sự thanh bình, yên tĩnh khi thu hoạch lúa với những chiếc lưỡi hái.



Mài lưỡi hái

Vào 1 buổi tối sau khi dùng bữa tối, chúng tôi cùng ngồi uống trà và nhắc lại cái thời xưa tại ngôi làng này, cái ngày mà những người nông dân vẫn còn đang làm ruộng bằng tay thì có 1 người bắt đầu sử dụng con bò của anh ta để kéo cày. Anh ta cảm thấy rất hãnh diện và thích thú khi có thể kết thúc công việc cày cuốc với tốc độ nhanh hơn. Và 20 năm trước khi máy cày lần đầu tiên xuất hiện thì dân làng tụ họp lại và tranh luận xem cái nào tốt hơn, con bò hay máy cày. Và trong 2, 3 năm sau họ nhận ra rằng cày xới bằng máy thì nhanh hơn, và nhanh chóng những vật nuôi bị chìm vào quên lãng. Nguyên nhân rất đơn giản, máy móc giúp họ kết thúc công việc lẹ hơn những người nông dân ở cánh đồng bên cạnh.

Người nông dân không nhận ra rằng anh ta đang dần trở thành 1 biến số trong phương trình nông nghiệp hiện đại về tốc độ và tính hiệu quả. Anh ta để cho những người bán công cụ nông nghiệp tính toán hết các số liệu.

Thời xưa, mọi người thường nhìn lên bầu trời đầy sao và cảm thấy kinh ngạc về sự vĩ đại của vũ trụ. Nhưng bây giờ thì các câu hỏi về thời gian và không gian đã chiếm hết đầu óc của các nhà khoa học.

Einstein đã nhận giải Nobel vật lý vì sự phức tạp, khó hiểu trong thuyết tương đối của ông ta. Nếu như học thuyết của ông ấy giải thích rõ ràng các hiện tượng tương đối trong thế giới này và giải thoát con người khỏi

sự giam cầm của thời gian và không gian, đem lại 1 thế giới thanh bình và hạnh phúc hơn thì điều đó rất đáng khen ngợi. Nhưng ngược lại, sự giải thích của ông ta khiến mọi người bối rối, khó hiểu và kết cục là làm cho mọi người nghĩ rằng thế giới này là quá phức tạp, vượt ngoài tầm hiểu biết của con người. Lý ra ông ấy nên được trao giải thưởng vì đã **“phá hoại sự yên bình trong tâm trí con người”**.

Trong tự nhiên, cái gọi là vạn vật tương đối không tồn tại. Cái ý niệm về hiện tượng tương đối là 1 cấu trúc được trải nghiệm bởi trí tuệ con người. Các loài vật khác sống trong thế giới không bị phân chia. Nói rõ hơn là khi 1 ai đó sống trong 1 thế giới tương đối của trí tuệ, thì họ vượt qua cả không gian và thời gian.

“Các bạn có thể sẽ thắc mắc về thói quen châm biếm các nhà khoa học của tôi phải không?” tôi dừng lại, hớp 1 ngụm trà. Những thanh niên ngược lên nhìn tôi nở 1 nụ cười, khuôn mặt họ sáng ngời dưới ánh sáng của bếp lửa, **“Bởi vì vai trò của các nhà khoa học trong xã hội tương tự như là sự phân biệt đang ở trong tâm trí của các bạn vậy đó”**.

Ngôi làng không có chiến tranh và hòa bình

Một con rắn ngậm con ếch trong miệng và lặn vào bãi cỏ. Cô gái hét lên vì điều đó. Và 1 chàng thanh niên dừng cảm nhận 1 viên đá và liệng vào con rắn. Những người khác cười đùa. Tôi quay sang chàng trai vừa liệng viên đá và hỏi: **“Cậu nghĩ cậu vừa làm được điều gì?”**

Chim ưng săn rắn. Sói tấn công chim ưng. Con người giết sói và sau đó con người chết vì vi khuẩn bệnh lao. Vi khuẩn sinh sôi trên cơ thể người sau đó, và các loài thú khác, các loại cỏ, cây phát triển nhờ chất dinh dưỡng có từ các hoạt động của vi khuẩn. Côn trùng tấn công cây và sau đó ếch lại ăn các con côn trùng.

Động vật, cây cối và các vi sinh vật – tất cả đều là 1 phần của chu kỳ sự sống. Duy trì 1 trạng thái cân bằng ổn định, chúng cùng nhau chung sống 1 cách hòa hợp. Mọi người có thể lựa chọn cách nhìn thế giới theo kiểu mạnh thắng yếu hoặc là cùng tồn tại và cùng có lợi. Cũng tương tự,

cách giải thích tùy tiện về nguyên nhân tạo ra gió và sóng khiến mọi người bị bối rối và hỗn loạn.

Mọi người nghĩ rằng con ếch thì hiền lành nên cảm thấy thương cảm cho cái chết của nó, họ khinh thường con rắn. Cảm xúc này là tự nhiên, nhưng thật sự nó có phải như thế không?

Một thanh niên lên tiếng: “Nếu cuộc sống như là 1 cuộc tranh đấu nơi kẻ mạnh thắng kẻ yếu, vậy thì bề mặt trái đất trở thành chiến trường của sự chém giết và hủy diệt. Nhưng điều không tránh khỏi đó là những con yếu hơn phải hy sinh để các con mạnh có thể sống. Vậy thì mạnh được yếu thua là quy luật của tự nhiên. Sau hành trình hàng triệu năm, các loại sinh vật hiện đang sống sót trên trái đất đã chiến thắng những trở ngại trong cuộc sống. Vậy thì những con sống sót là những con phù hợp nhất với thiên nhiên.”

Một người khác lại nói: “Đó là những gì xảy ra với những kẻ chiến thắng. Tuy nhiên cái cách tôi nhìn thế giới lại khác, đây là 1 thế giới mà tất cả cùng tồn tại và cùng có lợi. Dưới gốc các cây lúa trên cánh đồng này, cỏ ba lá và các loại cỏ dại khác cùng nhau phát triển, chia sẻ những lợi ích. Các dây trường xuân quấn quanh các cây, các loại rêu mọc trên thân và cành cây. Cây dương xỉ mọc tỏa ra dưới các tán rừng. Chim và ếch, cây cối, côn trùng, các loài thú nhỏ, vi khuẩn, các loại nấm – tất cả đều có vai trò quan trọng và nhận được lợi ích từ sự tồn tại của các loài khác.”

Người thứ 3 nói: “Trái đất là nơi mà kẻ mạnh sẽ thắng kẻ yếu, và chúng cũng cùng tồn tại. Các loại mạnh hơn chỉ lấy vừa đủ thức ăn mà chúng cần mặc dù chúng cũng tấn công các loài khác, sự cân bằng tổng thể của tự nhiên được duy trì theo cách đó. Quy luật của tạo hóa rất nghiêm ngặt, giúp duy trì hòa bình và trật tự trên trái đất”

3 con người với 3 thế giới quan khác nhau. Tôi tiếp nhận 3 ý kiến và đều từ chối chúng.

Thế giới bản chất nó không đòi hỏi phải tuân theo các nguyên tắc hợp tác hay cạnh tranh gì cả. Khi ta nhìn nó dưới góc nhìn của trí tuệ con người, ta thấy có loài mạnh loài yếu, có cái lớn cái bé.

Bây giờ thì không ai nghi ngờ về sự tồn tại của tính tương đối này, nhưng nếu chúng ta cho rằng sự tương đối của nhận thức con người là sai lầm – ví dụ, không có lớn không có nhỏ, không trên không dưới – nếu chúng ta nói theo kiểu không có 1 quan điểm nào thì tất cả các giá trị và sự quyết định của loài người sẽ sụp đổ.

“Đó có phải là cách nhìn thế giới như là 1 sự ảo tưởng, là ảo ảnh hay không? Trong thực tế, có những quốc gia lớn và quốc gia nhỏ. Nếu có tồn tại sự nghèo đói và giàu có, mạnh và yếu, thì chắc chắn sẽ có các cuộc tranh luận, và kết quả là ta có kẻ thắng và người thua. Không thể nói, những nhận thức tương đối và các kết quả cảm xúc này là con người và vì thế nó tự nhiên, và chúng là những đặc ân riêng dành cho loài người.”

Các loài động vật khác đánh nhau nhưng chúng không tạo ra chiến tranh. Nếu bạn nói về việc gây chiến tức là bạn đang dựa vào cái ý tưởng mạnh – yếu, và đó chính là “**đặc quyền riêng**” của loài người, vậy thì sự sống là trò hề. Nếu không biết trò hề này là trò hề thì đó chính là thảm họa của loài người.



**Trong tự nhiên, thế giới tương
đối không tồn tại.**

Những người sống yên bình và hạnh phúc trong thế giới không có mâu thuẫn hay phân biệt chính là những đứa trẻ. Chúng nhận thức được ánh sáng và bóng tối, mạnh và yếu, nhưng chúng không phân xét gì cả. Mặc

dù con rắn và ếch cùng tồn tại nhưng những đứa trẻ không hiểu gì về mạnh và yếu cả. Cội nguồn niềm vui của sự sống là ở đây, nhưng nỗi sợ hãi về cái chết chưa xuất hiện.

Yêu và ghét, xuất hiện từ đôi mắt của người lớn, tuy nhiên thật ra chúng là 1 chứ không phải là 2 thứ khác nhau. Khi nhìn từ đằng trước hoặc từ đằng sau, chúng vẫn chỉ là 1 thứ. Yêu và ghét như là 2 mặt của 1 đồng xu, nếu mặt này là yêu thì khi bạn lật đồng xu sang mặt kia, nó sẽ trở thành ghét. Đó chính là tính nhị nguyên của thế giới hiện tượng.

Mọi người tự phân biệt giữa Tôi và Họ. Đến mức mà bản ngã tồn tại, và những cái khác là “Họ”, và thế là mọi người phân chia ra thành yêu và ghét. Trái tim yêu quý cái tôi độc ác đó sẽ tạo ra những kẻ thù, những người bị ghét. **Với con người, kẻ thù đầu tiên và lớn nhất chính là cái tôi mà họ đang có.**

Mọi người lựa chọn tấn công hay phòng thủ. Trong các cuộc đấu tranh, họ kết tội lẫn nhau. Điều này giống như bạn vỗ 2 bàn tay lại với nhau sau đó tranh cãi xem bàn tay nào đã phát ra tiếng kêu, trái hay phải. Trong tất cả các cuộc cạnh tranh, không có đúng cũng không có sai, không có tốt và cũng không có xấu. Tất cả nhận thức phân biệt xuất phát cùng 1 thời điểm và tất cả đều sai lầm.

Xây dựng 1 pháo đài là 1 việc sai lầm ngay từ ban đầu. Ngay cả khi anh ta biện hộ rằng pháo đài là để bảo vệ cho thành phố, cái lâu đài chính là 1 nhân cách của vị lãnh chúa cầm quyền, và tạo ra 1 sự cưỡng chế cho khu vực xung quanh. Anh ta nói rằng anh ta sợ các cuộc tấn công nên việc xây dựng pháo đài phục vụ cho việc phòng thủ thành phố, sau đó những kẻ này bắt đầu tích trữ vũ khí và khóa cổng thành lại.

Hành động phòng thủ này thực chất là mang tính tấn công. Số lượng vũ khí để phục vụ cho việc tự vệ luôn là cái cớ cho những ai muốn tiến hành các cuộc chiến tranh. Thảm họa chiến tranh đến từ việc củng cố và làm rõ sự khác nhau giữa ta – họ, mạnh – yếu, tấn công – phòng thủ.

Không có con đường nào khác để đi đến hòa bình trừ khi tất cả mọi người rời khỏi các pháo đài của sự nhận thức tương đối, cùng đi xuống bãi cỏ và hòa nhập vào tự nhiên. Tại đó sống chan hòa với nhau, cùng nhau mài những lưỡi liềm cắt cỏ thay vì mài các thanh kiếm.

Những người nông dân từ xưa là những con người yêu hòa bình và hiền hòa, nhưng bây giờ thì họ tranh cãi gay gắt với những người Úc về vấn đề thịt bò, cãi nhau với người Nga về cá, và phụ thuộc vào Mỹ về lúa mì và đậu tương.

Tôi cảm thấy như thể Nhật Bản đang sống dưới bóng râm của 1 cái cây lớn, và không có nơi nào nguy hiểm hơn bên dưới 1 cái cây lớn khi trời có dông bão. Và không có gì ngu xuẩn hơn việc núp dưới cái dù “hạt nhân” mà nó sẽ là đối tượng đầu tiên bị tấn công khi chiến tranh xảy ra. Thế mà bây giờ chúng ta lại đang cày xới đất bên dưới cái dù đen tối đó. Tôi cảm thấy các thảm họa đang xuất hiện từ bên trong lẫn bên ngoài đất nước.

Nếu dẹp bỏ các khía cạnh trong hay ngoài nước thì những người nông dân trên khắp thế giới đều có nguồn gốc như nhau. Vì thế chìa khóa để đem đến hòa bình nằm ở ngay trên mặt đất.

Cách mạng rơm

Giữa những người trẻ đến sống tại các căn lều trên núi này có những người nghèo, họ nghèo từ thể xác đến tâm hồn, họ từ bỏ hết mọi hy vọng. Tôi chỉ là 1 lão nông già và không thể cho họ dù chỉ 1 đôi dép sandal, nhưng vẫn còn 1 thứ tôi có thể cho họ.

Một sợi rơm.

Tôi nắm lấy vài sợi rơm trước lều và nói: “**Chỉ từ sợi rơm này, 1 cuộc cách mạng có thể bắt đầu.**”

“**Với sự hủy diệt của nhân loại ở ngay trước mắt, ông vẫn có thể bám víu hy vọng vào 1 sợi rơm sao?**”, anh chàng trẻ tuổi hỏi tôi, với 1 giọng nói cay đắng.

Sợi rơm này trông có vẻ nhỏ và nhẹ, và đa số mọi người không biết nó nặng bao nhiêu nữa. Nhưng nếu mọi người biết giá trị thật sự của sợi rơm này thì cuộc cách mạng của nhân loại có thể diễn ra, và nó sẽ mạnh mẽ đến nỗi có thể làm dịch chuyển đất nước và cả thế giới này.

Khi tôi còn nhỏ, có 1 người đàn ông sống kế khu Inuyose Pass. Tất cả những gì ông làm đó là chất than lên lưng con ngựa và chở số than đó từ trên núi xuống cảng Gunchu. Và ông ta trở nên giàu có. Nếu bạn hỏi vì sao thì mọi người sẽ kể bạn nghe rằng trên đường trở về nhà từ hải cảng, ông đã nhặt những sợi rơm và phân động vật bên đường để đem về nhà và rải lên cánh đồng của mình. Châm ngôn của ông ấy là: **“Ngay cả 1 sợi rơm cũng rất quan trọng và không bao giờ làm những việc vô ích”**. Điều đó đã khiến ông ta trở thành 1 người giàu có.

Anh ta lại nói:

“Nhưng ngay cả khi ông đốt sợi rơm, thì nó cũng không thể nhóm lên nổi 1 tia lửa để bắt đầu 1 cuộc cách mạng.”

Một cơn gió nhẹ thổi qua vườn cây ăn trái, ánh mặt trời lấp lánh giữa những chiếc lá xanh mướt. Tôi đã bắt đầu nói về việc dùng rơm để trồng lúa.

Đã gần 40 năm trôi kể từ cái ngày tôi nhận ra sự quan trọng của rơm trong việc trồng trọt lúa gạo và lúa mạch. Vào lúc ấy, khi đi qua 1 ruộng lúa cũ của quận Kochi tôi nhận thấy nó bị bỏ hoang và không cây cấy gì trong nhiều năm, tôi thấy có những cây lúa non khỏe mạnh mọc lên xuyên qua những đám cỏ dại và rơm tích tụ trên mặt đất. Và sau khi tiến hành nhiều cuộc thử nghiệm trong nhiều năm, tôi đã tìm ra 1 phương thức hoàn toàn mới để trồng lúa gạo và lúa mạch.

Tin tưởng rằng đây chính là 1 cách tự nhiên và mang tính cách mạng trong nông nghiệp nên tôi đã viết về nó trong những cuốn sách và tạp chí, và đề cập đến nó trên tivi và radio hàng tá lần.

Phương thức trồng trọt này dường như có vẻ đơn giản, nhưng cách suy nghĩ của những người nông dân đã quá cứng nhắc về cách mà họ sử dụng rơm, vì thế không có vẻ gì là họ sẽ chấp nhận những điều tôi nói 1 cách dễ dàng. Rải rơm tươi lên cánh đồng có thể là 1 điều mạo hiểm bởi vì bệnh đạo ôn và thối gốc là những căn bệnh luôn xuất hiện trên cây lúa. Trong quá khứ, những căn bệnh này đã gây ra các thiệt hại to lớn, và đây là 1 trong những lý do chính mà người nông dân luôn cho rơm vào phân trộn trước khi đưa nó về lại cánh đồng. Cách đây khá lâu, việc xử lý cần

thận rơm rạ là 1 việc phổ biến như là biện pháp đối phó với bệnh đạo ôn, và đã có thời kỳ tại Hokkaido việc đốt rơm rạ là bắt buộc.

Những con sâu đục thân cũng núp bên trong rơm để sống qua mùa đông. Vì thế để ngăn chặn sự phá hoại của loài này, những người nông dân làm phân trộn rơm rất cẩn thận suốt mùa đông để đảm bảo là nó hoàn toàn phân hủy trước khi mùa xuân đến. Đó là lý do tại sao những người nông dân Nhật Bản luôn giữ cánh đồng của họ rất sạch và đầu vào đầy. Với người nông dân thì họ nghĩ rằng nếu họ để rơm lung tung trên cánh đồng thì họ sẽ bị trừng phạt bởi thượng đế vì tính sơ suất của mình.

Sau nhiều năm nghiên cứu, thử nghiệm, thậm chí ngay cả các chuyên gia kỹ thuật cũng đã xác nhận rằng việc rải rơm tươi lên cánh đồng 6 tháng trước khi gieo hạt là hoàn toàn an toàn. Điều này đã lật ngược lại tất cả các ý tưởng về việc này trước đó. Tuy nhiên có lẽ mất 1 thời gian dài trước khi người nông dân chịu chấp nhận sử dụng rơm theo kiểu này.

Những người nông dân trong hàng thế kỉ qua vẫn tìm cách tăng khả năng sản xuất phân trộn. Bộ trưởng bộ nông nghiệp thậm chí đã từng hỗ trợ tài chính để khuyến khích việc sản xuất phân trộn, thậm chí các cuộc triển lãm phân trộn còn được tổ chức như 1 sự kiện hàng năm. Mọi người nông dân tin tưởng phân trộn như thể nó là vị thần hộ pháp của đất đai. Và bây giờ là 1 phong trào mới để tạo nhiều phân trộn hơn, tạo ra phân trộn tốt hơn với giun đất và “thứ tạo ra phân trộn”. Và không khó để đoán rằng mọi người sẽ khó chấp nhận ý kiến của tôi về việc phân trộn là không cần thiết, rằng tất cả mọi người chỉ cần rải rơm tươi chưa cắt lên cánh đồng.

Khi đi tàu lên Tokyo, tôi nhìn ra cửa sổ và thấy vùng Tokaido, thật là 1 cuộc thay đổi toàn diện vùng ngoại ô của Tokyo. Nhìn vào các cánh đồng mùa đông, mọi thứ đã thay đổi hoàn toàn chỉ trong vòng 10 năm, tôi cảm thấy tức giận vì không thể diễn tả cảm xúc đó được. Vùng đất trước đây có những cánh đồng lúa mạch xanh mướt, đậu tằm sữa Trung Quốc và những cây nho nở rộ đã biến mất. Thay vào đó những cây lúa bị cháy mất 1 nửa chất thành đồng và ướt sũng vì nước mưa. Những đồng rơm bị vứt bỏ này chính là bằng chứng về sự xáo trộn của mô hình nông nghiệp hiện đại. Sự khô khan của những cánh đồng này cho thấy sự khô khan trong tâm trí của người nông dân. Nó thách thức trách nhiệm của những người

đứng đầu chính phủ, chỉ rõ ra sự thiếu khôn ngoan trong chính sách phát triển nông nghiệp.

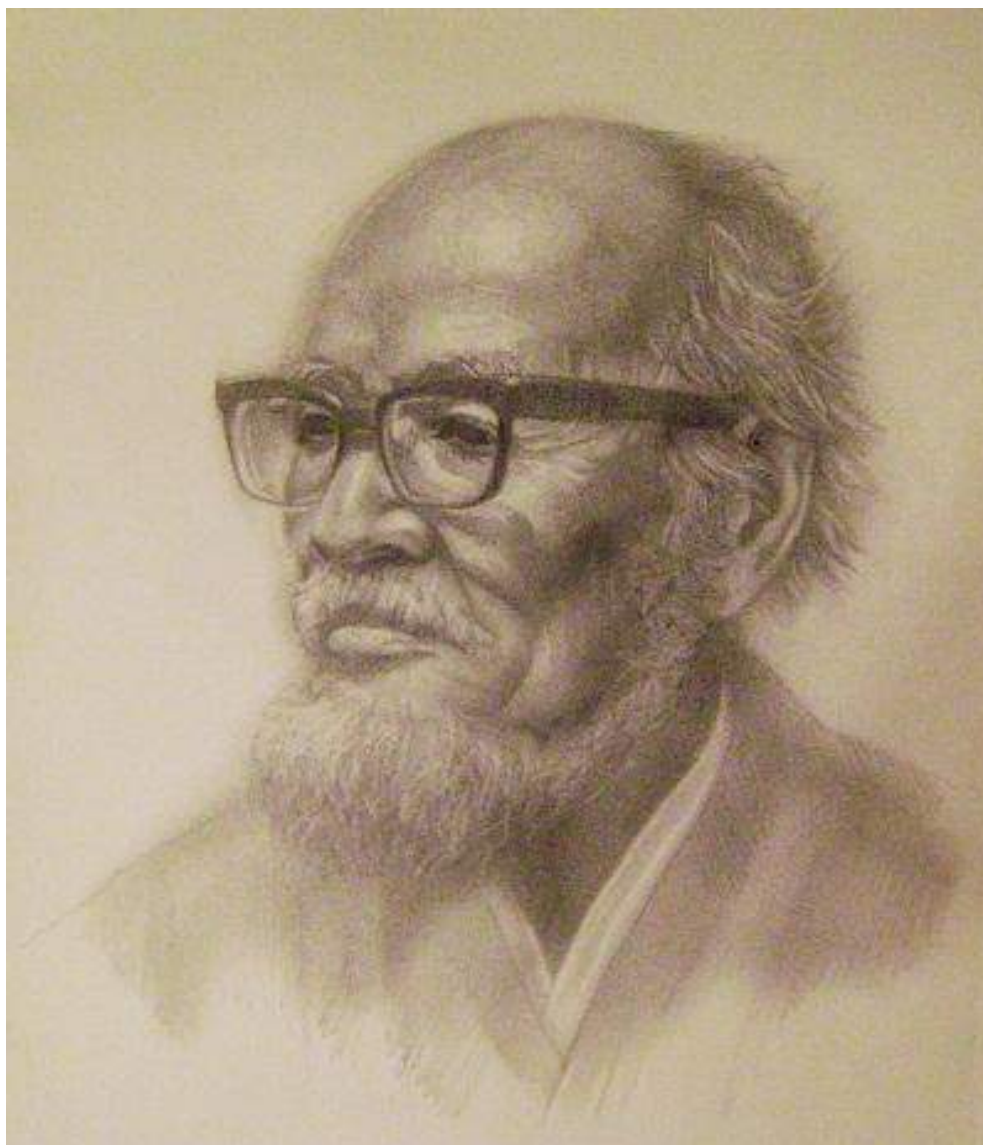
Người mà nhiều năm trước đây từng nói về “**cái kết đầy tình thương xót**” về việc trồng trọt vụ mùa đông, về “**cái chết ở bên đường**” – giờ anh ta sẽ nghĩ gì khi nhìn những cánh đồng trống rỗng này? Nhìn những cánh đồng khô khan vào mùa đông ở Nhật Bản, tôi không thể kiên nhẫn chờ đợi nữa. Với sợi rơm này, tôi, sẽ bắt đầu 1 cuộc cách mạng !

Những thanh niên trẻ đã lắng nghe 1 cách yên lặng giờ trở nên âm ỉm đầy tự tin cùng với tiếng cười.

“Cuộc cách mạng 1 người! Ngày mai chúng ta hãy lấy 1 bao hạt giống lúa mạch, lúa gạo, và cỏ ba lá và lên đường, vác chúng trên vai của chúng ta giống như Okuninushi-no-mikoto (*1 vị thần huyền thoại của Nhật Bản, đi khắp nơi và ném sự may mắn cho mọi người từ chiếc túi mà thần mang trên vai*) và rải hạt giống lên tất cả cánh đồng ở Tokaido.

“**Đó không phải là cuộc cách mạng 1 người**” tôi cười và nói “**Đây là cuộc cách mạng 1 sợi rơm!**”

Bước ra khỏi túp lều dưới ánh nắng chiều, tôi dừng lại 1 chút và nhìn về vườn cây ăn trái trĩu quả xung quanh, nhìn vào những con gà đang đào bới giữa đám cỏ dại và cỏ ba lá. Theo con đường quen thuộc tôi đi xuống những cánh đồng.



Tác giả Masanobu Fukuoka